

Bản tin SINH HOẠT CHI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY PHÚ THỌ



**MỪNG ĐẤT NƯỚC ĐỔI MỚI, MỪNG ĐẢNG QUANG VINH,
MỪNG XUÂN BÌNH NGỌ**

Email: thongtinshcb@gmail.com

2

2026



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH NÓI VỀ ĐẢNG, ĐẤT NƯỚC, MÙA XUÂN

Đảng ta có thể tự hào là người kế tục những truyền thống vẻ vang của dân tộc ta, là người mở đường cho nhân dân ta tiến lên một tương lai rực rỡ.

Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H.2011, tập 12, tr.672.

Thành công của Đảng ta là ở nơi Đảng ta đã tổ chức và phát huy lực lượng cách mạng vô tận của nhân dân, đã lãnh đạo nhân dân phấn đấu dưới lá cờ tất thắng của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Sách đã dẫn (sđd), tập 12, tr.672.

Nhiệm vụ của Đảng ta là một lòng, một dạ phụng sự Tổ quốc và nhân dân.

Sđd, tập 9, tr.31.

Đại hội Đảng rất quan hệ đến tương lai cách mạng của Đảng ta và của nhân dân ta. Đại hội sẽ làm cho Đảng ta đã đoàn kết càng đoàn kết hơn nữa, tư tưởng và hành động đã nhất trí, càng nhất trí hơn nữa.

Sđd, tập 12, tr.545.

Đại hội Đảng ta lần này sẽ bầu ra Ban Chấp hành Trung ương mới của Đảng. Chúng ta tin chắc rằng, với Ban Chấp hành Trung ương mới, toàn Đảng ta sẽ đoàn kết chặt chẽ hơn nữa, động viên mạnh mẽ hơn nữa nhân dân cả nước...

Sđd, tập 12, tr.677.

Đoàn kết là sức mạnh của Đảng. Đoàn kết chặt chẽ và kỷ luật nghiêm khắc, hai điều đó không thể rời nhau.

Sđd, tập 9, tr.31.

Chúng ta mạnh dạn tiến lên với lực lượng đoàn kết nhất trí của toàn dân, với lòng tin tưởng chắc chắn vào tương lai vẻ vang của Tổ quốc, với tinh thần tất thắng của một dân tộc anh hùng.

Sđd, tập 10, tr.104.

Tương lai của dân tộc Việt Nam cũng tươi sáng như mặt trời mùa Xuân.

Sđd, tập 7, tr.313.

Càng nhiều khó khăn, thì ngày thắng lợi càng gần đến. Cũng như càng rét mướt lắm thì chắc rằng mùa xuân tươi đẹp càng đến gần.

Sđd, tập 6, tr.406.



CHỈ THỊ SỐ 01-CT/TW NGÀY 23/01/2026 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP, QUẢN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã thành công rất tốt đẹp. Đại hội đã thông qua Nghị quyết và các văn kiện Đại hội (sau đây gọi chung là Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng). Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng là sự tổng kết sâu sắc lý luận và thực tiễn, kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, thể hiện tư duy, tầm nhìn chiến lược phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; có giá trị định hướng và lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các hoạt động của Đảng, Nhà nước và xã hội, góp phần hiện thực hoá niềm tin và khát vọng của cả dân tộc vì một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Để Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng được triển khai ngay, đồng bộ, hiệu quả, thực chất, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, các cấp, các ngành tập trung thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Xác định việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của năm 2026 và cả nhiệm kỳ, phải được thực hiện nghiêm túc, bài bản, khoa học; đây là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng để mỗi cán bộ, đảng viên nắm vững và thực hiện đúng đắn, sáng tạo, hiệu quả Nghị quyết, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng, sự đồng thuận của Nhân dân, khơi dậy và phát huy truyền thống yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng nhằm góp phần tăng cường xây dựng Đảng về



Tổng Bí thư Tô Lâm phát biểu tại Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV. Ảnh: TTXVN

chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, cán bộ và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

2. Nội dung nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng bao gồm: Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam; Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011 - 2025) và đề xuất, định hướng bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng.

3. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, chủ trì và chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; xây dựng chương trình hành động, kế hoạch cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm, thực hiện thường xuyên, liên tục trong cả nhiệm kỳ; kịp thời cập nhật và bổ sung Chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ,



chi bộ ở từng cấp gắn với chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với đặc điểm tình hình và điều kiện thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị, thể hiện sự quyết tâm, đổi mới sáng tạo, bảo đảm tính khả thi, thiết thực, hiệu quả. Kết quả thực hiện Chương trình hành động là cơ sở quan trọng để kiểm điểm, đánh giá tập thể cấp uỷ, chính quyền, cơ quan, đơn vị, người đứng đầu hằng năm và cả nhiệm kỳ. Thời gian hoàn thành Chương trình hành động trong quý I/2026.

4. Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng phải được tiến hành ngay, đồng bộ, thường xuyên, phong phú, sinh động, kết hợp hài hoà giữa phương thức truyền thông với phát huy hiệu quả các ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số. Kết hợp tự nghiên cứu với nghe phổ biến, đổi mới mạnh mẽ tư duy từ “học tập, quán triệt” sang “hiểu sâu - hành động đúng - làm đến cùng” trong từng bước triển khai.

Nội dung tuyên truyền tập trung về thành công của Đại hội, những nội dung cốt lõi, đổi mới của Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; nhận diện đầy đủ những cơ hội, thuận lợi và khó khăn, thách thức trong giai đoạn tới; định hướng dư luận xã hội gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; phản ánh kịp thời, đầy đủ, toàn diện việc triển khai thực hiện Nghị quyết tới các tầng lớp nhân dân trong nước và đồng bào ta ở nước ngoài, góp phần củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận trong thực hiện mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

5. Tổ chức thực hiện

- Ban Bí thư Trung ương Đảng chủ trì tổ chức Hội nghị toàn quốc “Nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng” bằng hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến đến cấp uỷ cơ sở. Thời gian hoàn thành trong quý I/2026.

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng, các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn

trương xây dựng, ban hành Kế hoạch tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; hướng dẫn việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị này định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức các hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng cho báo cáo viên nòng cốt của cấp uỷ các cấp, đội ngũ giảng viên lý luận chính trị, lãnh đạo các cơ quan báo chí, xuất bản, văn nghệ sĩ, trí thức, chức sắc tôn giáo trong cả nước. Thời gian hoàn thành các hội nghị trong quý I/2026.

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương chỉ đạo tổ chức các hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng cho từng đối tượng cụ thể, từ tỉnh uỷ, thành uỷ tới cơ sở; phát động sâu rộng các phong trào thi đua yêu nước tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp. Đối với những cán bộ, đảng viên chưa được tham gia học tập tại Hội nghị do Ban Bí thư Trung ương Đảng tổ chức, đồng chí bí thư cấp uỷ, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp quán triệt. Thời gian hoàn thành các hội nghị trong quý I/2026.

- Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, hướng dẫn việc bảo đảm kinh phí phục vụ nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền Nghị quyết của Đảng bảo đảm thiết thực, hiệu quả, đúng quy định.

- Uỷ ban Kiểm tra Trung ương xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát chuyên đề việc triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đảng tại các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương; kịp thời báo cáo kết quả thực hiện với Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định.

Chỉ thị này phổ biến đến chi bộ. □



KẾT LUẬN SỐ 228-KL/TW NGÀY 31/12/2025 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ VỀ TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ MÁY HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

Ngày 31/12/2025, Thường trực Ban Bí thư ký ban hành Kết luận số 228-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp, trong đó chỉ đạo một số nhiệm vụ thời gian tới như sau:

Các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra việc bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, không để xảy ra thất thoát, lãng phí. Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ, kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý, điều hành và ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức cấp xã, nhất là trong lĩnh vực tài chính, đất đai, quy hoạch, công nghệ thông tin. Tập trung nâng cao công tác thông tin, tuyên truyền về hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp, kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình tốt, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân và tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

Giao Đảng ủy Chính phủ tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo khẩn trương ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP, ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 204/2004/NĐ-CP về phụ cấp đối với chức danh lãnh đạo, quản lý ở cấp xã, hoàn thành



trong tháng 12/2025. Sớm hoàn thiện quy định về phân loại và thời hạn giải quyết đối với các thủ tục hành chính có tính chất phức tạp; quy trình chuẩn đối với các thủ tục phải xác minh nhiều bước, liên thông nhiều cơ quan; quy định rõ trách nhiệm và thời hạn phối hợp của các cơ quan liên quan; điều chỉnh tiêu chí kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo tính chất hồ sơ, bảo đảm khách quan, phù hợp thực tiễn. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về thẩm quyền, phạm vi hoạt động của hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện cho phù hợp với chủ trương chuyển giao các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ về Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Các bộ, cơ quan ngang bộ khẩn trương tập trung tháo gỡ vướng mắc, khó khăn về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền khi vận hành chính quyền địa phương 2 cấp theo đề xuất, kiến nghị của các địa phương, cơ quan, đơn vị, nhất là những nội dung liên quan đến việc điều chỉnh, bổ sung, ban hành đồng bộ hệ thống văn bản pháp luật và các quy định, hướng dẫn liên quan đến phân cấp, phân quyền.



Các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Bí thư tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương trực tiếp chỉ đạo theo lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách việc triển khai thực hiện các nội dung phân cấp, phân quyền; bảo đảm việc phân cấp, phân quyền phải gắn với các điều kiện khả thi để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ về thủ tục hành chính, nguồn nhân lực, tài chính và chuyển đổi số; đồng thời, có cơ chế kiểm tra, kiểm soát hiệu quả; tập trung chỉ đạo khẩn trương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là những vấn đề liên quan đến hoạt động của chính quyền cơ sở; cơ bản tháo gỡ hết những khó khăn, vướng mắc lớn hiện nay trong tháng 01/2026 để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, tập trung cho phát triển kinh tế, chăm lo đời sống Nhân dân và giải quyết các vấn đề an sinh xã hội. Định kỳ tiến hành kiểm điểm, đánh giá kết quả giải quyết, xử lý theo thẩm quyền. Đối với các vấn đề vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư (qua Ban Tổ chức Trung ương) để lãnh đạo, chỉ đạo.

Giao Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan liên quan sơ kết, tham mưu sửa đổi, bổ sung Quyết định số 304-QĐ/TW, ngày 10/6/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cho phù hợp, sát thực tiễn. Giao Ban Tổ chức Trung ương khẩn trương tham mưu, trình Ban Bí thư ban hành văn bản về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 128-QĐ/TW, ngày 14/12/2004 của Ban Bí thư khoá IX về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận và các đoàn thể.

Yêu cầu các cấp ủy địa phương khẩn trương kiện toàn đủ số lượng cán bộ Ban Chỉ huy quân

sự cấp xã theo quy định; đồng thời, rà soát số lượng Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã được bổ nhiệm theo chủ trương nêu tại Kết luận số 164-KL/TW, ngày 06/6/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư để triển khai các bước hoàn thiện tiêu chuẩn trình độ đại học ngành quân sự cơ sở, cao cấp lý luận chính trị và quy hoạch chức danh theo quy định trong nhiệm kỳ 2025 - 2030. Thống nhất chủ trương thực hiện: Lựa chọn, bổ nhiệm đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng, Trợ lý Ban Chỉ huy quân sự cấp xã tương tự như đối với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đã được Bộ Chính trị, Ban Bí thư cho chủ trương tại Kết luận số 164-KL/TW. Quyết định bổ nhiệm Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Trợ lý Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đồng thời là quyết định tuyển dụng đối với các trường hợp bảo đảm đúng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14 (sửa đổi, bổ sung tại Luật số 98/2025/QH15). Giao Đảng ủy Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện. Đồng ý chủ trương đưa sĩ quan quân đội về tham gia Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; giao Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng xây dựng Đề án, trong đó xác định rõ lộ trình, mối quan hệ công tác, chế độ, chính sách...; báo cáo Bộ Chính trị trong quý I/2026.

Yêu cầu các cấp ủy, cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương nghiên cứu, rà soát kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương (có phụ lục gửi kèm theo) để hướng dẫn, giải quyết ngay hoặc tham mưu, đề xuất phương án phân công, lộ trình thời gian xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thông tin đầy đủ đến các cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ hàng tháng báo cáo đầy đủ tiến độ, kết quả thực hiện về Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW (qua Ban Tổ chức Trung ương).□



TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC CHĂM LO CHO NGƯỜI DÂN ĐÓN TẾT NGUYÊN ĐÁN 2026 ĐẦM ẤM, AN VUI

Chăm lo Tết các gia đình chính sách, người có hoàn cảnh khó khăn là một trong những chủ trương lớn được Đảng và Nhà nước quan tâm và thực hiện xuyên suốt trong nhiều năm qua.

Ngày 22/12/2025, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 55-CT/TW về việc tổ chức Tết Bính Ngọ năm 2026. Ngày 28/12/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 418/NQ-CP về việc tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 cho người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội và đối tượng yếu thế khác.

Cùng ngày, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Quyết định số 2814/QĐ-TTg bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương năm 2025 cho các địa phương để thực hiện tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026. Theo đó, ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho các địa phương tổng kinh phí hơn 2.513 tỷ đồng để thực hiện việc tặng quà, với mức 400.000 đồng/người, yêu cầu hoàn thành việc trao quà chậm nhất trong ngày 31/12/2025.

Song song với đó, Chính phủ đã trình Chủ tịch nước quyết định tặng quà Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026 cho hơn 1,6 triệu người có công với cách mạng, với tổng kinh phí trên 500 tỷ đồng từ ngân sách nhà nước năm 2026.

Vừa qua, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã ban hành Kế hoạch số 96/KH-MTTW-BTT về việc phối hợp thăm, tặng quà người nghèo, công nhân lao động và người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Theo kế hoạch, tổng số quà Tết dự kiến

trao tặng là gần 30.000 suất, được bố trí từ Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương và các nguồn vận động hợp pháp khác. Trong đó, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phân bổ 10.200 suất quà phục vụ các đoàn lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đi thăm, chúc Tết tại 34 tỉnh, thành phố.

Phát huy vai trò là tổ chức thành viên nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam triển khai Phong trào “Tết Nhân ái” Xuân Bính Ngọ 2026 trên phạm vi toàn quốc, phân đấu hỗ trợ khoảng 1,5 triệu phần quà Tết, mỗi phần quà trị giá tối thiểu 500.000 đồng, với tổng nguồn lực vận động dự kiến đạt ít nhất 750 tỷ đồng. Đối tượng thụ hưởng là người nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi không nơi nương tựa, trẻ em mồ côi, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh trong năm 2025.

Điểm mới nổi bật của phong trào năm nay là việc tổ chức Tuần lễ “Tết Nhân ái” tại cấp xã, diễn ra đồng loạt từ ngày 02 - 09/02/2026, với nhiều hoạt động thiết thực như Chợ Tết Nhân ái, gói bánh chưng, trò chơi dân gian, tạo không gian gắn kết cộng đồng, đưa các hoạt động chăm lo Tết đến gần hơn với người dân ngay từ cơ sở. Thông qua phong trào, tinh thần tương thân tương ái, sẻ chia vì cộng đồng tiếp tục được khơi dậy mạnh mẽ, tạo nên sức lan tỏa sâu rộng trong xã hội. Cùng với đó, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã ban hành Kế hoạch số 34/KH-TLĐ từ tháng 10/2025, tổ chức đồng bộ các hoạt động chăm lo Tết cho đoàn viên, người lao động trên cả nước với chủ đề “Tết Sum vầy - Xuân ơn Đảng”.

Công đoàn các cấp cũng linh hoạt triển khai các hình thức hỗ trợ phù hợp với từng



địa bàn, khu công nghiệp, khu chế xuất như: tổ chức các chương trình “Chợ Tết Công đoàn - Xuân 2026”, cung cấp những “gian hàng 0 đồng”, gian hàng giảm giá, ưu đãi; miễn phí khám chữa bệnh, tư vấn pháp luật; tổ chức các hoạt động trao quà, thăm hỏi của các cấp lãnh đạo Trung ương, địa phương,... bảo đảm mỗi đoàn viên, người lao động đều có Tết, không ai bị bỏ lại phía sau.

Bám sát chỉ đạo của Trung ương, nhiều tỉnh, thành phố trên cả nước cũng chủ động cân đối ngân sách địa phương, kết hợp vận động các nguồn lực xã hội để tổ chức thăm hỏi, tặng quà Tết cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, nhất là tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc

thiểu số, khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh trong năm 2025. Công tác chăm lo Tết được triển khai sớm, đồng bộ, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu, góp phần bảo đảm ổn định đời sống Nhân dân trong dịp Tết cổ truyền của dân tộc.

Tết Bính Ngọ 2026 đang đến gần, sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, vai trò kết nối của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, sự vào cuộc trách nhiệm của chính quyền các địa phương cùng những chăm lo thiết thực đã góp phần để Tết không chỉ hiện diện trong mỗi mái nhà mà còn lan tỏa các giá trị nhân văn bền vững, tạo thêm niềm tin và động lực để đất nước bước vào một năm mới an khang, thịnh vượng. □

NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2026 THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW

Ngày 29/12/2025, Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ban hành Thông báo số 17-TB/CQTTCĐ về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương. Sau đây là những định hướng và quan điểm chỉ đạo của Thông báo.

Năm 2026 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV. Ngay đầu nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Trung ương Đảng sẽ ban hành các Nghị quyết chiến lược về chuyển đổi mô hình phát triển đất nước dựa trên khoa học, công nghệ và các giải pháp chiến lược huy động nguồn lực để tăng trưởng 2 con số. Điều đó cho thấy vai trò đặc biệt quan trọng - mang tính nền tảng và cốt lõi của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Đây không còn là sự lựa chọn mà là yêu cầu bắt buộc để phát triển nhanh và bền vững đất nước trong giai đoạn tới.

Ban chỉ đạo thống nhất với đề xuất của Cơ quan Thường trực về những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan đơn vị quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc trên tinh thần 7 định hướng và quan điểm chỉ đạo sau:

1. Thống nhất phương châm của năm 2026 là “Hành động đột phá, lan tỏa kết quả”. Năm 2025 đã hoàn thành giai đoạn “khởi động, chạy đà”, năm 2026 phải chuyển ngay sang “tăng tốc”, với yếu tố quyết định là năng lực tổ chức thực hiện, kỷ luật hành động và kết quả đầu ra thực tế. Mỗi bộ, ngành, địa phương phải chuyển từ cách làm theo kế hoạch sang cách làm theo mục tiêu và sản phẩm; từ báo cáo tiến độ sang báo cáo hiệu quả; từ “có làm” sang “làm đến nơi đến chốn”. *Các bộ, ngành,*



cơ quan, đơn vị, địa phương phải chủ động đề xuất nhiệm vụ của mình, không phải chỉ chờ Ban Chỉ đạo giao nhiệm vụ; phải xác định rõ nhiệm vụ của bộ, cơ quan, địa phương mình để tổ chức, phân công thực hiện; kiến nghị Ban Chỉ đạo, Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan Đảng, đoàn thể ở Trung ương chỉ đạo, xem xét, cho ý kiến những vấn đề vượt thẩm quyền; các ngành phải chủ động phối hợp trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan. Ưu tiên bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn lực cho hạ tầng, dữ liệu, công nghệ chiến lược và nhân lực chất lượng cao; đồng thời có cơ chế kiểm soát bảo đảm hiệu quả trong đầu tư thực hiện.

2. Phát huy vai trò của cấp ủy đảng và người đứng đầu. Các cấp ủy, tổ chức đảng, đặc biệt người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị phải nhận thức rõ trách nhiệm cá nhân về tiến độ và kết quả, đồng thời đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá, thi đua, khen thưởng và xử lý trách nhiệm khi chậm trễ.

3. Tập trung chỉ đạo những nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi để tạo sức lan tỏa. Xác định cụ thể những nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi cần tập trung chỉ đạo và bố trí nguồn lực thực hiện, nhất là các nhiệm vụ về cụ thể hóa Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia; hoàn thiện hạ tầng, xây dựng các nền tảng, cơ sở dữ liệu, phát triển các công nghệ chiến lược, phát triển nhân lực công nghệ cao,... với lộ trình cụ thể cho từng công việc và phân bổ nguồn lực tương xứng để tập trung thực hiện. Phải trả lời cho được 3 câu hỏi: (1) Các bộ, ngành, các địa phương, doanh nghiệp phải hình thành cơ sở dữ liệu của mình như thế nào? Trong quý I/2026, phải hoàn thành đầy đủ danh mục cơ sở dữ liệu; dữ liệu phải được thường xuyên tập hợp, cập nhật, bổ sung bảo đảm đúng, đủ, sạch, sống. (2) Nhóm công nghệ chiến lược cần xác

định rõ bộ ngành nào chịu trách nhiệm triển khai, bộ ngành nào phối hợp, năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2031 đạt được yêu cầu gì? Lộ trình triển khai như thế nào? (3) Toàn dân cần được nâng cao trình độ chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo như thế nào. Đào tạo được bao nhiêu cử nhân chất lượng cao? Bao nhiêu kỹ sư cho công nghệ chiến lược. Bộ Giáo dục và Đào tạo phải làm gì? Bộ Khoa học và Công nghệ phải làm gì? hai Viện Hàn lâm khoa học phải làm gì? Liên hiệp các hội khoa học phải làm gì?... Tất cả nội dung này cần phải được xác định hết sức cụ thể và lộ trình thực hiện.

4. Đẩy mạnh phát triển các ứng dụng, các sản phẩm cụ thể phục vụ phát triển kinh tế-xã hội và phục vụ người dân. Mọi chính sách, nền tảng và dịch vụ, tiện ích phải đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp; sự hài lòng của người dân doanh nghiệp là thước đo kết quả thực hiện; làm thực chất, không hình thức, đem lại hiệu quả thực tế. Tăng cường chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính và tinh gọn bộ máy, vận hành có hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp, cắt giảm thủ tục hành chính và đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong khu vực công thông qua phân cấp, chuẩn hóa quy trình, số hóa toàn diện và tạo điều kiện để bộ, ngành, địa phương chủ động khai thác dữ liệu và vận hành hiệu quả các nền tảng số dùng chung.

5. Tập trung nguồn lực cho công nghệ chiến lược và thương mại hóa sản phẩm; thúc đẩy khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo dựa trên sự liên kết chặt chẽ giữa Nhà nước-Nhà trường-Doanh nghiệp, làm hạt nhân để hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Ưu tiên phát triển các khu công nghệ cao, trung tâm đổi mới sáng tạo và đô thị thông minh như những không gian thử nghiệm, ứng dụng và lan tỏa. Tập trung đầu tư và triển khai



các công nghệ chiến lược tạo năng lực cạnh tranh lâu dài, huy động nguồn lực xã hội để đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực then chốt của tăng trưởng 2 con số.

Nhà nước phải đóng vai trò kiến tạo, tháo gỡ rào cản, đồng thời là những “khách hàng” đầu tiên đặt hàng các sản phẩm, dịch vụ và giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo thị trường khởi đầu cho các kết quả nghiên cứu, sáng chế và ứng dụng công nghệ mới và tạo động lực cho doanh nghiệp, viện, trường. Doanh nghiệp lớn cần nghĩ lớn, làm những việc lớn, dẫn dắt và mở đường, tạo công việc và không gian phát triển cho các doanh nghiệp khác cùng tham gia chuỗi giá trị; doanh nghiệp vừa và nhỏ tập trung làm tốt những việc phù hợp với năng lực của mình, từ đó, nâng cao vị thế và đóng góp cho sự phát triển đất nước.

6 . Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và chủ quyền số là điều kiện tiên quyết để phát triển bền vững. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương quán triệt, triển khai Chỉ thị của Ban Bí thư và kế hoạch tổng thể của Ban Chỉ đạo về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị.

7. Kiên quyết chống lãng phí. Cần nhận diện và phòng ngừa nguy cơ lãng phí ngay từ khâu chủ trương đầu tư. Đầu tư lớn phải đi đôi với hiệu quả cao; kiên quyết không để xảy ra lãng phí về tài chính, nguồn lực, tài nguyên và lãng phí cơ hội phát triển.

Giao Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với các cơ quan xây dựng Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo, trong đó làm rõ các nội dung đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực, tạo cơ sở thúc đẩy tăng trưởng kinh tế 2 con

số. Chính phủ tập trung chỉ đạo thúc đẩy mạnh mẽ việc thực hiện chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực: Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. Trong đó, ưu tiên chuyển đổi số trong khu vực doanh nghiệp, nhất là các ngành kinh tế, công nghiệp trọng điểm như: công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến lương thực-thực phẩm, công nghiệp dệt-may, da giày, túi xách, công nghiệp hóa chất-phân bón-cao su, công nghiệp vật liệu xây dựng, công nghiệp cơ khí-điện tử, mỹ phẩm, nội thất, nông nghiệp thông minh, thương mại điện tử... Chương trình, kế hoạch công tác năm 2026 của các cơ quan Trung ương và địa phương phải được hoàn thành **trước ngày 10/ 1/2026** .

Xây dựng chỉ số đánh giá và cơ chế xếp hạng, công khai định kỳ kết quả thực hiện của các cơ quan, địa phương trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW bảo đảm dữ liệu khách quan, minh bạch, có kiểm chứng. Toàn bộ tiến độ và kết quả phải được đo đếm, theo dõi bằng dữ liệu theo thời gian thực trên Hệ thống giám sát, đánh giá Nghị quyết số 57-NQ/TW, đồng thời công khai một phần thông tin để xã hội và người dân, doanh nghiệp giám sát.

Nghị quyết số 57-NQ/TW đã mở ra một thời kỳ mới cho đất nước, đặt khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào vị trí trung tâm của chiến lược phát triển. Năm 2025 đã thiết lập nền móng vững chắc; năm 2026 phải là năm hành động đột phá, chuyển từ nền tảng sang kết quả, từ chính sách sang sản phẩm, từ ý tưởng sang giá trị thực tế cho người dân và doanh nghiệp. Ban Chỉ đạo yêu cầu toàn hệ thống chính trị hành động ngay; mỗi cán bộ, mỗi cơ quan, mỗi địa phương phải xác định rõ trách nhiệm, huy động nguồn lực, triển khai quyết liệt để biến mục tiêu thành hiện thực, góp phần đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững. □

BBT



ĐẢNG LÃNH ĐẠO ĐẤT NƯỚC VỮNG BƯỚC TIẾN VÀO KỶ NGUYÊN MỚI

Cách đây 96 năm, dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kiện trọng đại trong lịch sử cách mạng và lịch sử dân tộc Việt Nam. Chín mươi sáu năm qua, Đảng luôn toàn tâm, toàn ý, tận lực phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, sẵn sàng chấp nhận hy sinh, tổn thất, kiên cường vượt qua mọi thách thức, khó khăn, mở ra các kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc. Đó là kỷ nguyên độc lập dân tộc, thống nhất non sông với chiến thắng vang dội trước chủ nghĩa phát-xít, chủ nghĩa thực dân cũ và mới; kỷ nguyên hòa bình, xây dựng chủ nghĩa xã hội, đổi mới và hội nhập với những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Đây là cơ sở vững chắc, tạo dựng niềm tin to lớn để Đảng ta tiếp tục nâng cao bản lĩnh, trí tuệ, sức chiến đấu, lãnh đạo đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên phát triển mới.

Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời trong một bối cảnh lịch sử đặc biệt và với một sứ mệnh đặc biệt. Từ giữa thế kỷ XIX, thực dân Pháp xâm lược nước ta và áp đặt ách thống trị tàn bạo, khiến dân tộc ta chịu cảnh nô lệ, lầm than. Với truyền thống yêu nước và tinh thần không chịu khuất phục, nhân dân ta đã vùng lên đấu tranh liên tục và mạnh mẽ bằng nhiều con đường với nhiều khuynh hướng khác nhau, từ phong trào Cần Vương đến khởi nghĩa Yên Thế, từ các phong trào Đông Du, Đông kinh Nghĩa Thục, Duy Tân đến khởi nghĩa Yên Bái... Các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc tuy diễn ra quyết liệt, song cuối cùng đều bị thất bại, vì thiếu một đường

lối cứu nước đúng đắn, thiếu một tổ chức lãnh đạo có khả năng tập hợp sức mạnh của toàn dân tộc.

Trước yêu cầu của lịch sử và với một khát vọng cháy bỏng về giải phóng dân tộc, tháng 6-1911, người thanh niên Nguyễn Tất Thành đã ra đi tìm đường cứu nước. Năm 1920, Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc đã đến với chủ nghĩa Mác-Lênin một cách tự nhiên, như một tất yếu lịch sử và đã tìm thấy ở đó những vấn đề cơ bản của đường lối giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp, giải phóng con người; độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Ngày 03/02/1930, tại Cửu Long (Hồng Kông, Trung Quốc), dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam đã diễn ra, thống nhất thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là một quyết định có ý nghĩa lịch sử trọng đại, quy tụ các tổ chức cộng sản Việt Nam thành một lực lượng duy nhất, có đường lối cách mạng rõ ràng, thống nhất. Cương lĩnh đầu tiên của Đảng được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng đã xác định con đường cơ bản của cách mạng Việt Nam, đáp ứng yêu cầu bức thiết của lịch sử và trở thành ngọn cờ tập hợp, đoàn kết thống nhất các tổ chức cộng sản, các lực lượng cách mạng và toàn thể dân tộc. Sự kiện lịch sử này đã chấm dứt cuộc khủng hoảng đường lối và tổ chức của cách mạng Việt Nam, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử nước ta - kỷ nguyên đấu tranh giành độc lập dân tộc và tiến lên chủ nghĩa xã hội.



Từ khi thành lập, với đường lối đúng đắn, với phương pháp thích hợp và sáng tạo, với năng lực tổ chức thực tiễn và sự chiến đấu ngoan cường, hy sinh anh dũng của nhiều thế hệ cán bộ, đảng viên, và sự tin yêu, đùm bọc, hết lòng che chở, bảo vệ của nhân dân, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo đất nước giành được những thắng lợi to lớn có ý nghĩa lịch sử và thời đại.

Chỉ trong vòng 15 năm sau khi ra đời, Đảng ta đã không ngừng phát triển và lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, làm nên thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám, thành lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà vào ngày 02/09/1945, xoá bỏ chế độ thuộc địa nửa phong kiến ở Việt Nam, mở ra chương mới của lịch sử dân tộc. Nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội và cuộc sống của chính mình; 24 tuổi, Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thành công, giải phóng miền Bắc - một nửa đất nước. Thắng lợi ấy đã mở ra thời kỳ mới của cách mạng Việt Nam, trong đó đất nước thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược - xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh chống xâm lược để giải phóng miền Nam; 45 tuổi, Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ thành công, giải phóng miền Nam, mở ra một trang mới trong lịch sử dân tộc, cả nước thống nhất toàn vẹn, xây dựng và phát triển theo con đường XHCN.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sau gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện, đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử: *Đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình, nền kinh tế được*

nâng lên trình độ cao hơn, phát triển năng động. Việt Nam đã vươn lên nhóm 40 nền kinh tế hàng đầu thế giới, nhóm 20 nền kinh tế có kim ngạch thương mại lớn nhất thế giới. Quy mô nền kinh tế đất nước đã tăng hàng trăm lần so với năm đầu đổi mới. Không chỉ phá bỏ thế bị bao vây, cô lập, Việt Nam tích cực và chủ động hội nhập quốc tế, có quan hệ ngoại giao với 194 quốc gia, có quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện, quan hệ Đối tác chiến lược và Đối tác toàn diện với tất cả nước lớn và toàn bộ 5 nước Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, là thành viên tích cực của ASEAN và hơn 70 tổ chức khu vực và quốc tế, có quan hệ với 230 thị trường tại các châu lục, là mắt xích quan trọng trong 17 Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã có hiệu lực gắn kết với các nền kinh tế chủ chốt ở khu vực và toàn cầu. Việt Nam đã vươn lên trở thành biểu tượng hòa bình, ổn định, hiếu khách, điểm đến của nhà đầu tư và khách du lịch, bạn bè quốc tế.

Đặc biệt, năm 2025, bối cảnh thế giới, khu vực thay đổi nhanh, có nhiều bất ổn, bất định, diễn biến rất phức tạp, khó dự báo. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo có bước phát triển đột phá, tác động sâu rộng, căn bản đến mọi mặt đời sống kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nỗ lực của cả hệ thống chính trị, của toàn dân, toàn quân, nước ta đã đạt được nhiều thành tựu trên mọi mặt: Bộ Chính trị ban hành các nghị quyết chiến lược và việc tháo gỡ các vướng mắc về thể chế cơ bản hoàn thành; cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy, sắp xếp lại giang sơn và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; Đại hội các cấp tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, chuẩn bị đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới; tăng trưởng kinh tế đạt khoảng



8%, thuộc nhóm cao nhất thế giới; hệ thống kết cấu hạ tầng phát triển đột phá, ngoạn mục; khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số có bước phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, lan tỏa tới hầu hết các ngành, lĩnh vực và mọi mặt đời sống; đối ngoại và hội nhập quốc tế đi vào chiều sâu, các hoạt động ngoại giao cấp cao đã diễn ra rất sôi động, xuyên suốt trong năm 2025, mang lại nhiều kết quả ấn tượng; tổ chức rất thành công các ngày lễ lớn, kỷ niệm trọng đại của đất nước, đặc biệt là 50 năm Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và đại lễ kỷ niệm 80 năm Quốc khánh 2/9, khơi dậy mạnh mẽ lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc và khát vọng phát triển trong toàn xã hội; xóa nhà tạm, nhà dột nát và chăm lo xây dựng, sửa chữa nhà ở cho người dân vùng thiên tai trở thành điểm sáng nổi bật trong công tác an sinh xã hội năm 2025; ứng phó kịp thời, khắc phục hậu quả thảm họa thiên tai, bão lũ lịch sử...

Những thành tựu vĩ đại, có ý nghĩa lịch sử trong gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước do Đảng lãnh đạo, là kết quả của một quá trình nỗ lực, phấn đấu liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của Đảng, phù hợp với thời đại và thực tiễn Việt Nam, khẳng định đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, sáng tạo; sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tăng cường đoàn kết, thống nhất, phát huy tinh thần cách mạng, truyền thống quý báu của Đảng, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thách thức, hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội XIII của Đảng, hướng tới Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần

thứ XIV của Đảng, hướng đến kỷ niệm 80 năm giành độc lập, thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 50 năm thống nhất đất nước; quyết tâm hiện thực hóa các mục tiêu phát triển đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng và năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao, nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, được sống trong môi trường an ninh, an toàn, an tâm, không ai bị bỏ lại phía sau.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng diễn ra ngày 19 đến ngày 25/1 là sự kiện mang ý nghĩa bước ngoặt, là dấu mốc đặc biệt quan trọng trong quá trình phát triển đất nước. Với phương châm Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới - Phát triển, xác định tư duy, tầm nhìn, những quyết sách chiến lược, đưa đất nước tiến mạnh trong kỷ nguyên mới, vì hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Cùng với niềm tin son sắt vào sự lãnh đạo của Đảng, mùa xuân Bính Ngọ 2026 đang về trên khắp mọi miền Tổ quốc, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Phú Thọ tiếp tục phát huy truyền thống “Đất Tổ Vua Hùng” và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội; xây dựng đô thị văn minh, hiện đại, xứng đáng là động lực tăng trưởng của vùng và cả nước thiết thực chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, góp phần cùng cả nước vững bước tiến vào kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc. □

Phương Anh



KẾT QUẢ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

* Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam diễn ra từ ngày 19/01/2026 đến ngày 23/01/2025, tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia, Thủ đô Hà Nội, rút ngắn 1,5 ngày so với dự kiến chương trình làm việc ban đầu.

* Đại hội XIV của Đảng có chủ đề: Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, chung sức, đồng lòng thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030; tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc vì hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Dự Đại hội có 1.586 đại biểu thay mặt cho hơn 5,6 triệu đảng viên toàn Đảng. Trong đó, đại biểu đương nhiên là 163 đồng chí (chiếm tỷ lệ 10,28%); đại biểu được bầu là 353 đồng chí (chiếm tỷ lệ 22,25%); đại biểu được chỉ định là 1.070 đồng chí (chiếm tỷ lệ 67,47%). Đại biểu nam có 1.285 đồng chí, chiếm 81,02%; đại biểu nữ có 301 đồng chí, chiếm tỷ lệ 18,98%. Đại biểu là người dân tộc thiểu số có 167 đồng chí, chiếm tỷ lệ 10,53%. Có 1 đại biểu là Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, chiếm 0,06%; 10 đại biểu là Nhà giáo ưu tú, chiếm 0,63%; 10 đại biểu là Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú, chiếm 0,63%; 3 đại biểu là Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú, chiếm 0,19%.

Sau 5 ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc, khoa học với phương châm “Đoàn kết-Dân chủ-Kỷ cương-Đột phá-Phát triển”, Đại hội đã thảo luận sôi nổi, thẳng thắn, dân chủ hệ thống dự thảo các văn kiện trình Đại hội bao gồm: Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Dự thảo Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam; Dự thảo Báo cáo tổng kết 15 năm



Khai mạc trọng thể Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

thi hành Điều lệ Đảng (2011-2025) và đề xuất, định hướng sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đảng. Trong đó, Dự thảo Báo cáo chính trị tích hợp đồng bộ 3 Báo cáo (Báo cáo chính trị, Báo cáo kinh tế - xã hội và Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng) tạo thành một chỉnh thể thống nhất, toàn diện, rõ trọng tâm, trọng điểm, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ triển khai. Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV là “đột phá” so với các đại hội trước đây, chỉ rõ “chủ thể, lộ trình, nguồn lực, đích đến” để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV. Đại hội đã thống nhất cao và thông qua các văn kiện do Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII trình.

Văn kiện được thông qua tại Đại hội XIV thực sự là kết tinh trí tuệ, ý chí, tư duy đổi mới, khát vọng vươn lên và quyết tâm rất lớn của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta trong xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Nội dung các văn kiện có nhiều điểm mới, đột phá; tiếp thu tối đa ý kiến đóng góp xác đáng của toàn Đảng và các tầng lớp Nhân dân; thể hiện bản chất dân chủ, sự tâm huyết, cầu thị trên cơ sở tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, dựa vào dân để xây dựng Đảng. Văn kiện Đại hội đặt ra những nhiệm vụ to lớn, quan trọng; vừa

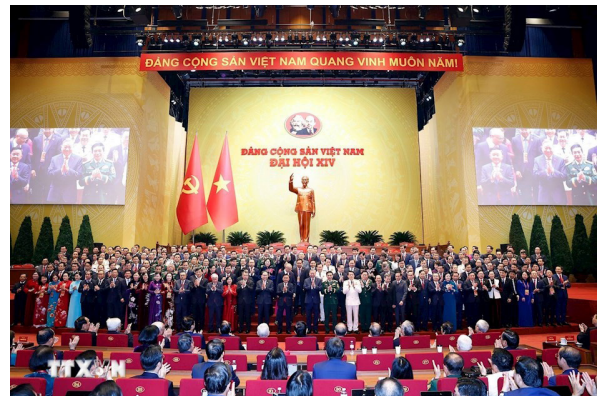


mang tính cấp bách, vừa có tầm chiến lược lâu dài; thể hiện sự thống nhất ý chí của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; quyết tâm thực hiện bằng được mục tiêu cao cả nêu trong Báo cáo chính trị: “Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phát triển nhanh, bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc; cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống Nhân dân; tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin tiến mạnh trong kỷ nguyên mới của dân tộc; thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao, vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.”

Tinh thần xuyên suốt của nhiệm kỳ Đại hội XIV là: Tự chủ chiến lược, nắm chắc thời cơ, chung sức đồng lòng, vượt qua mọi thách thức, khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển; biến ý chí thành hành động, biến quyết sách thành kết quả cụ thể; nói là làm, làm ngay, làm đúng, làm quyết liệt, làm đến cùng và làm hiệu quả.

Đại hội quán triệt sâu sắc quan điểm “Dân là gốc,” giữ vững và tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với Nhân dân, lấy hạnh phúc và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo hiệu quả công tác của các tổ chức đảng và cả hệ thống chính trị.

Đại hội quán triệt cần tập trung thực hiện Nghị quyết theo hướng hành động, bảo đảm hiệu quả thực chất, khắc phục bằng được tình trạng “tổ chức thực hiện là khâu yếu.” Tinh thần hành động cần được cụ thể hóa thành những giải pháp cụ thể, thực hiện nghiêm túc trong toàn hệ thống: Mỗi cấp ủy, mỗi tổ chức đảng, mỗi đảng viên, mỗi cơ quan, đơn vị, trước hết là người đứng đầu phải chủ động chuyển từ “nhận thức đúng” thành “tổ chức triển khai có hiệu quả;” từ “quyết tâm cao” thành “kết quả rõ;” kết hợp “chỉ đạo, điều hành” với “kiểm tra, giám sát và chịu trách nhiệm.”



Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV ra mắt Đại hội

Đại hội yêu cầu tổ chức đảng các cấp khẩn trương quán triệt, học tập, thể chế hóa, cụ thể hóa, triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các nội dung văn kiện Đại hội; huy động mọi nguồn lực, khai thác mọi động lực; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đã đề ra.

**** Về bầu cử Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIV***

Đại hội đã bầu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV gồm 200 đồng chí, trong đó, 180 đồng chí Ủy viên chính thức, 20 đồng chí Ủy viên dự khuyết, tiêu biểu cho hơn 5,6 triệu đảng viên; đây là các đồng chí hội đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, đạo đức, uy tín, năng lực, trình độ để gánh vác trọng trách trước Đảng và Nhân dân trong nhiệm kỳ mới - nhiệm kỳ khởi đầu cho kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Sáng ngày 23/01/2026, Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV đã tiến hành hội nghị lần thứ nhất, bầu 19 đồng chí vào Bộ Chính trị, bầu đồng chí Tô Lâm giữ chức Tổng Bí thư; bầu Ban Bí thư khóa mới có 13 ủy viên; bầu Ủy ban Kiểm tra Trung ương gồm 23 ủy viên và ông Trần Sỹ Thanh được bầu giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIV.

Đại hội kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân cả nước, đồng bào ta ở nước ngoài phát huy cao độ tinh thần yêu nước, ý thức trách



nhệm công dân, khát vọng phát triển; mỗi cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân hãy bắt đầu bằng những công việc cụ thể nhất, góp phần đưa đất nước ta mỗi ngày một phát triển; Nhân dân ta mỗi ngày một ấm no, hạnh phúc; Việt Nam ta mỗi ngày một lớn mạnh, sánh vai cùng các cường quốc năm châu như Bác Hồ hằng mong muốn.

**** Để lan tỏa thành công của Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng trong cán bộ, đảng viên, nhân dân trong và ngoài nước, trong thời gian tới, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung sau:***

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về kết quả Đại hội XIV của Đảng, bảo đảm thông tin một cách chính xác, kịp thời, sinh động, có sức thuyết phục, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân, tăng

cường sự hiểu biết, ủng hộ của bạn bè quốc tế đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân Việt Nam”.

Bám sát định hướng, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, truyền tải tinh thần, khí thế và những quyết sách quan trọng, chiến lược của Đại hội đến toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và bạn bè quốc tế, tạo sự đồng thuận, lan tỏa sâu rộng để nhân dân hiểu đúng, tin tưởng tuyệt đối và đồng lòng ủng hộ, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và sự ủng hộ quý báu của bạn bè quốc tế cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong kỷ nguyên mới./.

BBT

MỘT SỐ NỘI DUNG TRỌNG TÂM CẦN TẬP TRUNG TUYÊN TRUYỀN SAU ĐẠI HỘI LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, dự kiến diễn ra từ ngày 19 - 25/01/2026. Đây là sự kiện chính trị quan trọng của Đảng, trọng đại của đất nước; là dấu mốc đặc biệt trên con đường phát triển, mở ra kỷ nguyên mới, “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc,” “tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc”. Đại hội diễn ra trong bối cảnh quốc tế, khu vực thay đổi nhanh, có nhiều bất ổn, bất định, diễn biến rất phức tạp, khó dự báo; đất nước sau 40 năm đổi mới, cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế đã được nâng lên một tầm cao mới. Đại hội tiến hành kiểm điểm 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam; tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng; đánh giá 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030,

phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 và những năm tiếp theo; bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Nhằm tạo sự thống nhất cao về nhận thức, tư tưởng chính trị và hành động trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, tạo khí thế phấn khởi, củng cố niềm tin, kỳ vọng của Nhân dân vào sự phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới của dân tộc; cổ vũ hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân chung sức, đồng lòng tiếp tục nỗ lực, phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2026), đề nghị tập trung tuyên truyền một số nội dung trọng tâm sau Đại hội XIV của Đảng như sau:

Thứ nhất, tuyên truyền kết quả bầu cử Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV, Bộ



Chính trị, Ban Bí thư và các cơ quan lãnh đạo chủ chốt của Đảng; nhấn mạnh tính kế thừa, ổn định và phát triển, sự kết hợp hài hòa giữa tiêu chuẩn, cơ cấu và yêu cầu thực tiễn; khẳng định đội ngũ cán bộ khóa mới đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo đất nước trong giai đoạn phát triển mới. Qua đó, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với công tác cán bộ của Đảng; phản bác kịp thời các quan điểm sai trái, xuyên tạc, phủ nhận chủ trương, đường lối và công tác nhân sự Đại hội.

Thứ hai, tập trung làm rõ những nội dung cốt lõi, điểm mới, tư duy mới và đột phá chiến lược của Nghị quyết Đại hội XIV; nhấn mạnh mục tiêu phát triển đất nước nhanh và bền vững, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực con người và khu vực kinh tế tư nhân.

Đồng thời, cần khẳng định rõ Nghị quyết Đại hội XIV là sự kế thừa và phát triển sáng tạo đường lối đổi mới của Đảng, là kết quả của quá trình tổng kết sâu sắc lý luận và thực tiễn 40 năm đổi mới; thể hiện tầm nhìn chiến lược, tư duy đổi mới và quyết tâm chính trị cao của Đảng trong việc lãnh đạo đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới.

Thứ ba, tổ chức học tập, quán triệt sâu rộng Nghị quyết Đại hội XIV trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; làm rõ trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc xây dựng chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết phù hợp với từng cấp, từng ngành, từng địa phương, đơn vị.

Thông qua tuyên truyền, cần tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động, gắn việc thực hiện Nghị quyết với các phong trào thi đua yêu nước, với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đưa nghị quyết sớm đi vào cuộc sống, trở

thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Thứ tư, tiếp tục tuyên truyền sâu sắc chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế; khẳng định Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế.

Đồng thời, đẩy mạnh thông tin đối ngoại về kết quả Đại hội XIV, làm rõ các quan điểm, chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước ta đến các chính đảng, tổ chức quốc tế, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; qua đó nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế, góp phần tạo môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước.

Thứ năm, tuyên truyền sâu rộng các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động, công trình chào mừng thành công của Đại hội XIV, Đại hội đảng bộ các cấp và 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2026); kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng các tổ chức đảng, đảng viên và tổ chức, cá nhân tiêu biểu trong các phong trào thi đua trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Thứ sáu, tuyên truyền, phản ánh sâu sắc không khí phấn khởi, tin tưởng và kỳ vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong nước, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài sau Đại hội XIV của Đảng; sự quan tâm của các đảng, các nước và tổ chức quốc tế về Đảng Cộng sản Việt Nam, về Đại hội XIV của Đảng, đặc biệt là mong muốn của đảng viên và quần chúng Nhân dân đối với Đảng.

Thứ bảy, tuyên truyền nâng cao ý thức cảnh giác, thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước; đấu tranh, phản bác những thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, gây mất ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chống phá Đảng, Nhà nước và Đại hội XIV của Đảng, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. □

BBT



LỊCH TRÌNH BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ HĐND NHIỆM KỲ 2026 - 2031

Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 được ấn định vào 15/3/2026. Trên cơ sở đó, các mốc thời gian và nhiệm vụ trong toàn bộ tiến trình bầu cử đã được xác định cụ thể, bảo đảm đúng quy định của pháp luật và thống nhất triển khai trên phạm vi cả nước.

Ngày 21/5/2025, Quốc hội Việt Nam đã thông qua Nghị quyết số 199/2025/QH15 về việc rút ngắn nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; đồng thời quyết định ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 là ngày **15/3/2026**. Đây là căn cứ pháp lý quan trọng, làm mốc khởi đầu cho toàn bộ tiến trình tổ chức bầu cử trong cả nước.

Theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, trước ngày bầu cử, nhiều nhiệm vụ trọng tâm sẽ được triển khai theo các mốc thời gian cụ thể. Chậm nhất ngày 30/11/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Thường trực HĐND các cấp dự kiến cơ cấu, thành phần, phân bổ số lượng đại biểu; đồng thời UBND các cấp hoàn thành việc thành lập Ủy ban bầu cử. Tiếp đó, Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất được tổ chức chậm nhất vào ngày 10/12/2025 để thỏa thuận về cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử.

Các mốc tiếp theo gồm: điều chỉnh cơ cấu lần thứ nhất (15/12/2025); công bố số đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi



đơn vị (25/12/2025); thành lập Ban bầu cử (04/01/2026); thành lập các Tổ bầu cử và kết thúc nhận hồ sơ ứng cử (01/02/2026). Hội nghị hiệp thương lần thứ hai được tổ chức chậm nhất ngày 03/02/2026, gắn với việc lập danh sách sơ bộ người ứng cử và niêm yết danh sách cử tri.

Sau khi điều chỉnh cơ cấu lần thứ hai và hoàn tất xác minh các vấn đề cử tri nêu, Hội nghị hiệp thương lần thứ ba được tổ chức chậm nhất ngày 20/02/2026 để lập danh sách chính thức người ứng cử. Danh sách này được công bố và niêm yết chậm nhất ngày 27/02/2026, đồng thời các ứng cử viên tiến hành vận động bầu cử theo quy định.

Ngày 15/3/2026 là ngày bầu cử chính thức. Sau đó, các mốc thời gian về gửi biên bản kiểm phiếu, xác định kết quả bầu cử, giải quyết khiếu nại và công bố danh sách trúng cử được thực hiện theo lộ trình, chậm nhất đến ngày 25/3/2026. Việc công bố lịch trình chi tiết là cơ sở quan trọng để các cấp, các ngành chủ động chuẩn bị, bảo đảm cuộc bầu cử được tổ chức dân chủ, đúng pháp luật, an toàn và thành công. □

BBT



PHÚ THỌ SẴN SÀNG CHO CUỘC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ ĐẠI BIỂU HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031

Năm 2026, cùng với cả nước, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Phú Thọ đã phát huy tinh thần đoàn kết, dân chủ, tích cực chuẩn bị cho các sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh, trọng tâm là cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Để lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác bầu cử trên địa bàn tỉnh đảm bảo kịp thời, thống nhất, đồng bộ, đúng pháp luật, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh luôn bám sát các văn bản, hướng dẫn của Trung ương, kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, lãnh đạo tạo sự đồng bộ, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị. Tính đến ngày 13/01/2026, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị đã ban hành 98 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai công tác bầu cử trên địa bàn tỉnh. Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp tỉnh Phú Thọ nhiệm kỳ 2026-2031 gồm 27 thành viên, do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng Ban Chỉ đạo; thành lập 148 Ban Chỉ đạo bầu cử cấp xã theo quy định. UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Ủy ban Bầu cử gồm 37 thành viên, đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND làm Chủ tịch UBBC tỉnh; thành lập 148 Ủy ban Bầu cử cấp xã với 2.473 thành viên.

Kết quả Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất: Tổng số đại biểu Quốc hội được bầu là 17 đại biểu, trong đó: 9 đại biểu do địa phương giới thiệu, 8 đại biểu do Trung ương giới thiệu. Tổng số đại biểu HĐND tỉnh được

bầu là 85 người, trong đó: 52 đại biểu ở cơ quan tỉnh; 30 đại biểu ở đơn vị hành chính cấp xã; 3 đại biểu thuộc thành phần khác. Tổng số đại biểu HĐND cấp xã được bầu là 3.067 người; số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND cấp xã, nhiệm kỳ 2026 - 2031 là 6.060 người.

Tỉnh Phú Thọ được ấn định 06 đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội, 19 đơn vị bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, 927 đơn vị bầu cử đại biểu HĐND cấp xã. Đồng thời, thành lập 6 Ban Bầu cử đại biểu Quốc hội, 19 Ban Bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, 927 Ban Bầu cử đại biểu HĐND cấp xã; thành lập các tiểu ban và Tổ giúp việc phục vụ bầu cử; thực hiện đăng ký mẫu con dấu của các tổ chức phụ trách bầu cử; hướng dẫn kê khai, nộp hồ sơ ứng cử; cấp phát tài liệu bầu cử theo quy định.

Thời điểm này, công tác chuẩn bị bầu cử tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh đang diễn ra khẩn trương. Tập trung vào việc triển khai các văn bản hướng dẫn, tổ chức hội nghị hiệp thương giới thiệu nhân sự, tổ chức hội nghị lấy ý kiến, rà soát dữ liệu, dân cư để chuẩn bị cho việc lập, niêm yết danh sách cử tri...

Công tác tuyên truyền về bầu cử được chỉ đạo triển khai đúng nội dung, yêu cầu, kế hoạch. Tỉnh đã kiểm tra, giám sát công tác bầu cử đối với 30 xã, phường. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn việc triển khai thực hiện công tác tuyên truyền đảm bảo theo chỉ đạo, định hướng, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy và thực



tiền nhiệm vụ ở các đơn vị, địa phương; ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm bằng nhiều hình thức, bảo đảm trang trọng, thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế, đúng quy định và hướng tới Nhân dân. Nội dung tuyên truyền tập trung vào việc quán triệt sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng của bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp, đặc biệt chú trọng tuyên truyền những nội dung mới, điểm mới trong tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp theo quy định Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc lựa chọn các tác phẩm tranh phù hợp với đặc điểm tình hình địa bàn trong số mẫu tranh cổ động đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt để sử dụng tuyên truyền, xây dựng các pano, apphic, khẩu hiệu tuyên truyền về cuộc bầu cử; khảo sát, xây dựng phương án trang trí cờ hoa tại trung tâm các xã, phường, các tuyến đường chính, trụ sở các cơ quan, đơn vị; chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tăng cường thời lượng tuyên truyền về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Tham mưu trình UBND tỉnh kế hoạch tổ chức các hoạt động chào mừng thành công Đại hội XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 gắn với các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân Bính Ngọ 2026 với nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ như: Tổ chức Chương trình nghệ thuật; tổ chức tuần chiếu phim lưu động... Các cơ quan báo chí

của tỉnh đã bám sát nhiệm vụ, tăng cường các tuyên tin, bài, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, baner điện tử, đặc biệt đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên các phương tiện truyền thông hiện đại, nền tảng số, mạng xã hội (youtube, zalo, facebook...). Thực hiện đợt tuyên truyền cao điểm đầu tiên, ngay trong những tuần đầu tiên của tháng 01/2026, Báo và Phát thanh, Truyền hình Phú Thọ đã có 17 tin, bài trên báo in; 136 tin, bài, ảnh trên báo điện tử; 06 chương trình phóng sự trên phát thanh, truyền hình; 16 phóng sự trên Youtube; 09 phóng sự trên trang Web của Đài; 07 phóng sự trên fanpage của Đài, 20 bài viết trên fanpage của Báo tuyên truyền về bầu cử.

Tại các xã, phường, địa phương luôn bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên và căn cứ vào nhiệm vụ, tình hình thực tiễn đã tổ chức triển khai tuyên truyền bằng nhiều hình thức linh hoạt, phong phú kết hợp giữa tuyên truyền cổ động trực quan với hệ thống thông tin cơ sở, qua các nền tảng số, mạng xã hội... thông qua hoạt động của đội ngũ báo cáo viên tuyên truyền miệng, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt khu dân cư... tạo sự lan tỏa, thống nhất trong nhận thức và hành động của quần chúng Nhân dân trước sự kiện chính trị trọng đại của dân tộc; hằng tuần báo cáo tổng hợp gửi Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy về việc triển khai công tác tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn. □

Hồng Hải



SỨC SỐNG VÀ TÂM VÓC CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Trong xã hội hiện đại, dấu ấn con người và các trào lưu tư tưởng dễ bị lu mờ bởi những vấn đề đương đại nóng bỏng. Vượt qua thách thức đó, Hồ Chí Minh là hiện tượng hy hữu của lịch sử khi đã trở thành huyền thoại ngay từ khi còn sống và “độ lùi” của thời gian càng tôn vinh sức sống, tâm vóc tư tưởng của Người.

“Thế giới còn đổi thay nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh sống mãi”

Điều làm nên sức mạnh và sự trường tồn của tư tưởng Hồ Chí Minh chính là những đặc tính tiêu biểu toát lên từ tư tưởng của Người.

Trước hết, tư tưởng Hồ Chí Minh với nội dung căn cốt là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội hoàn toàn phù hợp với tính chất, quy luật của thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội được mở ra từ Cách mạng Tháng Mười. Khát vọng tự do là đặc tính của con người nên khi chủ nghĩa thực dân đẩy vô số các dân tộc vào vòng nô lệ, cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc là xu thế tất yếu của thời đại.

Ra đi tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh trở thành đại diện của các dân tộc bị áp bức đấu tranh cho quyền được làm người, quyền được sống trong bình đẳng và tự do. Được trang bị phương pháp luận khoa học của Chủ nghĩa Mác-Lênin và bằng sự trải nghiệm thực tiễn, Hồ Chí Minh đưa ra những phát kiến ở tầm thời đại về con đường cứu nước và phương hướng dựng nước của dân tộc Việt Nam: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản” và “chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”.

Thực hiện tư tưởng của Người, dân tộc Việt Nam không chỉ giành được độc lập, tự do mà thắng lợi của nhân dân Việt Nam còn góp phần làm tan vỡ hệ thống thuộc địa trên quy mô toàn thế giới. Sau khi giành được độc lập, Việt Nam luôn kiên trì mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội ngay cả khi chế độ xã hội chủ nghĩa đã sụp đổ ở Đông Âu và Liên Xô, nhiều nước trước đó lựa chọn định hướng xã hội chủ nghĩa đã “bê ghi” theo con đường khác.

Đi lên chủ nghĩa xã hội là quy luật tất yếu của lịch sử nên ngọn cờ “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội” của Hồ Chí Minh đã giúp dân tộc Việt Nam có hướng đi hợp thời đại và loại bỏ “khúc quanh” không cần thiết. Nhờ đó, tương lai của đất nước ngày càng rạng rỡ.

Tư tưởng Hồ Chí Minh bất hủ bởi biểu đạt những giá trị vĩnh hằng của nhân loại là hòa bình và hợp tác hữu nghị để cùng phát triển. Thế giới tôn vinh Hồ Chí Minh là nhà văn hóa hòa bình vì Người luôn nỗ lực giải quyết xung đột bằng con đường đối thoại văn hóa; khi buộc phải tự vệ thì Người chủ động hạn chế không gian chiến tranh ở Việt Nam để bảo vệ hòa bình khu vực và thế giới.

Hồ Chí Minh rất yêu chuộng hòa bình nhưng đó phải là hòa bình thật sự - hòa bình trong độc lập tự do, được làm chủ giang sơn và có quyền định đoạt số phận của dân tộc mình. Hồ Chí Minh đề cao tình hữu nghị giữa các dân tộc bởi trong tâm thức của Người luôn tồn tại tình cảm thiêng liêng, rộng lớn - tình yêu nhân loại. Với quan điểm “Quan sơn muôn dặm một nhà/ Vì trong bốn biển đều là anh em”, tình yêu của Hồ Chí Minh đã vượt qua giới hạn của “tình đồng bào” để vươn tới “tình đồng loại”. Vì thế, chung sống hòa bình và hợp tác hữu nghị là nguyên tắc hành xử của Hồ Chí Minh. Khi trở thành nguyên thủ của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa non trẻ, Người lập tức tuyên bố: Việt Nam sẵn sàng “làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”.

Thời kỳ “Chiến tranh lạnh” đã đẩy các quốc gia vào thế “đôi đầu” nhưng Hồ Chí Minh vẫn có quan điểm vượt tầm thời đại là “các nước dù chế độ xã hội khác nhau và hình thái ý thức khác nhau cũng đều có thể chung sống hòa bình được”. Với tinh thần “tìm sự thống nhất trong đa dạng”, Hồ Chí Minh không chỉ là người có tư duy quốc tế hiện đại, tinh thần khoan dung văn hóa mà còn là đại sứ của Việt Nam trên khắp toàn cầu.

Tư tưởng Hồ Chí Minh có sức sống lâu bền bởi luôn hiện hữu tinh thần đổi mới và hội nhập - quy luật của cuộc sống và xu thế lớn của thời



đại ngày nay. Có thể khẳng định: Hồ Chí Minh là con người đặc biệt nhạy bén với cái mới và luôn hướng tới cái mới, cái tiến bộ, hoàn thiện. Người từng định nghĩa “cách mạng” từ góc độ này: “Cách mệnh là phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt”. Với tinh thần đổi mới, Người không chỉ vận dụng mà còn phát triển sáng tạo Chủ nghĩa Mác-Lênin, nhờ đó, cách mạng Việt Nam giành nhiều thắng lợi. Từ sự trải nghiệm thực tiễn, Người căn dặn cán bộ phải có tinh thần “tự chỉ trích”, tự đổi mới vì tình hình khách quan luôn thay đổi nên tư tưởng, hành động cũng phải thay đổi.

Trong Di chúc để lại, dù không trực tiếp sử dụng khái niệm “Đổi mới” nhưng Người đã phác thảo một chiến lược đổi mới trên nét lớn và căn dặn: “Đây là một cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi”. Sự nghiệp Đổi mới do Đảng ta tiến hành trong gần 40 năm qua thực chất là sự “trở lại” và vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhờ đó, thành tựu của nó thật sự vĩ đại. Hồ Chí Minh cũng có chủ trương hội nhập từ rất sớm. Ngay sau Cách mạng Tháng Tám, Người đã tuyên bố là Việt Nam sẵn sàng mở cửa, hợp tác với các quốc gia khác trên thế giới với điều kiện: Họ phải “thừa nhận nền độc lập của xứ này”. Ngày nay, hội nhập quốc tế toàn diện đã trở thành trào lưu mạnh mẽ nhưng vào những năm 40-thế kỷ XX, chủ trương của Hồ Chí Minh về hợp tác với các nước có sự khác biệt về ý thức hệ và thể chế chính trị, thật sự là tư duy hết sức mới mẻ.

Trong thế giới hội nhập ngày nay, tư tưởng độc lập dân tộc và hội nhập quốc tế của Hồ Chí Minh càng tỏ rõ giá trị vì càng hội nhập thì nhu cầu độc lập càng mạnh mẽ. “Hòa nhập mà không hòa tan, độc lập mà không biệt lập” là phương châm ứng xử của Việt Nam và tinh thần ấy là do Hồ Chí Minh khởi xướng. Biểu đạt xu thế thời đại và khát vọng vĩnh hằng của con người, hướng con người tới các giá trị lâu bền là chân-thiện-mỹ, cho nên, “thế giới còn đổi thay, nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh sống mãi”.

Soi đường cho dân tộc và thời đại

Tư tưởng Hồ Chí Minh bất hủ bởi trong đó là hình mẫu lý tưởng về đạo đức và văn hóa làm

người. Theo Hồ Chí Minh, đạo đức cao nhất chính là suốt đời phấn đấu hy sinh vì độc lập dân tộc, hạnh phúc của nhân dân và toàn nhân loại.

Tư tưởng nhân văn - đạo đức Hồ Chí Minh với triết lý nhân sinh “Tôi hiến cả đời tôi cho dân tộc tôi” đã và sẽ đánh thức phần “thiện”, tinh thần “vì nghĩa” trong mỗi con người, giúp họ tìm ra lẽ sống đúng đắn và cách hành xử hợp đạo lý để có được hạnh phúc đích thực.

Đối với dân tộc Việt Nam, việc thấm nhuần tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh sẽ góp phần ngăn chặn sự suy thoái về đạo đức trong Đảng và trong xã hội. Nhân loại từng kinh ngạc và thán phục khi Việt Nam - một quốc gia nhỏ bé, nghèo nàn, lạc hậu đã thắng các cường quốc như Pháp và Mỹ; thế hệ trẻ Việt Nam ngày nay cũng khó thấu hiểu cội nguồn những kỳ tích đó, nếu không hiểu biết về cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh - đó chính là “chìa khóa” để giải mã lịch sử Việt Nam hiện đại. Năm 1991, Đảng Cộng sản Việt Nam chính thức khẳng định, cùng với Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và “kim chỉ nam” hành động của Đảng, nhưng thực chất thì ngay từ khi Đảng ra đời, đường lối cách mạng Việt Nam đã do Hồ Chí Minh hoạch định.

Trong suốt chiều dài lịch sử, từ chống thực dân Pháp đến chống đế quốc Mỹ, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa, đường lối của Đảng luôn in đậm dấu ấn của tư tưởng Hồ Chí Minh. Ngay cả khi Người đã đi xa, tính dân dốt, soi chiếu của tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn không thay đổi.

Sức sống bất hủ và tầm vóc của tư tưởng Hồ Chí Minh đã được kiểm chứng bởi lịch sử. Giá trị biểu đạt và soi đường cho dân tộc và thời đại của tư tưởng Hồ Chí Minh chính là lý do để thế giới thừa nhận: “Bất cứ nơi nào chiến đấu cho độc lập, tự do, ở đó có Hồ Chí Minh và ngọn cờ Hồ Chí Minh bay cao. Bất cứ nơi nào chiến đấu cho hòa bình và công lý, ở đó có Hồ Chí Minh và ngọn cờ Hồ Chí Minh bay cao. Ở bất cứ đâu, nhân dân chiến đấu cho một thế giới mới, chống đói nghèo, ở đó có Hồ Chí Minh và ngọn cờ Hồ Chí Minh bay cao”. □

PGS, TS Trần Thị Minh Tuyết



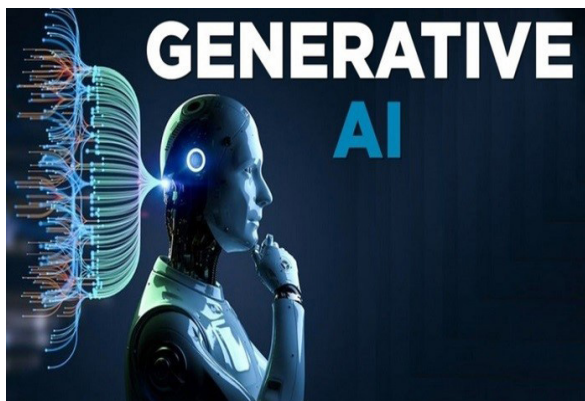
AI TẠO SINH - THÀNH TỰU ĐỘT PHÁ CÔNG NGHỆ VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI NIỀM TIN XÃ HỘI TRONG KỶ NGUYÊN SỐ

Sự phát triển nhanh chóng của trí tuệ nhân tạo, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo tạo sinh (Generative AI), đang mở ra những khả năng chưa từng có trong lịch sử phát triển công nghệ của nhân loại. Với năng lực tạo ra văn bản, hình ảnh, âm thanh, video có độ chân thực cao, AI tạo sinh đã và đang trở thành động lực quan trọng thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, hỗ trợ quản trị, giáo dục, truyền thông và nhiều lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Nếu như năm 2024 là năm của AI tạo sinh với khả năng sáng tạo nội dung, thì năm 2025 đánh dấu bước nhảy vọt sang khả năng “hành động” của công nghệ này. Năm 2025 ghi nhận sự trưởng thành của AI tạo sinh chuyên xử lý hình ảnh và âm thanh, thậm chí được đánh giá “xóa nhòa ranh giới giữa thực và ảo”, giúp ngành quảng cáo và điện ảnh cắt giảm chi phí sản xuất ở mức đáng kể.

Tuy nhiên, bên cạnh những cơ hội to lớn, AI tạo sinh cũng đặt ra một thách thức có ý nghĩa chiến lược: **mối liên hệ truyền thống giữa thông tin và hiện thực - nền tảng của nhận thức xã hội và niềm tin công chúng đang bị lung lay nghiêm trọng.**

Khi thông tin không còn tất yếu bắt nguồn từ hiện thực

Trong suốt chiều dài lịch sử, thông tin được xem là sự phản ánh hiện thực khách quan. Dù mức độ chính xác có thể khác nhau, nhưng nguyên tắc cốt lõi của báo chí, khoa học và giáo dục luôn là tôn trọng sự thật, kiểm chứng nguồn tin và chịu trách nhiệm xã hội đối với thông tin được truyền tải. Chính mối liên hệ này đã tạo nên nền tảng của niềm tin xã hội, giúp con người nhận thức, đánh giá và hành động dựa trên những gì được xem là “có thật”.



AI tạo sinh đã làm thay đổi căn bản logic đó. Công nghệ không chỉ xử lý dữ liệu có sẵn mà còn có khả năng **tạo ra nội dung mới hoàn chỉnh** mà không cần một sự kiện thật làm điểm tựa. Một bài viết, một hình ảnh hay một đoạn video do AI tạo ra có thể mang đầy đủ hình thức, ngôn ngữ và cảm xúc của thông tin “thật”, trong khi bản thân nó chỉ là sản phẩm của thuật toán. Ranh giới giữa thông tin phản ánh hiện thực và thông tin mô phỏng hiện thực vì thế ngày càng mờ nhạt.

Sự đứt gãy này không chỉ là vấn đề kỹ thuật, mà là vấn đề nhận thức xã hội. Khi công chúng không còn chắc chắn rằng thông tin họ tiếp nhận có gắn với hiện thực hay không, nền tảng của niềm tin bắt đầu bị xói mòn.

Nguy cơ suy giảm niềm tin và bất ổn xã hội

Niềm tin xã hội là yếu tố cốt lõi bảo đảm sự ổn định và phát triển bền vững của đất nước. Đảng ta nhiều lần nhấn mạnh vai trò đặc biệt quan trọng của công tác tư tưởng, thông tin, tuyên truyền trong việc củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ.

Trong bối cảnh AI tạo sinh phát triển mạnh mẽ, nguy cơ “nhiều loạn thông tin” gia tăng rõ rệt. Thông tin giả, hình ảnh giả, video giả có thể được tạo ra với chi phí thấp, tốc



độ nhanh và mức độ tinh vi cao. Nếu không được kiểm soát, các sản phẩm này có thể làm công chúng hoài nghi mọi nguồn tin, kể cả thông tin chính thống.

Đáng lo ngại hơn, các thế lực thù địch, phản động có thể lợi dụng AI tạo sinh để xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, bôi nhọ lãnh đạo, kích động tâm lý hoang mang, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. So với các hình thức thông tin sai lệch trước đây, sản phẩm do AI tạo ra khó phát hiện hơn, tác động tâm lý mạnh hơn và lan truyền nhanh hơn nhiều lần.

Tổng Thư ký Liên hợp quốc Antonio Guterres bày tỏ lo ngại rằng các cuộc xung đột gần đây đang trở thành “mảnh đất” thử nghiệm những ứng dụng AI vào quân sự. Nguy cơ tích hợp AI vào vũ khí hạt nhân, sự lan rộng của deep-fake và các hệ thống AI khó kiểm soát có thể đe dọa nghiêm trọng an ninh toàn cầu, gây bất ổn xã hội và làm xói mòn niềm tin.

Năm 2025 tiếp tục chứng kiến nỗ lực của các nước trong việc đảm bảo sử dụng AI an toàn, trách nhiệm, trong đó đáng chú ý là Đạo luật AI của Liên minh châu Âu đã chính thức có hiệu lực từ ngày 02/2/2025, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong việc quản lý và định hình tương lai của ngành công nghiệp AI và việc Đại hội đồng Liên hợp quốc (ngày 26/8/2025) đã thông qua nghị quyết thành lập hội đồng khoa học quốc tế về trí tuệ nhân tạo (AI) và khởi động đối thoại toàn cầu về quản trị AI nhằm thúc đẩy phát triển bền vững và thu hẹp khoảng cách số,...

Quan điểm, định hướng của Đảng và Nhà nước

Nhận thức rõ tính hai mặt của công nghệ, Đảng và Nhà nước ta đã sớm xác định quan điểm phát triển khoa học - công nghệ phải đi đôi với quản lý, bảo đảm an ninh, an toàn xã hội và lợi ích quốc gia. Các nghị quyết về chuyển đổi số, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo đều nhấn mạnh yêu cầu lấy con người làm trung tâm, không để công nghệ vượt ra ngoài tầm kiểm soát.

Việc Quốc hội thông qua Luật Trí tuệ nhân tạo, có hiệu lực từ ngày 1/3/2026, là bước đi mang tính lịch sử trong quản trị AI ở Việt Nam. Luật thiết lập khung pháp lý toàn diện, vừa kiến tạo không gian đổi mới sáng tạo, vừa quản lý hiệu quả các rủi ro. Đặc biệt, Luật khẳng định rõ nguyên tắc: AI là công cụ hỗ trợ, không thay thế vai trò quyết định của con người; công nghệ không vô chủ, khi gây hại phải có chủ thể chịu trách nhiệm pháp lý.

Giải pháp mang tính tổng thể và lâu dài

Để AI tạo sinh thực sự phục vụ phát triển bền vững, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp. Trước hết, tiếp tục hoàn thiện thể chế, yêu cầu minh bạch nguồn gốc nội dung, gắn nhãn thông tin do AI tạo ra và xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng công nghệ để xuyên tạc, lừa đảo.

Thứ hai, đầu tư phát triển các công nghệ xác thực, kiểm chứng thông tin, coi đây là một phần quan trọng của hạ tầng số quốc gia. Thứ ba, nâng cao năng lực nhận thức và kỹ năng số cho người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, để hình thành “lá chắn mềm” trước thông tin sai lệch. Cuối cùng, phát huy vai trò nòng cốt của báo chí cách mạng trong bảo vệ sự thật và dẫn dắt dư luận.

AI tạo sinh là thành tựu công nghệ mang tính đột phá, nhưng đồng thời cũng đặt ra thách thức lớn đối với mối liên hệ truyền thống giữa thông tin và hiện thực. Nếu không được quản lý và định hướng đúng đắn, công nghệ này có thể làm suy giảm niềm tin xã hội.

Giữ vững sự thật và niềm tin trong kỷ nguyên AI không chỉ là vấn đề kỹ thuật, mà là nhiệm vụ chính trị - tư tưởng có ý nghĩa chiến lược. Chỉ khi thông tin gắn chặt với hiện thực, với trách nhiệm xã hội và được bảo vệ bằng thể chế vững chắc, trí tuệ nhân tạo mới thực sự trở thành động lực phục vụ sự nghiệp phát triển bền vững của đất nước. □

Lê Nam



KIẾN TẠO KHÔNG GIAN CHO ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, BẢO ĐẢM QUẢN LÝ HIỆU QUẢ CÁC RỦI RO, HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, LẤY CON NGƯỜI LÀM TRUNG TÂM

Tại Kỳ họp thứ mười, Quốc hội khóa XV đã chính thức thông qua Luật Trí tuệ nhân tạo với tỷ lệ tán thành cao (90,70%) là một dấu mốc có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong tiến trình hoàn thiện thể chế phát triển kinh tế số, xã hội số ở Việt Nam. Là đạo luật đầu tiên điều chỉnh toàn diện hoạt động phát triển, ứng dụng và quản trị trí tuệ nhân tạo (AI), Luật Trí tuệ nhân tạo thể hiện rõ tư duy đổi mới trong công tác lập pháp: vừa kiến tạo không gian cho đổi mới sáng tạo, vừa bảo đảm quản lý hiệu quả các rủi ro, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, lấy con người làm trung tâm.

Trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo phát triển nhanh chóng và ngày càng tác động sâu rộng đến mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, từ sản xuất, kinh doanh, y tế, giáo dục đến quản lý nhà nước, truyền thông và bảo đảm quốc phòng, an ninh, yêu cầu đặt ra là phải có một khuôn khổ pháp lý thống nhất, đồng bộ để điều chỉnh lĩnh vực công nghệ mới mẻ nhưng tiềm ẩn nhiều rủi ro này.

Luật thể hiện sự chuyển biến rõ nét từ tư duy quản lý bị động sang tư duy quản lý kiến tạo, chủ động định hướng sự phát triển của trí tuệ nhân tạo. Qua đó, Luật góp phần thể chế hóa kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, xác lập vai trò của trí tuệ nhân tạo như một động lực tăng trưởng kinh tế quan trọng trong giai đoạn phát triển mới của đất nước. Luật xác định rõ trí tuệ nhân tạo là công cụ hỗ trợ con người, không thay thế vai trò quyết định của con người; mọi hoạt động liên quan đến AI phải hướng tới bảo vệ lợi ích quốc gia, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Nguyên tắc này thể hiện rõ quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước ta về phát triển khoa học - công nghệ gắn với tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm quyền con người, quyền

công dân. Trong bối cảnh nhiều quốc gia đang phải đối mặt với những hệ lụy tiêu cực của trí tuệ nhân tạo như xâm phạm đời sống riêng tư, thao túng hành vi, lan truyền thông tin sai lệch, thì việc đặt con người ở vị trí trung tâm chính là “*la bàn định hướng*” để trí tuệ nhân tạo phục vụ đúng mục tiêu phát triển vì con người, chứ không trở thành lực lượng gây tổn hại cho xã hội.

Tại Điều 7 của Luật quy định rõ các hành vi bị nghiêm cấm, trong đó nhấn mạnh việc cấm lợi dụng AI để lừa dối, thao túng nhận thức con người; khai thác điểm yếu của các nhóm dễ bị tổn thương như trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật; tạo ra hoặc phổ biến nội dung giả mạo gây phương hại nghiêm trọng đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Luật nghiêm cấm các hành vi thu thập, xử lý, sử dụng dữ liệu trái quy định pháp luật; che giấu thông tin bắt buộc phải công khai, minh bạch; cản trở hoặc làm sai lệch cơ chế giám sát, kiểm soát của con người đối với hệ thống trí tuệ nhân tạo. Những quy định này không chỉ mang ý nghĩa phòng ngừa rủi ro, mà còn góp phần định hình chuẩn mực đạo đức, trách nhiệm xã hội trong phát triển và ứng dụng AI, bảo đảm công nghệ phục vụ lợi ích chung của cộng đồng.

Theo quy định, các hệ thống AI được chia thành ba mức: rủi ro thấp, rủi ro trung bình và rủi ro cao. Cách tiếp cận này cho phép Nhà nước tập trung quản lý chặt chẽ các hệ thống AI có nguy cơ tác động lớn đến quyền con người, an toàn xã hội, đồng thời không kìm hãm đổi mới sáng tạo đối với các ứng dụng có rủi ro thấp.

Việc phân loại rủi ro thể hiện tư duy quản lý hiện đại, phù hợp với thông lệ quốc tế, góp phần tạo môi trường pháp lý linh hoạt, hài hòa giữa yêu cầu quản lý và thúc đẩy phát triển. Đây cũng là cơ sở quan trọng để doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân yên tâm đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong khuôn khổ pháp luật rõ ràng, minh bạch.



Luật Trí tuệ nhân tạo đã thiết lập cơ chế xử lý vi phạm và trách nhiệm bồi thường thiệt hại tương đối đầy đủ, rõ ràng. Theo đó, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của Luật, tùy theo tính chất và mức độ, sẽ bị xử phạt hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự và phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật dân sự.

Đáng chú ý, ngay cả trong trường hợp hệ thống AI rủi ro cao được vận hành đúng quy định nhưng vẫn gây thiệt hại, bên triển khai vẫn phải chịu trách nhiệm bồi thường cho người bị thiệt hại. Quy định này góp phần nâng cao trách nhiệm xã hội của các chủ thể tham gia phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, đồng thời tăng cường bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân trong môi trường số. Trường hợp hệ thống AI bị bên thứ ba xâm nhập, chiếm quyền điều khiển trái pháp luật, trách nhiệm bồi thường cũng được xác định cụ thể, bảo đảm tính công bằng và minh bạch.

Về lâu dài, Luật Trí tuệ nhân tạo được kỳ vọng tạo ra bước đột phá chiến lược, góp phần giúp Việt Nam chuyển từ vị thế chủ yếu tiêu

thụ công nghệ sang từng bước làm chủ và kiến tạo giá trị từ trí tuệ nhân tạo. Luật thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia thông qua các cơ chế ưu đãi, quỹ phát triển AI. Đặc biệt, Luật định hướng làm chủ các mô hình nền tảng, mô hình ngôn ngữ lớn và dữ liệu bản địa, giúp trí tuệ nhân tạo hiểu sâu sắc văn hóa, ngôn ngữ và thực tiễn Việt Nam. Đây là yếu tố có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo đảm chủ quyền số, an ninh quốc gia và khả năng tự chủ công nghệ trong kỷ nguyên số.

Có thể khẳng định, Luật Trí tuệ nhân tạo là bước tiến quan trọng trong hoàn thiện thể chế phát triển đất nước trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Với quan điểm nhất quán lấy con người làm trung tâm, bảo đảm an toàn, minh bạch và trách nhiệm, Luật tạo nền tảng pháp lý vững chắc để trí tuệ nhân tạo được phát triển và ứng dụng đúng hướng, trở thành công cụ phục vụ con người, thúc đẩy tiến bộ xã hội và phát triển bền vững đất nước trong thời kỳ mới. □

Thu Phương

SỨC MẠNH NỘI SINH CỦA PHÚ THỌ TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH

Phú Thọ - vùng Đất Tổ cội nguồn của dân tộc Việt Nam, nơi khởi phát và lan tỏa những giá trị cốt lõi của văn hóa Việt Nam, trong đó nổi bật là tinh thần đại đoàn kết dân tộc. Trải qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, truyền thống văn hóa Hùng Vương, ý thức cộng đồng “con Lạc cháu Hồng” đã trở thành sợi dây bền chặt gắn kết các dân tộc, tôn giáo, các tầng lớp Nhân dân, tạo nên sức mạnh nội sinh to lớn cho sự trường tồn và phát triển của quê hương Đất Tổ.

Trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới, việc tiếp tục phát huy truyền thống văn hóa vùng Đất Tổ, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc không chỉ là trách nhiệm, mà còn là nguồn lực tinh thần đặc biệt quan trọng, tạo nền tảng vững chắc để Phú Thọ phát triển nhanh, bền vững, xứng đáng với vai trò vùng đất cội nguồn của dân tộc Việt Nam.

Quán triệt sâu sắc tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc - coi đoàn kết là đường lối chiến lược, là nguồn sức mạnh vô địch của cách mạng, tỉnh Phú Thọ luôn xác định việc phát huy truyền thống văn hóa và sức mạnh đoàn kết không chỉ là nhiệm vụ văn hóa - xã hội, mà là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, xuyên suốt trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và củng cố hệ thống chính trị.

Dấu mốc lịch sử ngày 1/7/2025, khi ba tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc và Hòa Bình hợp nhất thành tỉnh Phú Thọ mới với quy mô hơn 4 triệu dân và diện tích 9.361 km², đã mở ra không gian phát triển mới, đồng thời đặt ra yêu cầu cao hơn trong việc củng cố, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân. Trên nền tảng đó, các giá trị văn hóa Đất Tổ tiếp tục được bảo tồn và phát huy mạnh mẽ, với 2.778 di



tích lịch sử - văn hóa, trong đó có 6 di tích quốc gia đặc biệt, 2 di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh, cùng hàng nghìn di sản vật thể và phi vật thể quý giá.

Nhiệm kỳ vừa qua, trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức đan xen, Phú Thọ vẫn đạt được những kết quả phát triển khá toàn diện. Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2021-2025 đạt khoảng 7,9%/năm; quy mô GRDP đến năm 2025 đạt 412,4 nghìn tỷ đồng, gấp 1,66 lần so với năm 2020 và 2,38 lần so với năm 2016. GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 111,4 triệu đồng/người, tăng mạnh so với các giai đoạn trước. Thu ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025 ước đạt 252,5 nghìn tỷ đồng, phản ánh năng lực tài chính và sức bật của nền kinh tế địa phương.

Một trong những điểm nhấn nổi bật là việc tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng. Trong giai đoạn 2021-2025, toàn tỉnh đã huy động gần 110 nghìn tỷ đồng cho đầu tư công, với tỷ lệ giải ngân hàng năm luôn đạt trên 95%, nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước. Hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước được hoàn thiện, tạo sự kết nối liên vùng, nội vùng, đóng vai trò quan trọng trong thu hút đầu tư và thúc đẩy tăng trưởng.

Đặc biệt, Phú Thọ đã thể hiện rõ vai trò tiên phong trong triển khai các chủ trương lớn của Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp. Kết quả, Phú Thọ luôn nằm trong nhóm 3 địa phương hoàn thành sớm nhất cả nước, đã hoàn thành 163/167 nhiệm vụ, đang thực hiện và trong hạn 4 nhiệm vụ được giao theo các kế hoạch, thông báo kết luận của Trung ương. Cấp tỉnh và 148/148 xã, phường đã hoàn thành 100% các nhiệm vụ, đạt trạng thái Xanh giai đoạn 1 từ ngày 23/7/2025 và giai đoạn 2 từ ngày 5/12/2025 trong thực hiện nhiệm vụ, tiêu chí hàng ngày theo yêu cầu của Trung ương.

Hạ tầng số được đầu tư đồng bộ, hiện đại. Cấp quang băng thông rộng đã phủ tới 100% xã, phường; toàn tỉnh có trên 960.000 thuê bao

Internet cố định, 3,6 triệu thuê bao băng rộng di động; tỷ lệ phủ sóng 4G đạt 98% diện tích. Đáng chú ý, tỉnh đã phát triển mới 868 trạm 5G, tăng gấp 6 lần so với trước tháng 7/2025, phủ sóng 5G đến 100% các đô thị trung tâm và khu công nghiệp. Công tác chuyển đổi số trong hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả nổi bật, với tỷ lệ xử lý văn bản điện tử toàn trình tại các cơ quan Đảng đạt trên 83%, ứng dụng “Sổ tay đảng viên điện tử” có trên 90% đảng viên sử dụng.

Năm 2025, toàn tỉnh đã triển khai 88 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; duy trì, vận hành hiệu quả sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến VPTEX với 2.285 doanh nghiệp tham gia. Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) của tỉnh Phú Thọ đạt 41,10 điểm, xếp thứ 15 cả nước, tăng 5 bậc so với năm 2024.

Bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, để triển khai các giải pháp chiến lược thúc đẩy tăng trưởng 2 con số gắn với xác lập vùng tăng trưởng mới nhằm mục tiêu phát triển tỉnh đến năm 2030 và năm 2045, tỉnh Phú Thọ xác định đến năm 2030 trở thành một trong những cực tăng trưởng của Vùng Thủ đô, đến năm 2045 là thành phố trực thuộc Trung ương. Phấn đấu giai đoạn 2026 - 2030, tốc độ tăng trưởng GRDP đạt khoảng 11 - 12%/năm; quy mô tổng sản phẩm tăng gấp 2 lần so với năm 2025; GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 220 - 230 triệu đồng; thu ngân sách Nhà nước tăng bình quân trên 10%, đến năm 2030 phấn đấu đạt 85.000 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng bình quân khu vực kinh tế tư nhân đạt trên 12%/năm; chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh đạt từ 0,75% trở lên; 80% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; quy mô dân số đạt xấp xỉ 4,2 triệu người; số lao động là có việc làm đạt trên 2,4 triệu người.

Những thành tựu đạt được không chỉ khẳng định quyết tâm chính trị, năng lực lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh mà còn tạo nền tảng vững chắc để Phú Thọ bước vào giai đoạn phát triển mới với khát vọng cùng cả nước bước vào kỷ nguyên vươn mình mạnh mẽ của dân tộc. □

Giang Nam



ĐẢNG BỘ XÃ PHÙNG NGUYÊN THỰC HIỆN THẮNG LỢI NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ NĂM 2025

Xã Phùng Nguyên được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở sáp nhập từ 03 xã (Phùng Nguyên, Sơn Vi, Tứ Xã) với diện tích tự nhiên 30,57 km², dân số trên 41 nghìn người, 43 khu dân cư. Đảng bộ xã có 71 chi bộ trực thuộc với trên 2 nghìn đảng viên. Năm 2025 là năm đầu tiên thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Phùng Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức chính quyền và Nhân dân xã đã đoàn kết, chung sức, đồng lòng hoàn thành, hoàn thành vượt chỉ tiêu các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Năm 2025, xã đã đạt và vượt kế hoạch 13/14 chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện 286,829 tỷ đồng; tổng thu ngân sách địa phương ước thực hiện 257,920 tỷ đồng, đạt 184,3%, vượt dự toán được giao. Kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư; giải ngân vốn đầu tư công phần đầu đạt 100% kế hoạch. Thành lập mới 15 doanh nghiệp (tổng số trên địa bàn là 156 doanh nghiệp); thành lập mới 103 hộ kinh doanh cá thể góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

Công tác xây dựng Đảng được tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả, có nhiều đổi mới: Đảng bộ xã lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã, nhiệm kỳ 2025 - 2030 bảo đảm đúng quy định, trang trọng, hiệu quả. Thành lập và sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan đơn vị trực thuộc khối Đảng, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã, tổ chức đảng kịp thời, tinh gọn, hiệu quả, theo quy định để phục vụ vận hành chính quyền cấp xã trong tình hình mới. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, công tác phát triển đảng viên được

quan tâm, trong năm Đảng ủy đã xem xét, kết nạp 22 quần chúng vào Đảng; công nhận đảng viên chính thức đối với 28 đồng chí; thực hiện cập nhật cơ sở dữ liệu vào phần mềm quản lý đảng viên; đổi thẻ đảng viên đạt 99,5%; tỷ lệ đảng viên sử dụng ứng dụng sổ tay đảng viên điện tử đạt 92,4%, góp phần nâng cao chất lượng quản trị, điều hành; tổ chức Lễ trao tặng, truy tặng Huy hiệu Đảng đợt 7/11/2025 cho 24 đảng viên. Công tác kiểm tra, giám sát được chú trọng; qua kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh hạn chế, nâng cao trách nhiệm của tổ chức đảng và đảng viên, góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xây dựng Đảng bộ xã trong sạch, vững mạnh.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, hướng mạnh về cơ sở, tích cực vận động Nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh xã hội và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; công tác giáo dục và đào tạo của địa phương tiếp tục duy trì ổn định. Chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn được cải thiện, năm trong top dẫn đầu về thành tích tham gia các kỳ thi tuyển chọn học sinh giỏi các cấp của huyện Lâm Thao trước đây. Công tác xây dựng và duy trì tiêu chí trường chuẩn quốc gia được quan tâm, 100% trường đạt chuẩn quốc gia trong đó có 73,3% trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Thành lập Quỹ Khuyến học, khuyến tài xã Phùng Nguyên nhằm động viên, khích lệ giáo viên, học sinh, sinh viên, tôn vinh những tài năng trẻ góp phần thúc đẩy phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập của xã ngày càng phát triển.

Công tác đổi mới khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, chính quyền được quan tâm, chú trọng. 100% cán



bộ cơ quan Đảng sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp; UBND xã 100% cán bộ công chức sử dụng phần mềm hệ thống thông tin điều hành VNPT-Ioffice; 100% văn bản chỉ đạo được sử dụng chữ ký số và gửi trên hệ thống trong nội bộ cơ quan đảng và liên thông với chính quyền. Nhiệm vụ của các khối Đảng, HĐND, UBND, MTTQ đạt 100% các tiêu chí. Niêm yết công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, quy trình giải quyết thủ tục hành chính; tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến đạt 94,9%; tỷ lệ hồ sơ trả trước hạn, đúng hạn đạt 99,7%, không phát sinh hồ sơ quá hạn. Tăng cường thực hiện số hóa hồ sơ phục vụ việc lưu trữ, khai thác, tái sử dụng dữ liệu, tỷ lệ số hóa hồ sơ đạt 99,8%. Đánh giá chất lượng phục vụ trên cổng dịch

vụ công quốc gia xếp thứ 20/148 xã, phường trong tỉnh. Thực hiện tiếp công dân, giải quyết đơn theo quy định bảo đảm phục vụ tốt nhất người dân và doanh nghiệp.

Nhằm phát huy những thành quả đã đạt được và thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2026, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã tiếp tục tăng cường công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn xã, khắc phục, xử lý nghiêm tình trạng vi phạm lấn chiếm đất đai, hành lang an toàn giao thông; tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Tăng cường công tác tuyên truyền Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031. Đẩy mạnh công tác phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ; đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; chú trọng công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. □

Phúc Lâm

XÃ ĐÀO XÁ HOÀN THÀNH ĐẠT VÀ VƯỢT 11/11 CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

Năm 2025 là năm có nhiều dấu mốc đặc biệt đối với xã Đào Xá - năm đầu tiên triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 -2030; đồng thời là năm xã chính thức đi vào hoạt động từ ngày 1/7/2025 sau khi sáp nhập bốn xã cũ (Xuân Lộc, Thạch Đồng, Tân Phương và Đào Xá). Trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức, khối lượng công việc lớn, yêu cầu quản trị địa phương ngày càng cao. Song, bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên, Đảng ủy, HĐND, UBND xã Đào Xá đã đoàn kết, trách nhiệm, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và đạt nhiều kết quả toàn diện.





Công tác sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, tạo điều kiện để mô hình chính quyền địa phương hai cấp vận hành hiệu quả, thông suốt. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động bộ máy quản lý nhà nước. Đẩy mạnh việc xây dựng chính quyền điện tử gắn với chính quyền số; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Tính đến ngày 17/12/2025, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã đã tiếp nhận 3.839 hồ sơ (trong đó, số hồ sơ trực tuyến là 3.839, đạt 99,5%); đã giải quyết và trả 3.765 hồ sơ; kết quả đánh giá trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia về chất lượng phục vụ từ 01/7 đến 17/12 theo Quyết định 766 của Chính phủ xã Đào Xá đạt 95,4/100 điểm đứng thứ 11/148 xã trên địa bàn toàn tỉnh.

Dấu ấn nổi bật trong năm qua là Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội với 11/11 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch, trong đó có 05 chỉ tiêu vượt kế hoạch đề ra: Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 551,43%, kế hoạch năm, sản lượng lương thực, vốn đầu tư xã hội, tỷ lệ lao động qua đào tạo và người dân tham gia bảo hiểm y tế đều đạt kế hoạch năm 2025. Thu nhập bình quân đầu người đạt 60,5 triệu đồng/năm; tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 96,06%; khu dân cư văn hóa là 39/43 khu đạt 90,7%; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm còn 1,62%.

Công tác xây dựng Đảng được triển khai đồng bộ, toàn diện trên các mặt chính trị tư tưởng, tổ chức cán bộ, kiểm tra giám sát và dân vận. Công tác phát triển đảng viên được chú trọng, trong năm đã kết nạp 16 đảng viên mới. Đảng bộ xã luôn nằm trong vị trí dẫn đầu của tỉnh về các nhiệm vụ chuyển đổi số như: Chỉ đạo tốt việc Quản lý dữ liệu đảng viên, đã chuẩn hóa dữ liệu 1.474 Đảng viên, đạt 100%. Cập nhật dữ liệu thẻ làm thủ tục đổi thẻ đảng

viên cho 1.438/1.444 đảng viên chính thức, đạt 99,6%; Ứng dụng Sổ tay điện tử đảng viên đạt 100% đảng viên cài đặt (nằm trong tốp đầu của tỉnh). Đảng ủy cơ quan đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và Đại hội Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tạo tiền đề quan trọng cho việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền trên địa bàn xã ngày càng được nâng cao.

Hoạt động kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng được triển khai có trọng tâm, trọng điểm; công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được thực hiện nghiêm túc. Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có nhiều đổi mới trong phương thức hoạt động.

Công tác quản lý Nhà nước về quy hoạch, xây dựng trên địa bàn được quan tâm chỉ đạo thực hiện đảm bảo theo quy định. Sau sáp nhập, UBND xã đã tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình, dự án theo khả năng bố trí vốn do xã làm chủ đầu tư, tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực: giao thông, thủy lợi, trường học...

Năm 2026, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Đào Xá đã đề ra 14 chỉ tiêu chủ yếu (12 chỉ tiêu về kinh tế - xã hội; 02 chỉ tiêu về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị), trong đó, tiếp tục tập trung quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các Nghị quyết của Trung ương và của tỉnh; chỉ đạo làm tốt công tác chuẩn bị nội dung, điều kiện tổ chức thành công bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. □

Phương Anh



CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TỈNH NĂM 2026

- 1. Tăng trưởng kinh tế (GRDP giá 2010) phân đầu tăng 11% so với năm 2025; GRDP bình quân đầu người phân đầu đạt 126,5 triệu đồng GRDP.
- 2. Thu nhập bình quân đầu người phân đầu đạt 6,3 triệu đồng/người/tháng.
- 3. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn phân đầu đạt trên 58,02 nghìn tỷ đồng, trong đó thu nội địa 51,67 nghìn tỷ đồng.
- 4. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công phân đầu đạt 100% vốn kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.
- 5. Tổng số doanh nghiệp đang hoạt động và kê khai thuế trên địa bàn tỉnh đến hết năm 2026 đạt 33.000 doanh nghiệp.
- 6. Tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,5-1,0% (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 -2025)
- 7. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 21,2%.
- 8. Số bác sĩ/1 vạn dân đạt 13,94 bác sỹ. Số giường bệnh/1 vạn dân đạt 44,3 giường bệnh.
- 9. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,4%.

- 10. Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 89,5%. Khu dân cư văn hóa đạt 79%.
- 11. Số lao động có việc làm tăng thêm đạt 51,4 nghìn người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 74% .
- 12. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 43,06%.
- 13. Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 60,0%.Tỷ lệ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 87,4%.
- 14. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn khu vực đô thị đạt 96%; khu vực nông thôn đạt 77%. Tỷ lệ chất thải nguy hại và tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt 100%.
- 15. Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 85%. Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 78%.□

BBT

10 SỰ KIỆN VÀ KẾT QUẢ NỔI BẬT CỦA TỈNH PHÚ THỌ NĂM 2025

Năm 2025 ghi dấu bước ngoặt lịch sử của tỉnh Phú Thọ với hàng loạt sự kiện quan trọng, thành tựu nổi bật trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh. Những kết quả ấy không chỉ khẳng định vị thế mới của Phú Thọ trong kỷ nguyên đổi mới, mà còn thể hiện quyết tâm vững bước cùng cả nước phát triển nhanh, bền vững.

1. Hợp nhất tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình thành tỉnh Phú Thọ; sáp nhập xã, phường và kết thúc hoạt động cấp

huyện để thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp từ ngày 01/7/2025. Sau hợp nhất, tỉnh Phú Thọ có **diện tích 9.361 km²**, đứng thứ 15, tiếp giáp với 7 tỉnh, thành phố, **quy mô dân số hơn 4 triệu người**, đứng thứ 11 cả nước, với 148 đơn vị hành chính cấp xã. Mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn nhanh chóng bước vào vận hành ổn định, không bị gián đoạn, những lợi ích đem lại cho người dân và doanh nghiệp ngày càng thể hiện rõ hơn.



Phú Thọ tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030

2. Tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ I và đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030. Phú Thọ là tỉnh đầu tiên trong cả nước hoàn thành đại hội đảng bộ cấp trên cơ sở và cấp xã, phường. Thành công của đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh là tiền đề quan trọng để Phú Thọ tiếp tục phát triển nhanh, bền vững, cùng cả nước tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên mới. Đồng thời, tổ chức thành công Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030. Chuẩn hóa dữ liệu đảng viên đứng thứ 5 cả nước; triển khai đồng bộ Sổ tay đảng viên điện tử và đổi thẻ đảng viên mới đạt trên 99%, thuộc nhóm đảng bộ cấp tỉnh hoàn thành sớm và đạt chất lượng.

3. Năm 2025, tăng trưởng kinh tế của tỉnh đạt 10,52%, đứng thứ 4 cả nước và đứng thứ nhất vùng Trung du và miền núi phía Bắc. Cơ cấu kinh tế dịch chuyển theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng khu vực công nghiệp, dịch vụ. Quy mô GRDP đạt 412,4 nghìn tỷ đồng, tăng gần 16%, xếp thứ 6/34 tỉnh, thành phố. Giá trị GRDP bình quân đầu người đạt gần 112 triệu đồng, tăng 15% so với năm 2024. Thu ngân sách nhà nước tăng cao, ước đạt 58.000 tỷ đồng, vượt 27,5% dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 36,6% so với năm 2024.



Khu công nghiệp Khai Quang

4. Môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện, được đánh giá đứng đầu trong топ 10 địa phương hấp dẫn doanh nghiệp lớn năm 2025. Thu hút 1,5 tỷ USD vốn đầu tư nước ngoài (FDI), đạt 143% kế hoạch; thu hút vốn đầu tư trong nước (DDI) đạt 260,5 nghìn tỷ đồng, cao hơn 3,6 lần so với năm 2024. Có 41.870 doanh nghiệp đăng ký hoạt động với số vốn đăng ký trên 450 nghìn tỷ đồng. Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trên 4.500 doanh nghiệp, tăng 44,2%, số vốn đăng ký trên 40 nghìn tỷ đồng, tăng 29,1% so với năm 2024. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội huy động ước đạt 320 nghìn tỷ đồng, tăng 41,7 nghìn tỷ đồng; tổng dư nợ cho vay của các tổ chức tín dụng đạt 355,9 nghìn tỷ đồng, tăng 12,6% so năm 2024. Kết quả giải ngân vốn đầu tư công trong nhóm dẫn đầu cả nước.



Môi trường đầu tư thông thoáng đã thu hút nhiều doanh nghiệp đầu tư vào Phú Thọ



5. Sản xuất công nghiệp là trụ cột phát triển kinh tế quan trọng nhất của tỉnh. Tiếp tục khẳng định vai trò động lực, then chốt của tăng trưởng kinh tế. Tốc độ tăng trưởng công nghiệp năm 2025 đạt 15,4%, chiếm tỷ trọng 55,4% cơ cấu kinh tế; hầu hết các sản phẩm chủ lực tăng khá so với cùng kỳ, trong đó một số sản phẩm tăng cao như: máy tính xách tay; linh kiện điện tử; gạch ốp lát; điện sản xuất... Kim ngạch xuất khẩu ước đạt gần 40 tỷ USD, thuộc nhóm 5 tỉnh, thành phố xuất khẩu cao nhất cả nước.



6. Khánh thành và khởi công nhiều công trình, dự án trọng điểm, có ý nghĩa chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương như: Cầu Phong Châu; Nhà Văn hóa Nghệ thuật tỉnh; Nhà máy Thủy điện Hòa Bình mở rộng; Hồ Cánh Tạng; khởi công xây dựng Ga Phú Thọ, thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; Trạm biến áp 500 kV Vĩnh Yên; Khu Công nghiệp Nam Bình Xuyên; Dự án xây dựng các nút giao IC2 và IC5 trên tuyến cao tốc Nội Bài - Lào Cai; Trung tâm hội nghị quốc tế, căn hộ và biệt thự du lịch nghỉ dưỡng Lynntimes Thanh Thủy; Trung tâm Y tế khu vực Yên Lạc và khởi công 10 dự án nhà ở xã hội... thể hiện quyết tâm xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh đồng bộ, hiện đại.



Thủ tướng Phạm Minh Chính, Đại tướng Phan Văn Giang cùng các đại biểu thực hiện nghi thức cắt băng khánh thành cầu Phong Châu

7. Văn hóa, thể thao tiếp tục được quan tâm và có nhiều hoạt động đạt thành tích nổi bật. Tổ chức nhiều hoạt động chào mừng 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I và Đại hội XIV của Đảng. Phú Thọ đã từng bước trở thành trung tâm tổ chức nhiều sự kiện văn hóa, thể thao cấp quốc gia, quốc tế, thể thao thành tích cao đạt thành tích nổi bật, như: Giỗ Tổ Hùng Vương và Tuần Văn hóa - Du lịch Đất Tổ; Lễ hội Tây Thiên; Giải Bóng đá Vô địch nữ Châu Á; Giải Bóng chuyền nữ quốc tế VTV Cup năm 2025; Giải Bóng đá nữ Vô địch Đông Nam Á 2025... Thể thao Phú Thọ có nhiều khởi sắc đoạt 446 huy chương các loại tại các giải thể thao quốc gia. Đặc biệt, tại SEA Games 33, thể thao Phú Thọ đóng góp 4 vận động viên, giành được 01 Huy chương Vàng, 3 Huy chương Bạc và 01 Huy chương Đồng.



Giỗ Tổ Hùng Vương và Tuần Văn hóa - Du lịch Đất Tổ



8. Giáo dục - đào tạo, y tế duy trì nhóm đầu cả nước, an sinh xã hội được quan tâm, chú trọng. Chất lượng giáo dục mũi nhọn và giáo dục đại trà tiếp tục đạt kết quả cao. Năm học 2024 - 2025, học sinh đỗ tốt nghiệp THPT đạt 99,72%, xếp thứ 5/34 tỉnh, thành phố. Lần đầu tiên có học sinh giành Huy chương Vàng Olympic Hóa học quốc tế. Hệ thống y tế tiếp tục được củng cố và phát triển, nhiều kỹ thuật chuyên sâu được thực hiện ngay tại tuyến tỉnh, đặc biệt có 03 bệnh viện đã cơ bản áp dụng toàn diện hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới mô hình bệnh viện không giấy tờ (*Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Phúc, Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình*). Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,75%; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 94,3%. Hoàn thành Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát với 10.801 căn; hoàn thành trên 2.900 căn nhà ở xã hội, vượt chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao.



Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh cùng đoàn công tác khảo sát hệ thống máy Versa HD tại Trung tâm Ung bướu - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ

9. Cải cách mạnh mẽ thể chế ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trọng tâm là nâng cao chất lượng, tính khả thi, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng với thi hành. Tỉnh đã hoàn thành rà soát trên 1.300 văn bản quy phạm pháp luật để ban hành mới thay

thế hệ thống văn bản do HĐND, UBND 3 tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình trước đây; thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh từ ngày 01/01/2026, không để tình trạng văn bản chồng chéo, mâu thuẫn, là tỉnh dẫn đầu cả nước thực hiện nhiệm vụ này; đồng thời, thường xuyên yêu cầu đánh giá hiệu quả của các văn bản quy phạm pháp luật sau ban hành, xử lý tổng thể, đồng bộ, tháo gỡ nhanh nhất những “điểm nghẽn” để phát triển kinh tế - xã hội.



Người dân đến giải quyết các thủ tục tại Trung tâm phục vụ hành chính công phường Phú Thọ

10. Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ diễn tập phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố đê điều, hồ đập và tìm kiếm cứu nạn tỉnh năm 2025 làm điểm trong Quân khu 2. Đảm bảo 100% chỉ tiêu tuyển quân năm 2025. Công tác phòng, chống tội phạm đạt nhiều kết quả tích cực, đã triệt phá nhiều vụ án lớn, được Chính phủ, Bộ Công an đánh giá cao, Nhân dân đồng tình ủng hộ. Lực lượng công an xã chính quy được củng cố và quan tâm về mọi mặt, phát huy tốt vai trò nòng cốt trong công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ngay ở cơ sở. □

BBT



ĐỒNG BỘ CÁC GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG “2 CON SỐ” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Chiều 13/1/2026, Đoàn công tác Ban Chính sách, chiến lược Trung ương và Thường trực Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án “Các giải pháp chiến lược thúc đẩy tăng trưởng kinh tế “2 con số” trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam gắn với tổng kết Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII” do đồng chí Nguyễn Thanh Nghị - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Trưởng Ban Chính sách, chiến lược Trung ương làm trưởng đoàn đã có buổi làm việc với Tỉnh ủy Phú Thọ về tổng kết Nghị quyết 05-NQ/TW và giải pháp, chương trình hành động thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế “2 con số” giai đoạn 2026-2030.

Tiếp và làm việc với đoàn có các đồng chí: Phạm Đại Dương - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy; Trần Duy Đông - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; các đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy; các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; lãnh đạo một số sở, ban, ngành của tỉnh.

Tại hội nghị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Thọ đã báo cáo với Đoàn công tác về tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 1/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; các giải pháp chiến lược và Chương trình hành động của Tỉnh ủy để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế “2 con số”.

Với sự quyết tâm và vào cuộc của cả hệ thống chính trị, việc thực hiện Nghị quyết 05 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đạt nhiều kết quả nổi bật trên tất cả các lĩnh vực. Tốc độ tăng trưởng



Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Phạm Đại Dương phát biểu tại buổi làm việc

kinh tế của tỉnh năm 2025 đạt 10,52%, cao hơn mục tiêu Chính phủ giao, đứng thứ nhất vùng Trung du và miền núi phía Bắc và đứng thứ 4/34 tỉnh, thành phố trong cả nước. Quy mô GRDP theo giá hiện hành đạt 412,4 nghìn tỷ đồng, xếp thứ 6 toàn quốc; GRDP bình quân đầu người đạt 111,4 triệu đồng. Trong giai đoạn 2026-2030, Phú Thọ đặt mục tiêu tốc độ tăng trưởng GRDP theo giá so sánh giai đoạn 2026-2030 phấn đấu khoảng 11-12%/năm; GRDP phấn đấu tăng gấp 2 lần so với năm 2025 và GRDP bình quân đầu người phấn đấu đạt khoảng 220-230 triệu đồng. Tổng thu ngân sách Nhà nước tăng bình quân trên 10%/năm, đến năm 2030 phấn đấu đạt 85.000 tỷ đồng...

Để thực hiện thành công mục tiêu này, Tỉnh ủy Phú Thọ đã ban hành Chương trình hành động thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2026-2030 và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững đến năm 2045. Theo đó, tập trung thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; kết hợp thúc đẩy mở rộng phạm vi, quy mô gắn với tăng nhanh giá trị gia tăng ở tất cả các ngành nông, công nghiệp, xây dựng và dịch vụ; thúc đẩy các động lực tăng



trường mới; phát triển các thành phần kinh tế tích cực đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

Phát biểu kết luận hội nghị, đồng chí Trưởng Ban Chính sách, chiến lược Trung ương Nguyễn Thanh Nghị đánh giá cao sự lãnh đạo, điều hành của Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong việc triển khai Nghị quyết 05, đồng thời, khẳng định, sau sáp nhập, Phú Thọ có nhiều tiềm năng để phát triển kinh tế, nhất là phát triển đô thị vệ tinh, vùng công nghiệp chiến lược. Để thực hiện thành công mục tiêu phát triển “2 con số”, đồng chí đề nghị, tỉnh Phú Thọ tiếp tục bám sát, thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách của Trung ương về phát triển kinh tế. Tập trung xây dựng kết cấu

hạ tầng đồng bộ, hiện đại, kết nối nội vùng để khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Quan tâm công tác quy hoạch, xem quy hoạch là nguồn lực, cơ sở để thu hút đầu tư và thực hiện định hướng phát triển của địa phương.

Phát biểu tại hội nghị, Bí thư Tỉnh ủy Phạm Đại Dương cảm ơn những ý kiến đóng góp của đoàn công tác, đồng thời khẳng định, tỉnh Phú Thọ sẽ tiếp thu, nghiên cứu để đưa vào chương trình hành động; giao nhiệm vụ cụ thể cho từng sở, ban, ngành, địa phương nhằm triển khai đồng bộ các giải pháp, quyết tâm thực hiện thành công mục tiêu tăng trưởng “2 con số”, góp phần đưa tỉnh Phú Thọ phát triển nhanh, bền vững trong Kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. □

BBT

CÔNG BỐ ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỈNH PHÚ THỌ THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Chiều 14/1/2026, tỉnh Phú Thọ tổ chức Hội nghị công bố điều chỉnh quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 2468/QĐ-UBND do Chủ tịch UBND tỉnh Trần Duy Đông ký ban hành ngày 31/12/2025. Quy hoạch điều chỉnh hướng đến 5 quan điểm phát triển nhằm khơi dậy và phát huy mạnh mẽ giá trị văn hóa, con người Đất Tổ; tổ chức, sắp xếp không gian phát triển của tỉnh Phú Thọ theo hướng: 3 hành lang - 1 vành đai - 5 trục động lực. Mục tiêu đến năm 2030, Phú Thọ là một trong những cực tăng trưởng của vùng Thủ đô và vùng Trung du - miền núi phía Bắc, trở thành trung tâm phát triển công nghiệp, thương mại, logistics, du lịch, y tế, đào tạo chất lượng cao và tổ chức lễ hội văn hóa lớn, trung tâm tổ



Chủ tịch UBND tỉnh Trần Duy Đông trao Quyết định phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 cho lãnh đạo Sở Tài chính - Cơ quan lập điều chỉnh quy hoạch tỉnh

chức các sự kiện quốc gia, quốc tế; kinh tế tăng trưởng cao; hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại.

Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2026 - 2030 phấn đấu đạt 11 - 12%/năm. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 35 - 40%. Chỉ số phát triển



con người (HDI) đạt 0,78. Đến năm 2030, cơ bản không còn hộ nghèo; tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt bảo đảm quy chuẩn, tiêu chuẩn ở khu vực đô thị đạt 100% và khu vực nông thôn đạt trên 85%; tỷ lệ che phủ rừng duy trì mức 42,5%...

Tầm nhìn đến năm 2050, Phú Thọ phấn đấu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, là trung tâm công nghiệp - thương mại - logistics hiện đại của khu vực, có hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại, xã hội phồn vinh, thịnh vượng, người dân có chất lượng cuộc sống cao, hạnh phúc, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Quy hoạch điều chỉnh tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 xác định 3 đột phá phát triển và 5 nhiệm vụ trọng tâm

cùng các phương án phát triển, giải pháp thực hiện đồng bộ.

Phát biểu chỉ đạo tại hội nghị, Chủ tịch UBND tỉnh Trần Duy Đông khẳng định, hội nghị công bố điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 là sự kiện có ý nghĩa quan trọng đối với tỉnh Phú Thọ trong việc xác định tầm nhìn, định hướng phát triển cho một thời kỳ mới với nhiều kỳ vọng, bứt phá. Quy hoạch điều chỉnh đã thể hiện đầy đủ tư duy phát triển mới, cách tiếp cận tổng thể, dài hạn, khoa học; phản ánh đúng tiềm năng, lợi thế so sánh của tỉnh Phú Thọ mới, đồng thời bám sát các chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước và yêu cầu thực tiễn phát triển trong giai đoạn tới. □

BBT

PHÚ THỌ: 229 HỌC SINH ĐẠT GIẢI TẠI KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT

Ngày 19/1, Bộ GD&ĐT công bố kết quả kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia THPT năm học 2025-2026. Tỉnh Phú Thọ có 229 học sinh đạt giải. Trong đó 11 giải Nhất; 64 giải Nhì; 65 giải Ba và 89 giải Khuyến khích, tiếp tục khẳng định chất lượng mũi nhọn của giáo dục tỉnh nhà.

Trường THPT Chuyên Vĩnh Phúc dẫn đầu với 118 giải, trong đó có 7 giải Nhất, 39 giải Nhì, 35 giải Ba và 37 giải Khuyến khích. Trường THPT Chuyên Hùng Vương xếp thứ hai với 83 giải, gồm: 4 giải Nhất, 20 giải Nhì, 21 giải Ba và 38 giải Khuyến khích. Trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ đạt 26 giải, gồm: 5 giải Nhì, 7 giải Ba và 14 giải Khuyến khích. Các trường THPT: Tam Dương và THPT Việt Trì mỗi trường có 1 giải, đóng góp vào thành tích chung của toàn tỉnh.

Tỉnh Phú Thọ đứng thứ 3 Toàn quốc về số lượng giải. Có 8 học sinh được tham dự Kỳ thi chọn đội tuyển dự thi Olympic quốc tế, trong



Đội tuyển Toán giành được 23 giải tại Kỳ thi chọn học sinh giỏi Quốc gia THPT

đó Trường THPT Chuyên Hùng Vương có 5 học sinh (Toán: 1, Vật lý: 2, Sinh học 1, Tin học 1), Trường THPT Chuyên Vĩnh Phúc có 3 học sinh (Toán 1, Vật lý: 1, Hóa học: 1).

Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT năm học 2025-2026 diễn ra trong hai ngày 25 và 26/12, với hơn 6.750 thí sinh đến từ các địa phương trên cả nước, tăng 270 thí sinh so với năm trước.

Thí sinh dự thi ở 13 môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý



và 6 môn ngoại ngữ gồm: Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Nhật.

Thành tích ấn tượng tại Kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia năm nay thể hiện sự nỗ lực bền bỉ của học sinh, sự tâm huyết của đội ngũ nhà

giáo và sự quan tâm chỉ đạo sát sao từ các cấp quản lý giáo dục. Kết quả này góp phần khẳng định vị thế của giáo dục Phú Thọ trong hệ thống giáo dục phổ thông cả nước. □

BBT

BÁO CHÍ PHÚ THỌ MỘT NĂM NHÌN LẠI SAU SÁP NHẬP

Năm 2025, công tác quản lý nhà nước về báo chí được thực hiện chặt chẽ, có sự phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng giữa các cơ quan, đơn vị liên quan; kịp thời tham mưu, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn việc triển khai thực hiện tốt các chủ trương, quy định về báo chí phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Tỉnh Phú Thọ hiện có 03 cơ quan báo chí đang hoạt động (Báo và Phát thanh, Truyền hình Phú Thọ, Tạp chí Văn nghệ Đất Tổ, Tạp chí Khoa học và Công nghệ), với 04 loại hình báo chí (báo in, phát thanh, truyền hình, báo điện tử); hơn 400 cán bộ, nhà báo, phóng viên; 03 đặc san và 41 trang thông tin điện tử tổng hợp. Trên địa bàn tỉnh có 31 cơ quan báo chí Trung ương đặt văn phòng đại diện và cử phóng viên thường trú độc lập tại tỉnh; 24 cơ quan báo chí giới thiệu phóng viên hoạt động chuyên trách, theo dõi địa bàn với tổng số gần 100 phóng viên thường trú.

Công tác chỉ đạo, định hướng thông tin tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát thực tiễn và có nhiều đổi mới, ngày càng phát huy vai trò dẫn dắt, định hướng thông tin. Các cơ quan báo chí của tỉnh và thường trú Trung ương trên địa bàn đã thực hiện nghiêm quy định của Luật Báo chí, hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, luôn sát cánh, đồng hành cùng Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân tỉnh Phú Thọ, nhất là trong những sự kiện lớn, vấn đề thời sự quan trọng của đất nước, của tỉnh. Năm 2025 có gần **12** nghìn tin, bài, chương trình tuyên truyền, phản ánh về tỉnh trên báo chí Trung ương, với tỷ lệ

tin bài tích cực: **97%**; có trên **40** nghìn tin, bài, chương trình tuyên truyền trên các cơ quan báo chí của tỉnh, các phương tiện truyền thông đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở. Trong đó, có gần **1.500** tin, bài báo Trung ương đưa tin, phản ánh về sự hợp nhất tỉnh Phú Thọ mới, khẳng định vị thế, không gian phát triển mới của tỉnh. Tại Trung tâm Báo chí phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, Phú Thọ đã thu hút hơn **300** phóng viên, nhà báo Trung ương, địa phương tới dự và đưa tin với tổng số hơn **4.5000** bài báo thông tin, tuyên truyền về các hoạt động trước và sau Đại hội... góp phần lan tỏa hình ảnh quê hương, con người Đất Tổ, tạo sự đồng thuận sâu sắc trong Nhân dân...

Trong năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chuyển **85** nội dung báo chí, mạng xã hội phản ánh các mặt tồn tại, hạn chế, bất cập đến các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan để xác minh, xử lý thông tin báo chí phản ánh. UBND các xã, phường đã tổ chức **06** cuộc họp báo; đón tiếp, cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương với **8.800** lượt; đã xác minh, phản hồi, xử lý **57** vụ việc báo chí phản ánh về địa phương...

Các cơ quan báo chí đã có nhiều đổi mới trong hoạt động chuyển đổi số và các nền tảng mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, tiktok, postcard...), mang lại diện mạo mới, sự đa dạng, phong phú, đảm bảo chất lượng cho các ấn phẩm báo chí và các chương trình phát thanh, truyền hình, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền và đáp ứng nhu cầu báo chí truyền thông hiện đại, nhu cầu thông tin ngày



càng cao của Nhân dân. Năm 2025, cũng là một năm báo chí Phú Thọ tỏa sáng với nhiều giải thưởng lớn tại các cuộc thi báo chí do các bộ, ban, ngành Trung ương tổ chức, đã khẳng định được vị thế của mình trong làng báo chí quốc gia. Báo và Phát thanh, Truyền hình Phú Thọ đã liên tiếp đạt được **23** giải thưởng tại **07** cuộc thi (Giải Báo chí Quốc gia; Giải Búa liềm vàng; Giải Diên hồng; Cuộc thi viết bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; Giải báo chí toàn quốc phòng chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực; Liên hoan phát thanh toàn quốc; Liên hoan truyền hình toàn quốc...), được lãnh đạo tỉnh và Trung ương ghi nhận.

Trước thềm năm mới 2026, với rất nhiều các sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh, là năm diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; năm nước ta bắt đầu bước vào kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc. Bên cạnh những thuận lợi, dự báo tình hình địa chính trị, kinh tế thế giới và khu vực tiếp tục có nhiều biến động phức tạp, khó lường, phát sinh nhiều khó khăn, thách thức; các thế lực thù địch tiếp tục chống phá Đảng, Nhà nước với những thủ đoạn ngày càng tinh vi, quyết liệt... Yêu cầu các cơ quan chức năng nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý báo chí chủ động nghiên cứu, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực báo chí để kịp thời tham mưu giúp Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, định hướng, quản lý báo chí trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhà báo, phóng viên, hội viên các cơ quan báo chí; thường xuyên giám sát việc thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức nghề nghiệp và phát ngôn trên mạng xã hội của người làm báo.

Đặc biệt, các cơ quan báo chí tiếp tục bám sát chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tuyên truyền sâu rộng, kịp thời, hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh. Phản ánh đậm nét những sự kiện thời sự, chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh, các địa phương. Trọng tâm là các nội dung:

Tập trung tuyên truyền cao điểm về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết của các cấp ủy, chính quyền, các ngành, các cơ quan, địa phương, đơn vị. Trong đó, các cơ quan báo chí tiếp tục duy trì, mở mới các chuyên trang, chuyên mục; xây dựng phim tài liệu, phóng sự, bản tin, chương trình phát thanh, chương trình truyền hình phản ánh sâu sắc các hoạt động của lãnh đạo tỉnh, đặc biệt là các hoạt động diễn ra trước, trong và sau các sự kiện.

Đẩy mạnh tuyên truyền các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của tỉnh; tuyên truyền các hoạt động đón chào năm mới Tết Dương lịch và mừng Đảng, mừng Xuân Bính Ngọ năm 2026 gắn với các hoạt động văn hóa, văn nghệ và đảm bảo an sinh xã hội cho Nhân dân. Điểm nhấn là các hoạt động trong dịp Giỗ Tổ Hùng Vương và Tuần Văn hóa - Du lịch Đất Tổ năm 2026.

Tăng cường, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ truyền thông hiện đại, thường xuyên đổi mới, sáng tạo, nâng cao chất lượng sản xuất, phát sóng các chương trình, tin, bài... đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới, góp phần xây dựng nền báo chí truyền thông chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại. Tích cực hưởng ứng, tham gia các cuộc thi, giải báo chí do Trung ương, các ban, bộ, ngành và tỉnh tổ chức. □

Hồng Hải



TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG, KIỂM SOÁT MA TÚY VÀ XÂY DỰNG “XÃ, PHƯỜNG KHÔNG MA TÚY” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Ngày 16/01/2026, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 15/KH-UBND triển khai thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 04/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phòng, chống, kiểm soát ma túy và xây dựng “xã, phường không ma túy” trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Tại Kế hoạch, UBND tỉnh đã đưa ra 08 nhiệm vụ trọng tâm yêu cầu các sở, ngành, đơn vị, địa phương nghiêm túc phối hợp thực hiện để thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống, kiểm soát ma túy và xây dựng “xã, phường không ma túy” trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

Thứ nhất là, tổ chức quán triệt nội dung Chỉ thị số 02 và các văn bản của Trung ương, của tỉnh về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống, kiểm soát ma túy và xây dựng “xã, phường không ma túy” đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, lực lượng vũ trang tại các sở, ban, ngành, đơn vị, doanh nghiệp, trường học và Nhân dân trên địa bàn nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành và toàn xã hội.

Thứ hai là, phát huy vai trò, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương, vai trò nòng cốt của lực lượng chuyên trách trong phòng, chống, kiểm soát ma túy và xây dựng “xã, phường không ma túy”. Trong đó, gắn trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 02; lấy hiệu quả công tác phòng, chống ma túy, kết quả đẩy lùi tệ nạn ma túy và xây dựng “xã, phường không ma túy” trên địa bàn được giao phụ trách là một

trong các tiêu chí để đánh giá, xếp loại đơn vị hàng năm. Người đứng đầu chính quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương phải chịu trách nhiệm nếu buông lỏng việc kiểm tra, quản lý, để tình hình tội phạm, tệ nạn ma túy diễn biến phức tạp, gây bức xúc dư luận tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình phụ trách...

Thứ ba là, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động phòng, chống ma túy; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Thường xuyên đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức, biện pháp, phương tiện truyền thông, phù hợp đặc điểm từng nhóm đối tượng, địa bàn. Đặc biệt, đẩy mạnh truyền thông với thông điệp “mỗi người dân là một chiến sỹ, mỗi gia đình là một pháo đài trong phòng, chống ma túy” để người dân lên án, không chấp nhận sự tồn tại của tội phạm và tệ nạn ma túy, thông tin, tố giác người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, đối tượng mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép ma túy cho lực lượng Công an và chính quyền quản lý, cảm hóa, đấu tranh, xử lý...

Thứ tư là, đẩy mạnh công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý tội phạm và tệ nạn ma túy. Trong đó, thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về trật tự xã hội; chú trọng công tác quản lý lưu trú, quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, dịch vụ nhay cảm, các địa bàn công cộng, khu vực giáp ranh; quản lý và nắm di biến động người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người sau cai nghiện ma túy, người chấp hành xong án phạt tù, người từ các cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện về địa phương. Cùng với đó, tăng cường quản lý, kiểm soát



chặt chẽ các loại tiền chất, chất gây nghiện, thuốc hướng thần trong sản xuất, mua bán, xuất, nhập khẩu, không để tội phạm lợi dụng sản xuất ma túy tổng hợp trên địa bàn; triệt phá 100% diện tích cây có chứa chất ma túy trồng trái phép được phát hiện, không để xảy ra tình trạng trồng cây có chứa chất ma túy trên địa bàn. Đặc biệt, trong quá trình đấu tranh với tội phạm ma túy, lực lượng công an chủ trì, phối hợp các ngành, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện đấu tranh quyết liệt tội phạm và tệ nạn ma túy, phấn đấu giảm 5% tỷ lệ khởi tố vụ tàng trữ trái phép chất ma túy trong tổng số vụ xử lý hình sự; triệt xóa 100% điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy, không để phát sinh tụ điểm phức tạp về ma túy trên địa bàn tỉnh gây bức xúc dư luận...

Thứ năm là, thực hiện hiệu quả mục tiêu xây dựng “xã, phường không ma túy”. Thực hiện nội dung này, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành, địa phương cần bám sát các mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch số 2439/KH-UBND ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh để tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả, tập trung triển khai các giải pháp duy trì số “xã, phường không ma túy” đã đạt chỉ tiêu và xây dựng mới “xã, phường không ma túy”; phấn đấu đến hết năm 2030 đạt ít nhất 50% “xã, phường không ma túy” theo Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội khóa XV.

Thứ sáu là, quan tâm bố trí nguồn lực, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác phòng, chống, kiểm soát ma túy và xây dựng “xã, phường không ma túy”. Trong đó, tăng cường quản lý, giám sát và sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí đầu tư cho công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy và xây dựng “xã, phường không ma túy” đúng mục đích, phát huy hiệu quả, không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, lãng phí. Đồng thời, thực hiện việc

lồng ghép chương trình phòng, chống, kiểm soát ma túy và xây dựng “xã, phường không ma túy” với các chương trình phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội... Cùng với đó, tăng cường, củng cố, kiện toàn, đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực của lực lượng chuyên trách làm công tác phòng, chống ma túy, công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy. Bên cạnh đó, nghiên cứu xây dựng mô hình tư vấn, hỗ trợ, giới thiệu việc làm, đào tạo nghề, chính sách tín dụng ưu đãi, cho vay vốn cho người sau cai nghiện lập nghiệp, hòa nhập cộng đồng, hoặc tạo điều kiện cho người sau cai nghiện ma túy được tiếp cận, tham gia các mô hình phát triển kinh tế, sản xuất kinh doanh tại các địa phương, bảo đảm công tác cai nghiện hiệu quả bền vững, phòng tránh tái nghiện.

Thứ bảy là, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại, nhất là công nghệ thông tin, công nghệ số vào công tác phòng, chống, kiểm soát ma túy và xây dựng “xã, phường không ma túy”. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng cơ sở cai nghiện chất lượng cao, ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý, điều trị; triển khai phần mềm cơ sở dữ liệu về công tác cai nghiện, quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy và quản lý sau cai.

Thứ tám là, tăng cường trách nhiệm của gia đình, nhà trường trong việc ngăn chặn tình trạng vi phạm pháp luật trong thanh, thiếu niên, học sinh, sinh viên. Chỉ đạo 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn tổ chức tuyên truyền phòng, chống ma túy, có giải pháp ngăn chặn hiệu quả sự gia tăng người nghiện ma túy mới, kiên quyết không để ma túy xâm nhập vào các cơ sở giáo dục dưới mọi hình thức; xây dựng môi trường xã hội xung quanh trường học lành mạnh, an toàn, văn minh; xây dựng tiêu chí, mô hình cơ sở giáo dục đạt chuẩn “Trường học không ma túy”. □

Bích Hằng



PHẦN ĐẦU TỪ NĂM 2027, TỈNH PHÚ THỌ NẸM TRONG TOP 10/34 TỈNH, THÀNH PHỐ CÓ CHẤT LƯỢNG ĐIỀU HÀNH TỐT NHẤT

Ngày 15/01/2026, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 114/QĐ-UBND phê duyệt Đề án Cải thiện môi trường đầu tư nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

Trên cơ sở phân tích chỉ số PCI của 03 tỉnh qua các năm, qua đó nhận diện những mặt mạnh, những mặt cần được cải thiện về môi trường kinh doanh ở tỉnh và đưa ra một số giải pháp cụ thể để thúc đẩy sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân. Đây sẽ là cơ sở để các cấp, các ngành xây dựng và triển khai các kế hoạch, giải pháp cụ thể hơn nhằm chung tay cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu của sự phát triển trong kỷ nguyên vươn mình của đất nước.

Mục tiêu, nhiệm vụ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2026 - 2030

Theo Đề án, Phú Thọ xác định việc cải thiện môi trường đầu tư nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ hàng đầu; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là mục tiêu hoạt động của các cấp, các ngành; đồng thời, tạo dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, thông thoáng, minh bạch, thân thiện để thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển.

Bên cạnh đó, tỉnh cũng đề ra mục tiêu cụ thể là: năm 2026 nằm trong Top 15/34 tỉnh, thành có chất lượng điều hành tốt nhất và từ năm 2027 nằm trong Top 10/34 tỉnh, thành có chất lượng điều hành tốt nhất.

Để đạt mục tiêu trên, UBND tỉnh đặt ra 6 nhiệm vụ chung, gồm:

Thứ nhất, tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm và sự năng động, sáng tạo của lãnh đạo các cấp chính quyền và đội ngũ cán bộ, công chức trong việc hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là khu vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh. Xây dựng nền chính quyền minh bạch, cán bộ công

chức tận tâm, trách nhiệm với khát vọng đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm theo tinh thần “đổi mới - sáng tạo - minh bạch - công tâm - đồng hành cùng doanh nghiệp”.

Thứ hai, tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nhằm giảm tối đa chi phí thời gian của doanh nghiệp; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và thanh toán không dùng tiền mặt; khẩn trương thực hiện tích hợp thêm nhiều dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia. Đội ngũ cán bộ, công chức phải thay đổi mạnh mẽ về thái độ, trách nhiệm, tác phong thực hiện công vụ; giao tiếp với người dân và doanh nghiệp trên tinh thần “hỗ trợ - lắng nghe - thấu hiểu - thân thiện - nhiệt tình”.

Thứ ba, huy động nguồn lực để tạo bước đột phá về đầu tư kết cấu hạ tầng trọng điểm, phát triển công nghiệp và dịch vụ đáp ứng cho nhu cầu của các nhà đầu tư.

Thứ tư, đẩy mạnh việc công khai, minh bạch hóa thông tin cho doanh nghiệp, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về các quy hoạch, kế hoạch đầu tư, các dự án công trình trọng điểm, định hướng các ngành sản xuất kinh doanh dựa trên những thế mạnh của tỉnh.

Thứ năm, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong giải quyết vấn đề mặt bằng sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp (nhất là khâu đền bù, hỗ trợ tái định cư giao mặt bằng sạch cho nhà đầu tư trong thời gian sớm nhất).

Thứ sáu, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động và đa dạng hóa các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với khu vực dân doanh.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/01/2026. □

Thu Thủy



MỘT SỐ NÉT NỔI BẬT VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NƯỚC TA NĂM 2025; TRIỂN VỌNG NĂM 2026

- Tăng trưởng kinh tế năm 2025 tiếp tục duy trì thành tích cao và xu hướng cải thiện rõ nét theo quý, với quý sau cao hơn quý trước. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV/2025 ước tăng 8,46% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao nhất của quý IV trong giai đoạn 2011 - 2025, tiếp đà phục hồi và mở rộng tăng trưởng bền vững của nền kinh tế. Diễn biến theo quý cho thấy tăng trưởng được cải thiện liên tục. Tính chung cả năm 2025, GDP ước tăng 8,02% so với năm trước, chỉ thấp hơn mức tăng của năm 2022 trong giai đoạn 2011 - 2025. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78%, đóng góp 5,30%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp 43,62%; khu vực dịch vụ tăng 8,62%, đóng góp 51,08%, tiếp tục giữ vai trò động lực chủ đạo của tăng trưởng.

- Khu vực sản xuất tiếp tục hoạt động ổn định, đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì đà tăng trưởng chung của nền kinh tế:

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản nhìn chung vẫn được duy trì ổn định, ước tăng 3,78% so với năm trước. Hoạt động khai thác thủy sản tiếp tục là điểm sáng nhờ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, cải thiện năng suất và kiểm soát chi phí, trong khi mặt bằng giá bán duy trì ở mức đảm bảo lợi nhuận cho người nuôi.

Khu vực công nghiệp duy trì mức tăng cao, qua đó hỗ trợ đáng kể cho tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế. Tốc độ tăng thêm khu vực công nghiệp và xây dựng ở mức cao 9,73%.

Sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) quý IV/2025 ước tăng 9,9% so với cùng kỳ năm trước do các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất chuẩn bị hàng hóa đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu cuối năm.

Tính chung năm 2025, chỉ số sản xuất ngành công nghiệp ước tăng 9,2% so với năm trước, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2019 đến nay.

- Hoạt động thương mại và dịch vụ tiếp tục tăng trưởng tích cực, phản ánh sự phục hồi rõ nét của cầu tiêu dùng trong nước, du lịch nội địa và đặc biệt là sự bứt phá mạnh mẽ của khách quốc tế đến Việt Nam.

Tính chung cả năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 7.008,9 nghìn tỷ đồng, tăng 9,2% so với năm 2024 (năm 2024 tăng 8,9%); nếu loại trừ yếu tố giá, tăng 6,7%.

Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống mở rộng đồng đều của các hoạt động dịch vụ hỗ trợ nền kinh tế. Cả năm 2025, doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước đạt 843,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 12,0% tổng mức, tăng 14,6% so với năm trước; doanh thu du lịch lữ hành đạt 93,9 nghìn tỷ đồng, chiếm 1,4%, tăng 20,2%, cho thấy vai trò ngày càng rõ nét của du lịch trong tăng trưởng khu vực dịch vụ; doanh thu dịch vụ khác đạt 736,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 10,5%, tăng 11,5%.

Hoạt động vận tải, viễn thông và du lịch năm 2025 phục hồi mạnh mẽ phản ánh hồi phục của nhu cầu đi lại, giao thương, kết nối số và hội nhập quốc tế. Ngành viễn thông tiếp tục chuyển dịch sang hạ tầng số, với doanh thu cả năm ước đạt 380,0 nghìn tỷ đồng, tăng 6,0%, số thuê bao điện thoại đạt 123,6 triệu và thuê bao internet băng rộng cố định đạt 25,1 triệu, phản ánh nhu cầu kết nối chất lượng cao gia tăng. Du lịch quốc tế tăng trưởng đột phá, với gần 21,2 triệu lượt khách quốc tế đến Việt Nam, tăng 20,4%, chủ yếu qua đường hàng không, qua đó tạo động lực quan trọng cho khu vực dịch vụ và khẳng định vị thế ngày càng nâng cao của Việt Nam trong chuỗi du lịch khu vực và toàn cầu.



- Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội năm 2025 tăng trưởng mạnh, trong đó vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tiếp tục đạt mức cao nhất trong nhiều năm:

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội tăng cao. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội theo giá hiện hành ước đạt 4.150,5 nghìn tỷ đồng, tăng 12,1% so với năm 2024, cao hơn nhiều mức tăng 7,8% của năm trước.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt mức cao. Tính đến ngày 31/12/2025, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam đạt 38,42 tỷ USD, tăng 0,5% so với năm trước. Vốn đăng ký cấp mới có 4.054 dự án được cấp phép với số vốn đăng ký đạt 17,32 tỷ USD, tăng 20,1% so với năm trước về số dự án và giảm 12,2% về số vốn đăng ký.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam năm 2025 ước đạt 27,62 tỷ USD, tăng 9,0% so với năm trước. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất trong 5 năm qua.

- Thương mại quốc tế sôi động, xuất nhập khẩu đạt mức tăng trưởng cao:

Hoạt động xuất nhập khẩu năm 2025 tăng trưởng mạnh, quy mô thương mại tiếp tục được mở rộng. Tính chung cả năm 2025, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt 930,05 tỷ USD, tăng 18,2% so với năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 475,04 tỷ USD, tăng 17,0%, và nhập khẩu đạt 455,01 tỷ USD, tăng 19,4%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 20,03 tỷ USD, mặc dù thấp hơn mức xuất siêu năm 2024 (24,77 tỷ) nhưng vẫn phản ánh khả năng duy trì thăng dư thương mại trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới năm 2025 có nhiều biến động.

Về thị trường, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch 153,2 tỷ USD, trong khi Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất với 186,0 tỷ USD. Trong năm 2025, Việt Nam xuất siêu sang Hoa Kỳ 133,9 tỷ USD, nhập siêu lớn từ Trung Quốc (115,6 tỷ USD).

- Lạm phát trong tầm kiểm soát, CPI đạt mục tiêu quốc hội đề ra:

Mặt bằng giá tiêu dùng năm 2025 được kiểm soát hiệu quả, CPI bình quân tăng 3,31% so với năm 2024, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.

Lạm phát cơ bản bình quân năm 2025 tăng 3,21%, thấp hơn CPI chung, cho thấy áp lực lạm phát chủ yếu xuất phát từ các yếu tố giá mang tính hành chính và hàng hóa thiết yếu, trong khi lạm phát do cầu kéo và tiền tệ vẫn được kiểm soát.

- Ngân sách nhà nước năm 2025 vượt dự toán, thu - chi tăng mạnh, củng cố dư địa tài khóa:

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2025 ước đạt 2.650,1 nghìn tỷ đồng, bằng 134,7% dự toán năm và tăng 29,7% so với năm trước. *Tổng chi ngân sách nhà nước năm 2025* ước đạt 2.401,5 nghìn tỷ đồng, bằng 93,2% dự toán năm và tăng 31,2% so với năm trước.

Theo các tổ chức nghiên cứu và định chế tài chính quốc tế lớn, triển vọng tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2026 được đánh giá tích cực nhưng thận trọng, với mức dự báo dao động khá rộng, phản ánh sự đan xen giữa các động lực nội tại và rủi ro bên ngoài. Các tổ chức đa phương, như: IMF, OECD, ADB và World Bank nhìn chung dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam quanh mức 5,6 - 6,1%, nhấn mạnh vai trò của FDI ổn định, tiêu dùng nội địa cải thiện, đầu tư công và môi trường vĩ mô tương đối ổn định như các trụ cột nâng đỡ tăng trưởng. Tuy nhiên, các đánh giá này cũng đồng thời cảnh báo rủi ro ngày càng rõ nét từ tác động trễ của các biện pháp thuế quan của Mỹ, căng thẳng thương mại toàn cầu và điều kiện tài chính quốc tế thắt chặt, có thể làm suy yếu xuất khẩu và đầu tư trong trung hạn.

Ngày 13/01/2026, Quốc hội đã phê duyệt Nghị quyết số 244/2025/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. Nghị quyết xác định năm 2026 là năm bản lề có ý nghĩa đặc biệt, gắn với nhiều sự kiện quan trọng, như Đại hội XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân



dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, đồng thời là năm đầu thực hiện Kế hoạch 5 năm 2026 - 2030, mở ra giai đoạn phát triển mới hướng tới mục tiêu giàu mạnh, thịnh vượng. Nghị quyết nhấn mạnh ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn, đồng thời đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, tháo gỡ dứt điểm các điểm nghẽn, khơi thông và giải phóng mọi nguồn lực, nhanh chóng ổn định tổ chức bộ máy và xây dựng nền hành chính

tin gọn, hiệu lực, hiệu quả. Trên cơ sở đó, Nghị quyết đề ra 15 chỉ tiêu chủ yếu cho năm 2026, nổi bật là phấn đấu tăng trưởng GDP từ 10% trở lên, CPI khoảng 4,5%. Với quyết tâm chính trị cao ngay từ năm đầu nhiệm kỳ và nếu tháo gỡ hiệu quả các điểm nghẽn thể chế, cộng hưởng với những thuận lợi từ kinh tế thế giới, năm 2026 có thể trở thành điểm khởi đầu vững chắc cho một chu kỳ tăng trưởng mới, bền vững và chất lượng hơn. □

BBT

KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỤC NĂM 2025

Tại Phiên thứ 29 ngày 25/12/2025, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (Ban Chỉ đạo) đã đánh giá kết quả công tác năm 2025 trên một số mặt sau:

Năm 2025 là năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng trong điều kiện có nhiều khó khăn, thách thức, thiên tai, bão lụt diễn biến phức tạp chưa từng có, gây thiệt hại rất lớn về người và tài sản của Nhà nước và Nhân dân. Ban Chỉ đạo đã bám sát chỉ đạo của Trung ương, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (PCTNLPTC), gắn với phát triển kinh tế - xã hội, vận hành chính quyền 2 cấp và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp. Công tác PCTNLPTC tiếp tục được chỉ đạo mạnh mẽ, quyết liệt, toàn diện, với nhiều cách làm mới, mang lại hiệu quả rõ rệt, tạo sự đồng thuận, đồng lòng cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Với những kết quả nổi bật là:

Trong năm, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành trên 130 văn bản về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và PCTNLPTC. Quốc hội, Chính phủ đã sửa đổi, ban hành 89 luật, hơn 900 nghị định, chỉ thị, nghị quyết; trọng tâm là khắc phục những sơ hở, bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo trong các văn bản pháp luật; hoàn thiện thể chế về hoạt động của bộ máy nhà

nước theo mô hình chính quyền ba cấp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Các bộ, ngành, địa phương đã sửa đổi, bổ sung, ban hành gần 12.000 văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao hiệu quả PCTNLPTC.

Từ đầu năm đến nay, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật hơn 330 tổ chức đảng và 9.600 đảng viên. Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã kỷ luật 23 cán bộ diện Trung ương quản lý; trong đó có 06 trường hợp bị xử lý hình sự. Qua thanh tra, kiểm toán đã kiến nghị thu hồi, xử lý tài chính 75.132 tỷ đồng và 633 ha đất; kiến nghị xử lý hành chính 928 tập thể và 3.058 cá nhân. Các cơ quan tiến hành tố tụng cả nước đã khởi tố mới 3.325 vụ/8.516 bị can về các tội tham nhũng, kinh tế, chức vụ, trong đó có 585 vụ án/1.585 bị can về các tội tham nhũng. Riêng các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo, đã khởi tố mới 06 vụ án/104 bị can từ 04 vụ việc; khởi tố bổ sung 172 bị can trong 16 vụ án; kết luận điều tra 14 vụ án/323 bị can; truy tố 14 vụ án/251 bị can; xét xử sơ thẩm 10 vụ án/167 bị cáo; xét xử phúc thẩm 14 vụ án/253 bị cáo; trong đó, đã kết thúc điều tra, truy tố, hoàn thành xét xử sơ thẩm một số vụ án trọng điểm theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo.



Công tác thu hồi tài sản tiếp tục có chuyển biến tích cực. Trong năm, các cơ quan tổ tụng đã tạm giữ, kê biên, phong tỏa, thu giữ số tài sản trị giá trên 1.270 tỷ đồng và nhiều tài sản có giá trị khác. Riêng các vụ án Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo, trong giai đoạn thi hành án dân sự đã thu hồi gần 22.500 tỷ đồng (đạt 55%), nâng tổng số tiền thu hồi được từ khi thành lập Ban Chỉ đạo đến nay là 119.830 tỷ đồng.

Qua rà soát của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã rà soát, phân loại, có phương án xử lý đối với gần 3.000 công trình, dự án chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài, nguy cơ gây thất thoát, lãng phí. Đến nay, đã hoàn thành rà soát, xử lý đối với hơn 1.150 dự án và 10.971 cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính các cấp. Nhất là, đã hoàn thành xử lý, đưa vào khai thác, sử dụng đối với dự án xây dựng cơ sở 2 Bệnh viện Bạch Mai và cơ sở 2 Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức. Thanh tra Chính phủ đã quyết liệt triển khai, hoàn thành thanh tra đối với hơn 70 dự án, chỉ đạo hoàn thành thanh tra đối với 421 dự án chậm tiến độ, tồn đọng, kéo dài theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo. Các cơ quan tiến hành tố tụng cả nước đã khởi tố, điều tra 62 vụ án/373 bị can về các hành vi lãng phí để cảnh tỉnh, răn đe, phòng ngừa sai phạm.

Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 16/01/2025 về giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư và Chỉ thị số 53-CT/TW, ngày 26/10/2025 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động công vụ tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân, góp phần phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực từ gốc. Các cấp ủy, tổ chức đảng đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và công tác nhân sự đại hội đảng các cấp; thực hiện nghiêm chủ trương bố trí Bí thư cấp ủy, người đứng đầu

chính quyền và một số chức danh không phải người địa phương. Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã chú trọng triển khai việc ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong PCTNLPTC và phục vụ hoạt động của chính quyền các cấp.

Công tác PCTNLPTC ở địa phương, cơ sở tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực. Các Ban Chỉ đạo PCTNLPTC cấp tỉnh chủ động kiện toàn tổ chức bộ máy sau hợp nhất, sáp nhập; chỉ đạo triển khai khá toàn diện các nhiệm vụ, cả phòng ngừa và phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Trong năm 2025, các Ban Chỉ đạo cấp tỉnh đã đưa gần 100 vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vào theo dõi, chỉ đạo; chỉ đạo tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra PCTNLPTC ở cấp cơ sở, chỉ bộ; xử lý nghiêm trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (đã xử lý 98 người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, trong đó có 46 trường hợp bị xử lý hình sự).

Các cơ quan chức năng PCTNLPTC đã khẩn trương, quyết liệt trong thực hiện cơ chế phối hợp, phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về giám định, định giá tài sản, cung cấp tài liệu và thu hồi tài sản; đồng thời đã chủ động phát hiện, xử lý nghiêm các cán bộ, đảng viên vi phạm do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Trong năm 2025, đã có hơn 250 trường hợp cán bộ, đảng viên các cơ quan chức năng PCTNLPTC bị xử lý kỷ luật do tham nhũng, tiêu cực, trong đó có hơn 60 trường hợp bị xử lý hình sự;...

Ban Chỉ đạo đã tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác PCTNLPTC nhiệm kỳ XIII quy mô lớn nhất từ trước đến nay với hơn 190 nghìn cán bộ, đảng viên tham dự, tạo thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị. Các cấp ủy, tổ chức đảng đã tiến hành tổng kết, đánh giá toàn diện công tác



PCTNLPTC đến tận cấp cơ sở, chi bộ. Phát biểu kết luận Hội nghị, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo đã đánh giá toàn diện, sâu sắc những kết quả đạt được, khẳng định những thành tựu có tính đột phá, tạo nên dấu ấn nổi bật trong công tác PCTNLPTC

nhiệm kỳ XIII. Đồng thời đã xác định rõ 03 yêu cầu, 05 nhiệm vụ trọng tâm, 03 đột phá với phương châm “Kiên trì - Quyết tâm - Đồng thuận - Toàn diện - Đột phá” đối với công tác PCTNLPTC trong thời gian tới. □

BBT

CHIẾN DỊCH QUANG TRUNG - BIỂU TƯỢNG CỦA TINH THẦN VÌ NHÂN DÂN TRONG ỨNG PHÓ THIÊN TAI

Từ đầu tháng 10 đến hết tháng 11 năm 2025, khu vực miền Trung liên tiếp hứng chịu các đợt bão lớn, mưa lũ kéo dài với cường độ đặc biệt nghiêm trọng. Lũ trên 6 tuyến sông vượt mức lịch sử, gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản của Nhân dân. Theo thống kê, thiên tai đã làm 1.597 ngôi nhà bị sập, đổ, cuốn trôi; 34.759 ngôi nhà bị hư hỏng nặng, cùng nhiều tài sản, cơ sở hạ tầng thiết yếu bị tàn phá, đẩy hàng chục nghìn hộ dân vào tình trạng khó khăn, mất nơi ở, đời sống bị xáo trộn nghiêm trọng.

Trước tình hình đó, với tinh thần “lấy dân làm gốc”, đặt đời sống và chỗ ở của Nhân dân lên trên hết, sau chuyến kiểm tra, chỉ đạo trực tiếp tại vùng rốn lũ Hòa Thịnh (Đắk Lắk), thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm và Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ đã phát động “Chiến dịch Quang Trung” - một chiến dịch đặc biệt trong thời bình nhằm thần tốc xây dựng, sửa chữa nhà ở cho người dân bị ảnh hưởng bởi bão, lũ khu vực miền Trung.

Ngày 30/11/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Công điện số 234/CTĐ-TTg, giao nhiệm vụ cụ thể cho các bộ, ngành, địa phương khẩn trương sửa chữa nhà bị hư hỏng nặng chậm nhất đến ngày 31/12/2025; xây dựng mới, tái định cư cho các hộ có nhà bị sập, đổ, cuốn trôi hoàn thành trước ngày 31/01/2026, với mục tiêu cao nhất là bảo đảm mọi người dân đều có nhà ở an toàn để vui xuân, đón Tết Nguyên đán 2026.



Công an thành phố Huế tham gia xây dựng nhà cho nhân dân sau lũ. Ảnh: Internet

Để tạo nguồn lực triển khai chiến dịch, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định hỗ trợ 328 tỷ đồng từ ngân sách Trung ương, bổ sung kịp thời cho các địa phương. Trên cơ sở đó, các bộ, ngành, địa phương đã vào cuộc với tinh thần khẩn trương, trách nhiệm cao, huy động tối đa lực lượng, phương tiện, tổ chức thi công theo phương châm “3 ca, 4 kíp”, “làm ngày, làm đêm”, “vượt nắng, thắng mưa”.

Kết quả cho thấy, đến ngày 30/12/2025, toàn bộ 34.759 nhà bị hư hỏng nặng đã được sửa chữa, hoàn thành 100%, trong đó có 33.879 nhà (đạt 97,5%) hoàn thành sớm hơn kế hoạch từ 5 đến 10 ngày. Đây là con số đặc biệt ấn tượng, thể hiện quyết tâm chính trị cao và năng lực tổ chức thực hiện hiệu quả của cả hệ thống chính trị.

Đối với 1.597 nhà phải xây dựng mới, đến ngày 15/01/2026 đã cơ bản hoàn thành, vượt xa tiến độ ban đầu. Một số địa phương có khối



lượng công việc lớn vẫn đạt kết quả rất tích cực. Tại Gia Lai, đã hoàn thành 651/674 nhà trước ngày 15/01, chỉ còn 23 nhà có quy mô lớn, địa phương quyết tâm hoàn thành dứt điểm trước ngày 19/01/2026. Tại Đắk Lắk, đã hoàn thành 590/606 nhà, số còn lại chủ yếu nằm trong khu tái định cư, cơ bản đã hoàn thiện và dự kiến bàn giao vào ngày 19/01/2026.

Không chỉ dừng lại ở việc xây dựng nhà ở, tại cuộc họp ngày 07/01/2026, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp an sinh, như bảo đảm điện, nước, sóng viễn thông, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, khôi phục giao thông, đồng thời rà soát, hỗ trợ các thiết bị, đồ dùng sinh hoạt thiết yếu cho các hộ khó khăn, nhất là những hộ bị mất hoàn toàn nhà cửa. Qua đó, Chiến dịch Quang Trung không chỉ giải quyết chỗ ở trước mắt mà còn góp phần ổn định đời sống, tâm lý, tạo niềm tin và động lực cho Nhân dân vùng thiên tai.

Từ thực tiễn triển khai và kết quả đạt được, Chiến dịch Quang Trung đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quan trọng.

Thứ nhất, bài học về vai trò lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất và quyết liệt của Đảng, Nhà nước. Chiến dịch cho thấy, khi có sự chỉ đạo trực tiếp, xuyên suốt, nhất quán của Trung ương mà trực tiếp là Thủ tướng Chính phủ, các nguồn lực được huy động nhanh chóng, tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả. Đây là minh chứng sinh động cho tư tưởng “lấy dân làm gốc”, đặt lợi ích, hạnh phúc của Nhân dân lên trên hết, trước hết.

Thứ hai, bài học về phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Chiến dịch đã huy động hiệu quả lực lượng Quân đội, Công an, các bộ, ngành, địa phương, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức quốc tế và đông đảo Nhân dân. Tinh thần “tinh dân tộc, nghĩa đồng bào” được lan tỏa mạnh mẽ, tạo nên nguồn lực to lớn cả về vật chất lẫn tinh thần.

Thứ ba, bài học về tinh thần hành động thần tốc, táo bạo, quyết liệt và hiệu quả. Chiến dịch được triển khai như một chiến dịch đặc biệt trong thời bình, vượt qua điều kiện thời tiết khắc nghiệt, địa hình phức tạp, khối lượng công việc rất lớn trong thời gian ngắn. Phương châm “thần tốc, táo bạo” đã trở thành yếu tố quyết định để hoàn thành và vượt tiến độ đề ra.

Thứ tư, bài học về bảo đảm an sinh xã hội gắn với ổn định lâu dài. Chiến dịch không chỉ xây dựng lại nhà ở mà còn mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, giúp người dân sớm an cư, ổn định tâm lý, có điều kiện đón Tết Nguyên đán 2026 trong không khí ấm áp, phấn khởi, hướng tới chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Thứ năm, bài học về tổ chức thực hiện và phối hợp liên ngành. Việc phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm; kiểm tra, đôn đốc thường xuyên; kịp thời tháo gỡ khó khăn đã giúp chiến dịch vận hành thông suốt. Đây là kinh nghiệm quý có thể vận dụng cho công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong thời gian tới.

Từ những kết quả và bài học nêu trên, Chiến dịch Quang Trung có thể được nghiên cứu, tổng kết để chuẩn hóa thành mô hình mẫu trong ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai. Đồng thời, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ nhà ở an toàn trước thiên tai; tăng cường huy động các nguồn lực xã hội; gắn hỗ trợ nhà ở với khôi phục sinh kế, tạo việc làm bền vững; đẩy mạnh công tác dự báo, cảnh báo sớm và quy hoạch dân cư tại các khu vực có nguy cơ cao.

Chiến dịch Quang Trung không chỉ là một thành công trong khắc phục hậu quả thiên tai, mà còn là biểu tượng sinh động của ý Đảng - lòng dân, của tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và nhân văn sâu sắc, để lại dấu ấn đậm nét và nhiều bài học quý báu cho công tác chỉ đạo, điều hành trong các tình huống khẩn cấp của đất nước. □

Thanh Long



MỘT SỐ NÉT NỔI BẬT VỀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI NĂM 2025; DỰ BÁO NĂM 2026

Năm 2025 đánh dấu một giai đoạn đầy biến động của tình hình thế giới, trong đó các yếu tố địa chính trị, kinh tế và an ninh toàn cầu tiếp tục đan xen, tác động lẫn nhau, tạo nên một môi trường quốc tế phức tạp, nhiều bất định và khó dự báo. Những xung đột kéo dài, sự phân mảnh trong hợp tác kinh tế, cùng quá trình điều chỉnh chính sách vĩ mô ở các nền kinh tế lớn đã trở thành những đặc điểm nổi bật, chi phối sâu sắc triển vọng phát triển toàn cầu trong ngắn và trung hạn.

Năm 2025 cho thấy bức tranh xung đột địa chính trị toàn cầu mang tính lan tỏa, kéo dài và khó đảo ngược, với các điểm nóng trải dài từ châu Âu, Trung Đông, châu Phi đến Mỹ Latinh. Tại châu Âu, xung đột Nga - Ukraine bước sang năm thứ tư với cường độ cao, trong bối cảnh các nỗ lực ngoại giao bế tắc và sự điều chỉnh ưu tiên chiến lược của Mỹ tạo áp lực lớn lên châu Âu.

Ở Trung Đông, Israel theo đuổi cách tiếp cận quân sự hóa mạnh mẽ trên nhiều mặt trận, khiến xung đột khu vực ngày càng liên thông; Biển Đỏ trở thành điểm nghẽn thương mại toàn cầu do các cuộc tấn công của Houthis. Tại châu Phi, khu vực Sahel chứng kiến sự trỗi dậy của các nhóm thánh chiến và nguy cơ “hiệu ứng domino” chính trị. Ở Mỹ Latinh - Caribe, xu hướng quân sự hóa chính sách an ninh và sử dụng công cụ cưỡng bức từ bên ngoài làm gia tăng bất ổn nội sinh. Tổng thể, xung đột không chỉ mang tính khu vực mà đã trở thành yếu tố cấu trúc của môi trường quốc tế, làm xói mòn an ninh, gián đoạn thương mại và thu hẹp dư địa chính sách toàn cầu.

Một trong những chính sách ảnh hưởng mạnh đến kinh tế thế giới năm 2025 là chính sách thuế quan của Mỹ. Tổng thống Trump ban hành Sắc lệnh ngày 02/4/2025, thiết lập mức thuế cơ bản 10% trên hầu hết hàng nhập khẩu và cho phép áp mức cao hơn với các đối tác bị coi là bất công về thương mại. Chính sách này vấp phải phản

ứng mạnh mẽ toàn cầu, kéo theo nguy cơ trả đũa, gián đoạn chuỗi cung ứng và gia tăng lạm phát. Trong quá trình thực thi, một số mức thuế được tạm hoãn hoặc áp dụng ngoại lệ, song nhìn chung vẫn tiềm ẩn rủi ro lớn đối với thương mại và ổn định chính trị nếu tiếp tục mở rộng.

Chính sách tiền tệ toàn cầu năm 2025 bước vào giai đoạn “hậu thắt chặt” với sự thận trọng cao. Phần lớn các ngân hàng trung ương lớn đã hoàn tất hoặc gần hoàn tất chu kỳ tăng lãi suất. Cục Dự trữ Liên bang Mỹ phát tín hiệu kết thúc thắt chặt, đưa lãi suất điều hành về khoảng 3,5 - 3,7%. Ngân hàng Trung ương châu Âu giữ nguyên lãi suất do lạm phát lỗi còn dai dẳng. Tại châu Á, chính sách tiền tệ linh hoạt hơn nhưng chịu ràng buộc bởi rủi ro tỷ giá và dòng vốn; Trung Quốc duy trì lãi suất thấp để hỗ trợ phục hồi, trong khi Nhật Bản giữ lãi suất ở mức cao nhất kể từ năm 2008.

Giá cả toàn cầu năm 2025 chấm dứt xu thế “giá lên đồng loạt”, chuyển sang trạng thái phân hóa và biến động. Thị trường hàng hóa cơ bản bước vào chu kỳ điều chỉnh giảm sau giai đoạn tăng mạnh 2021 - 2023. Các mặt hàng nhạy cảm với tăng trưởng và đầu tư chịu áp lực giảm giá, trong khi các mặt hàng mang tính trú ẩn hoặc chịu tác động địa chính trị như vàng và dầu biến động theo các cú sốc ngắn hạn. Giá nông sản nhìn chung hạ nhiệt, song phân hóa duy trì ở mức cao; thị trường năng lượng tiếp tục nhạy cảm với địa chính trị và vận tải.

Dòng vốn đầu tư quốc tế năm 2025 chậm lại về quy mô nhưng chuyển dịch mạnh về cơ cấu và chất lượng. Sau khi đạt đỉnh khoảng 41 nghìn tỷ USD năm 2023, FDI toàn cầu giảm mạnh trong năm 2024 và triển vọng năm 2025 tiếp tục mờ nhạt. Xu hướng nổi bật là sự chuyển dịch từ mở rộng quy mô sang đầu tư có chọn lọc, tập trung vào công nghệ cao, năng lượng tái tạo, tự động hóa và chuyển đổi số; cạnh tranh thu hút vốn ngày càng phụ thuộc vào chất lượng thể chế, năng suất và hạ tầng số.



Thương mại toàn cầu năm 2025 ghi nhận sự bất ổn ngắn hạn, với tổng kim ngạch lần đầu vượt 35.000 tỷ USD, tăng khoảng 7%. Động lực tăng trưởng đến từ các nền kinh tế đang phát triển và các ngành công nghệ cao. Trung Quốc duy trì thịnh dư thương mại lớn nhờ chuyển hướng thị trường, trong khi Hàn Quốc và Malaysia hưởng lợi từ chu kỳ bán dẫn. Tuy nhiên, đà tăng suy yếu rõ rệt vào quý IV/2025, cho thấy tăng trưởng mang tính kỹ thuật và tiềm ẩn rủi ro điều chỉnh.

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2025 phục hồi nhẹ. IMF dự báo GDP toàn cầu đạt khoảng 3,2% năm 2025 và giảm xuống 3,1% năm 2026; OECD đưa ra mức tương ứng là 3,2% và 2,9%. Mặc dù cao hơn các cập nhật giữa năm, mức tăng trưởng này vẫn thấp hơn đáng kể so với quỹ đạo dài hạn trước đại dịch. Các động lực truyền thống tiếp tục suy yếu, trong khi các động lực mới như kinh tế số, đổi mới công nghệ và kinh tế xanh chưa đủ lan tỏa để tạo bất phá trong trung hạn.

Năm 2026, kinh tế thế giới được các chuyên gia dự báo vận hành trong trạng thái “bình thường mới” sau giai đoạn thắt chặt tiền tệ 2022 - 2024, với tăng trưởng ổn định hơn nhưng vẫn ở mức thấp so với trung bình dài hạn và phục hồi thiếu đồng đều giữa các khu vực. Các tổ chức quốc tế dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2026 dao động trong khoảng 2,4 - 3,1%, phản ánh tác động kéo dài của bất ổn địa chính trị, xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng và quá trình tái định hình chuỗi cung ứng toàn cầu. Thương mại và đầu tư quốc tế năm 2026 vận hành trong môi trường phân mảnh, với dự báo tăng trưởng thương mại toàn cầu duy trì sẽ gặp khó khăn sau khi tăng cao trong năm 2025. Dòng vốn FDI tiếp tục tái cơ cấu theo hướng ưu tiên các nền kinh tế có thể chế ổn định, chi phí cạnh tranh và khả năng tham gia sâu vào chuỗi cung ứng mới, trong đó ASEAN và Ấn Độ ngày càng khẳng định vai trò trung tâm. □

BBT

MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT VỀ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC VIỆT NAM NĂM 2025

Trong năm 2025, công tác đối ngoại tiếp tục được triển khai đồng bộ, hiệu quả; đã bám sát và thực hiện thắng lợi các mục tiêu được đề ra trong các văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước (nhất là Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII và các nghị quyết, kết luận, chỉ thị khác của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác đối ngoại, cũng như các nghị quyết của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025). Một số kết quả chủ yếu như sau:

Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo về đối ngoại

(i) Các chủ trương, đường lối của Đảng về đối ngoại tiếp tục được cụ thể hóa; việc thể chế hóa chính sách được hoàn thiện, nhất là ban hành Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới - một trong những nghị quyết chiến lược của Đảng. Trên cơ sở đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời

chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tổ chức quán triệt, cụ thể hóa bằng các nghị quyết, kế hoạch, chương trình hành động cụ thể; xây dựng một số văn bản pháp lý quan trọng như Nghị quyết số 250/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù triển khai hội nhập quốc tế, Luật Điều ước quốc tế (sửa đổi), Luật Quốc tịch (sửa đổi).

(ii) Ba trụ cột đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân phối hợp bài bản, nhuần nhuyễn, phát huy sức mạnh tổng hợp sau quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy. Đối ngoại Đảng phát huy vai trò định hướng chiến lược, thúc đẩy quan hệ của ta với nhiều đối tác lớn, quan trọng theo tinh thần Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị. Tổng Bí thư Tô Lâm và các đồng chí Lãnh đạo cấp cao của Đảng đã triển khai nhiều hoạt động đối ngoại một cách toàn diện, đều khắp



với các nước láng giềng, các nước lớn, các đối tác quan trọng và bạn bè truyền thống. Đối ngoại Quốc hội được triển khai hiệu quả, thực chất; tranh thủ tốt kênh ngoại giao nghị viện để thúc đẩy hợp tác toàn diện với các đối tác. Mặt trận Tổ quốc, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, các đoàn thể, tổ chức nhân dân triển khai hiệu quả, sáng tạo các hoạt động đối ngoại Nhân dân theo tinh thần Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 05/01/2022 của Ban Bí thư, góp phần làm sâu sắc hơn quan hệ của Việt Nam với các nước và các tổ chức quốc tế.

(iii) Các lực lượng đối ngoại trong hệ thống chính trị tiếp tục phát huy sức mạnh đặc thù, phục vụ mục tiêu chung của đối ngoại. Đối ngoại Quốc phòng được triển khai toàn diện, đồng bộ, góp phần tích cực xây dựng lòng tin, tăng cường quan hệ hữu nghị với các nước, đồng thời nâng cao tiềm lực quốc phòng của Việt Nam. Việt Nam tham gia tích cực, có trách nhiệm vào hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc và các diễn đàn quốc phòng đa phương. Đối ngoại Công an được triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả; tham gia tích cực, chủ động, có trách nhiệm trong các cơ chế hợp tác đa phương về an ninh mạng, phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, phòng, chống mua bán người; đẩy mạnh hợp tác song phương và đa phương về an ninh, góp phần giữ vững an ninh, bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định, thuận lợi cho phát triển đất nước. Hệ thống 98 Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài tiếp tục đóng vai trò cầu nối tích cực, thúc đẩy hợp tác, xúc tiến đầu tư, thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu, quảng bá hình ảnh, văn hóa, du lịch Việt Nam.

Kết quả cụ thể trên các lĩnh vực

(i) Quan hệ với các đối tác tiếp tục được tạo bước chuyển về chất và lượng, làm sâu sắc hơn, đặc biệt thông qua các hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo chủ chốt và Lãnh đạo cấp cao. Các đồng chí Lãnh đạo chủ chốt đã triển khai 75 hoạt động đối ngoại trong năm 2025, tăng gần gấp 1,5 lần so với năm 2024; nâng cấp quan hệ với 17 nước, đưa số đối tác có quan hệ từ mức Đối tác toàn diện trở lên lên 42 nước; thiết lập quan

hệ ngoại giao với Tuvalu, nâng tổng số nước có quan hệ ngoại giao với Việt Nam lên 194 nước. Tổ chức thành công, đón tiếp chu đáo các đoàn đại biểu quốc tế tham dự Lễ kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam và 80 năm Quốc khánh 2/9.

(ii) Kinh tế đối ngoại, ngoại giao kinh tế và ngoại giao khoa học - công nghệ tiếp tục góp phần ứng phó linh hoạt, hiệu quả với các biến động từ bên ngoài, nhất là thích ứng với những điều chỉnh của các nước về kinh tế, thương mại; đóng góp quan trọng vào việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng và tái cơ cấu nền kinh tế; tranh thủ các động lực tăng trưởng mới như khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, thu hút FDI và ODA chất lượng cao; đa dạng hóa đối tác, thị trường thông qua thúc đẩy đàm phán các FTA với Brazil, Khối thị trường chung Mỹ La-tinh (MERCOSUR), Hiệp hội Thương mại Tự do châu Âu (EFTA).

(iii) Độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, các quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp trên biển được giữ vững; biên giới trên bộ được duy trì ổn định. Đối với các vấn đề trên biển, ta theo dõi sát tình hình, đấu tranh kịp thời trước những hoạt động xâm phạm chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán; đẩy mạnh khẳng định chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán, đặc biệt là công bố Đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải Việt Nam trong vịnh Bắc Bộ; thúc đẩy xây dựng COC hiệu lực, thực chất, phù hợp với luật pháp quốc tế, nhất là UNCLOS 1982. Về biên giới trên đất liền, ta tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của các nước, duy trì tình hình biên giới cơ bản ổn định. Ta chủ động phát hiện, đấu tranh chống các âm mưu lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền để xuyên tạc, chống phá chính sách của Đảng và Nhà nước. Hợp tác quốc tế về ứng phó các thách thức an ninh phi truyền thống tiếp tục được thúc đẩy, đặc biệt trong các lĩnh vực ta quan tâm cao như ứng phó biến đổi khí hậu, phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, chống tội phạm xuyên quốc gia, an ninh mạng.



(iv) Đối ngoại đa phương được nâng tầm, phát huy vai trò dẫn dắt, định hướng và tham gia xây dựng luật chơi trên nhiều diễn đàn đa phương. Dấu ấn nổi bật năm 2025 là việc Việt Nam chủ động thúc đẩy, tổ chức thành công Diễn đàn Tương lai ASEAN lần thứ hai (tháng 4/2025), Hội nghị Thượng đỉnh Đối tác vì phát triển bền vững và các mục tiêu toàn cầu (P4G) lần thứ tư (tháng 4/2025), Đại lễ Phật đản Vesak (tháng 5/2025), Diễn đàn Kinh tế mùa Thu 2025 (tháng 11/2025); Lễ mở ký Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng tại Hà Nội (24 - 26/10/2025);... Tại các diễn đàn, sự kiện đa phương quan trọng, Việt Nam khẳng định rõ nét tầm nhìn, truyền tải thông điệp, cam kết mạnh mẽ và thể hiện những nỗ lực, đóng góp trách nhiệm, xây dựng vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững. Việt Nam tham gia tích cực, thể hiện vai trò thành viên có trách nhiệm khi đảm nhiệm thành công vai trò thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2023 - 2025; tái cử Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2026 - 2028 với số phiếu cao thứ hai thế giới (180/188); đảm nhiệm vị trí tại 6/7 cơ chế then chốt của UNESCO; tích cực chuẩn bị đăng cai Hội nghị Cấp cao APEC 2027.

(v) Công tác người Việt Nam ở nước ngoài, công tác lãnh sự và bảo hộ công dân, công tác ngoại giao văn hóa và thông tin đối ngoại tiếp tục được đẩy mạnh, phát huy hiệu quả, với

nhiều điểm nhấn và cách làm mới. Công tác người Việt Nam ở nước ngoài góp phần quan trọng huy động nguồn lực tài chính, tri thức phục vụ các lĩnh vực phát triển chiến lược của đất nước, nhất là khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tính đến tháng 11/2025, lượng kiều hối thu hút đạt hơn 17,7 tỷ USD, mức cao nhất từ trước đến nay. Công tác bảo hộ công dân kịp thời đưa hàng trăm công dân Việt Nam rời các điểm nóng tại Iran và Israel; phối hợp với các cơ quan hữu quan của Myanmar, Thái Lan, Campuchia, Philippines giải cứu, bảo hộ và hỗ trợ đưa về nước hàng nghìn công dân trong các chiến dịch truy quét các cơ sở lừa đảo, sử dụng lao động nước ngoài bất hợp pháp; tiếp tục làm tốt công tác bảo hộ ngư dân và tàu cá bị phía nước ngoài bắt giữ. Công tác ngoại giao văn hóa được triển khai hiệu quả, bảo tồn và phát huy giá trị di sản; ghi danh thêm 7 danh hiệu, di sản trong khuôn khổ UNESCO, trong đó có Yên Tử, Côn Sơn, Kiếp Bạc, nâng tổng số danh hiệu lên 77, vượt mục tiêu đề ra là 60 danh hiệu vào năm 2030.

(vi) Công tác nghiên cứu, dự báo và tham mưu chiến lược tiếp tục được chú trọng, nâng cao chất lượng, góp phần kịp thời tham mưu cho Đảng, Nhà nước về đường lối, chủ trương và các biện pháp xử lý phù hợp trước những diễn biến mới của tình hình. □

BBT

MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

- *Về tình hình Venezuela:* Liên quan đến tình hình Venezuela hiện nay, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam nêu rõ: Việt Nam quan ngại sâu sắc về thông tin liên quan đến tình hình hiện nay ở Venezuela. Việt Nam kêu gọi các bên liên quan tôn trọng luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên hợp quốc, trong đó có nguyên tắc tôn trọng chủ quyền các quốc gia, không sử dụng vũ lực và đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế. Việt Nam kêu gọi các bên kiềm chế, đối thoại, giải quyết các tranh chấp, bất đồng trên cơ sở luật pháp quốc tế, góp phần bảo đảm hòa

bình, an ninh, ổn định, hợp tác ở khu vực và trên toàn thế giới.

Trước tình hình căng thẳng ở Venezuela diễn biến phức tạp, có nguy cơ gây mất an toàn cho công dân, Bộ Ngoại giao khuyến cáo công dân Việt Nam cân nhắc kỹ việc đến Venezuela vào thời điểm hiện tại. Công dân Việt Nam đang ở Venezuela cần rời khỏi các khu vực nguy hiểm; thường xuyên theo dõi thông tin, chấp hành nghiêm quy định của chính quyền sở tại về đi lại và cảnh báo của Bộ Ngoại giao (Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao và Đại sứ quán Việt Nam tại Venezuela).



- Việt Nam có đầy đủ chứng cứ lịch sử và cơ sở pháp lý để khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa

Về việc Trung Quốc khai trương trung tâm thương mại trên đảo Phú Lâm thuộc quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam khẳng định: Việt Nam có đầy đủ chứng cứ lịch sử và cơ sở pháp lý để khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa phù hợp với luật pháp quốc tế. Mọi hoạt động của nước ngoài tại quần đảo Hoàng Sa mà không được sự cho phép của phía Việt Nam là hoàn toàn phi pháp và vô giá trị, Việt Nam kiên quyết phản đối.

- Đại hội Đảng lần thứ XII của Lào thành công tốt đẹp; Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Nhân dân Cách mạng (NDCM) Lào diễn ra từ ngày 06 - 08/01/2026, với chủ đề: “Nâng cao vai trò lãnh đạo vững mạnh của Đảng, tích cực xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, củng cố vững chắc chế độ dân chủ nhân dân, tiến lên chủ nghĩa xã hội”.

Sau 3 ngày làm việc nghiêm túc, khẩn trương, dân chủ và với tinh thần trách nhiệm cao, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đã hoàn thành toàn bộ chương trình đề ra. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII gồm 73 đồng chí Ủy viên chính thức và 15 đồng chí Ủy viên dự khuyết.

Tại Đại hội, các đại biểu đã thảo luận và nhất trí thông qua Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào khóa XI; Cương lĩnh chính trị lần thứ 3 của Đảng; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ X giai đoạn 2026 - 2030; Điều lệ Đảng sửa đổi và Nghị quyết Đại hội Đảng XII.

Tại Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào khóa XII đã tiến hành bầu các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng. Đồng chí Thongloun Sisoulith tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, nhiệm kỳ 2026 - 2030. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII của Lào đã bầu ra 13

đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị và bầu Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII gồm 11 đồng chí.

- Việt Nam chủ trì hội thảo quốc tế về kiểm soát vũ khí hạt nhân: Từ ngày 07 - 08/01/2025, Hội thảo tham vấn dành cho các nước thành viên khu vực Trung Đông - Bắc Phi của Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân (NPT) đã diễn ra tại thành phố Amman, Jordan. Hội thảo do Việt Nam chủ trì, phối hợp đồng tổ chức với Văn phòng Liên hợp quốc (LHQ) về các vấn đề giải trừ quân bị (UNODA) và Liên minh châu Âu (EU). Hội thảo tạo diễn đàn để các nước thành viên NPT trong khu vực trao đổi lập trường, ưu tiên và đề xuất cụ thể, qua đó hỗ trợ Việt Nam, trên cương vị Chủ tịch được chỉ định, chuẩn bị hiệu quả cho quá trình tổ chức và thảo luận tại Hội nghị kiểm điểm NPT năm 2026.

Phát biểu khai mạc, Văn phòng UNODA chia sẻ thông điệp của bà Izumi Nakamitsu, Phó Tổng Thư ký, Đại diện cấp cao của Tổng Thư ký LHQ, khẳng định ủng hộ vai trò Chủ tịch của Việt Nam. Chủ trì Hội thảo, Đại sứ Đỗ Hùng Việt, Trưởng Phái đoàn thường trực Việt Nam tại LHQ, Chủ tịch được chỉ định của Hội nghị kiểm điểm NPT, nhấn mạnh bối cảnh an ninh quốc tế phức tạp hiện nay đòi hỏi tăng cường đoàn kết và hợp tác để củng cố tiến trình kiểm điểm NPT, đồng thời khẳng định cam kết điều hành Hội nghị trên tinh thần minh bạch, cân bằng và bao trùm, lắng nghe và phản ánh đầy đủ quan tâm, lợi ích chính đáng của tất cả các nước thành viên.

Trong khuôn khổ Hội thảo, các đại biểu đã trao đổi thực chất tại 7 phiên thảo luận chuyên đề, tập trung vào các vấn đề trung tâm của tiến trình kiểm điểm NPT, bày tỏ ủng hộ và kỳ vọng Việt Nam sẽ điều hành Hội nghị trên tinh thần cân bằng, hiệu quả, đáp ứng ưu tiên của tất cả các quốc gia. Hội nghị kiểm điểm Hiệp ước NPT lần thứ 11 sẽ được tổ chức từ 27/4 đến 22/5/2026 tại New York (Mỹ). Trên cơ sở đề cử của các nước thành viên NPT, Việt Nam sẽ đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Hội nghị kiểm điểm NPT lần thứ 11. □

Phúc Lâm



NGHỊ ĐỊNH SỐ 336/2025/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG HOẠT ĐỘNG ĐƯỜNG BỘ VỚI MỨC PHẠT TỐI ĐA LÀ 150 TRIỆU ĐỒNG

Nghị định số 336/2025/NĐ-CP quy định về hành vi vi phạm hành chính; hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; đối tượng bị xử phạt; thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh; thẩm quyền lập biên bản đối với vi phạm hành chính; việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả trong hoạt động đường bộ thuộc lĩnh vực giao thông đường bộ.

Theo Nghị định, mức phạt tiền tối đa trong hoạt động đường bộ thuộc lĩnh vực giao thông đường bộ đối với cá nhân là 75 triệu đồng và đối với tổ chức là 150 triệu đồng.

Cụ thể, đối với các hành vi vi phạm quy định về sử dụng, khai thác trong phạm vi đất dành cho kết cấu hạ tầng đường bộ bị phạt từ 500 nghìn đồng đến 20 triệu đồng. Hành vi vi phạm quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với đường bộ bị phạt từ 6 triệu đồng đến 15 triệu đồng. Xử phạt từ 1 triệu đồng đến 20 triệu đồng đối với các hành vi vi phạm quy định về thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.

Xử phạt từ 100 nghìn đồng đến 5 triệu đồng đối với hành vi vi phạm quy định về quản lý, khai thác, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.

**Mở tài khoản giao thông mạo danh bị phạt tới 5 triệu đồng*

Đối với các hành vi vi phạm về thanh toán điện tử giao thông đường bộ, hoạt động trạm thu phí đường bộ, Nghị định quy định phạt

tiền từ 3 triệu đồng đến 5 triệu đồng đối với cá nhân thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau: Tự ý chuyển thẻ đầu cuối từ phương tiện này sang phương tiện khác; phá hủy, làm giả, xóa dữ liệu hoặc can thiệp nội dung thẻ đầu cuối; mở hoặc duy trì tài khoản giao thông nặc danh, mạo danh.

Phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng đối với cá nhân thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau: Phát hành chứng từ thu tiền sử dụng đường bộ không đúng đối tượng, đúng giá trị cho từng đối tượng phải trả tại trạm thu phí; xâm nhập hoặc tìm cách xâm nhập hệ thống thanh toán điện tử giao thông đường bộ; phá hoại, đánh cắp dữ liệu hệ thống thanh toán điện tử giao thông đường bộ; làm thay đổi trái phép chương trình phần mềm, dữ liệu điện tử sử dụng trong thanh toán điện tử giao thông đường bộ...

**Điều khiển xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định thu tiền vé cao hơn giá niêm yết bị phạt tới 2 triệu đồng*

Về xử phạt người điều khiển xe ô tô, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải vi phạm quy định về vận tải đường bộ, Nghị định quy định phạt tiền từ 300 nghìn đồng đến 500 nghìn đồng đối với hành vi vi phạm không mặc đồng phục, không đeo thẻ tên của lái xe theo đúng mẫu đơn vị kinh doanh vận tải đã quy định.

Phạt tiền từ 1 triệu đồng đến 2 triệu đồng đối với việc thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

Điều khiển xe taxi không có đồng hồ tính tiền cước (đối với loại xe đăng ký sử dụng đồng hồ tính tiền) hoặc có nhưng không đúng quy định hoặc có nhưng không sử dụng đồng hồ



để tính tiền cước theo yêu cầu của hành khách hoặc can thiệp để điều chỉnh tiền cước hiển thị trên đồng hồ; Điều khiển xe taxi sử dụng phần mềm tính tiền mà trên xe không có thiết bị để kết nối trực tiếp với hành khách theo quy định; Điều khiển xe taxi không sử dụng phần mềm tính tiền (đối với loại xe đăng ký sử dụng phần mềm tính tiền) hoặc sử dụng phần mềm tính tiền không bảo đảm các yêu cầu theo quy định; Điều khiển xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định thu tiền vé cao hơn giá vé đã kê khai và niêm yết theo quy định.

Đối với các hành vi vi phạm quy định về vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, Nghị định quy định phạt tiền từ 500 nghìn đồng đến 1 triệu đồng đối với hành vi vi phạm không niêm yết nội quy, giá dịch vụ, tên và số điện thoại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tại bãi đỗ xe theo quy định.

**Phạt tới 3 triệu đồng nếu không miễn giảm giá vé cho các đối tượng chính sách*

Phạt tiền từ 2 triệu đồng đến 3 triệu đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: Không thanh toán tiền vé cho hành khách đã mua vé nhưng từ chối chuyển đi trước khi xe khởi hành theo quy định đối với tuyến cố định; Không thực hiện đúng quy định về dán, thu hồi phù hiệu cấp cho xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải; Không bố trí nhân sự thực hiện theo dõi, giám sát hoạt động của lái xe, phương tiện trong suốt quá trình tham gia kinh doanh vận tải theo quy định; Tiếp nhận, vận chuyển hàng hoá ký gửi không đúng quy định; Không thực hiện việc miễn giảm giá vé đối với người cao tuổi, người khuyết tật và các đối tượng chính sách khác theo quy định; Không có hợp đồng đại lý bán vé với đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, đơn vị kinh doanh vận tải theo tuyến cố định theo quy định.

**Sử dụng xe ô tô từ 08 chỗ trở lên để kinh doanh taxi bị phạt tới 5 triệu đồng*

Nghị định quy định phạt tiền từ 3 triệu đồng đến 5 triệu đồng đối với các hành vi vi phạm sau đây: Sử dụng xe ô tô chở người từ 08 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) trở lên hoặc xe ô tô chở người có thiết kế, cải tạo với số chỗ ít hơn 08 chỗ từ xe ô tô lớn hơn 08 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) để kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; Không bố trí người trực tiếp điều hành hoạt động vận tải hoặc có bố trí nhưng không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định; Sử dụng phương tiện thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã để kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ mà không có hợp đồng dịch vụ giữa thành viên với hợp tác xã theo quy định hoặc sử dụng phương tiện không thuộc quyền sử dụng hợp pháp để kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ...

**Điều hành phương tiện không có giấy phép kinh doanh vận tải bị phạt tới 16 triệu đồng*

Phạt tiền từ 12 triệu đồng đến 16 triệu đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: Thực hiện không đúng hình thức kinh doanh đã đăng ký trong giấy phép kinh doanh vận tải; Thành lập, tổ chức điểm giao dịch đón, trả khách, bốc dỡ hàng hoá trái phép; Không gửi hóa đơn điện tử, không gửi nội dung tối thiểu của hợp đồng điện tử theo quy định; Sử dụng hợp đồng điện tử không có giao diện phần mềm cung cấp cho hành khách hoặc người thuê vận tải theo quy định hoặc có nhưng giao diện không bảo đảm các yêu cầu theo quy định; Để tổ chức, cá nhân không có giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ điều hành phương tiện và lái xe hoặc quyết định giá cước để vận tải; Trực tiếp điều hành phương tiện, lái xe hoặc quyết định giá cước vận tải nhưng không có giấy phép kinh doanh vận tải theo quy định...

Nghị định số 336/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 1/3/2026. □

Phương Linh



QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2025/QĐ-TTg NGÀY 29/12/2025 BAN HÀNH BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Quýết định này quy định Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030, gồm: Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030; Quy định khung thí điểm xây dựng xã nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026 - 2030; Quy định tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.

**Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới được chia theo 3 nhóm xã*

Theo Quyết định 51/2025/QĐ-TTg, bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 bao gồm 10 tiêu chí, 47 chỉ tiêu.

10 tiêu chí gồm: 1- Quy hoạch; 2- Hạ tầng kinh tế - xã hội; 3- Phát triển kinh tế nông thôn; 4- Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn; 5- Văn hóa, giáo dục, y tế; 6- Giảm nghèo và an sinh xã hội; 7- Khoa học công nghệ và chuyển đổi số; 8- Môi trường và cảnh quan nông thôn; 9 - xây dựng hệ thống chính trị và hành chính công; 10- Tiếp cận pháp luật và an ninh, quốc phòng.

Mỗi tiêu chí đều được chia theo 3 nhóm xã (gồm: Xã nhóm 1, xã nhóm 2, xã nhóm 3) để phù hợp với việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính xã và trình độ phát triển của các xã. Đây là bước đột phá, chấm dứt cách tiếp cận “một bộ tiêu chí cho mọi xã”, tạo tính linh hoạt, sát thực tiễn, nâng cao khả năng hoàn thành.

Theo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Trung ương chỉ ban hành một Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 là do: Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, các nghị quyết của Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, trong cả nước đã thực hiện tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, các đơn vị hành chính xã sau sắp xếp

đều có quy mô lớn, dư địa, không gian phát triển được mở rộng và động lực tăng trưởng mạnh mẽ. Như vậy, để phấn đấu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn phát triển mới đảm bảo chất lượng, đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững, đòi hỏi các địa phương cần phải tập trung quyết liệt các nguồn lực và thời gian để triển khai tổ chức thực hiện.

Trên cơ sở rà soát, nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, một số chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới nâng cao (của cả cấp xã, huyện) giai đoạn 2021-2025 đã được tích hợp để áp dụng thực hiện xây dựng xã nông thôn mới trong giai đoạn 2026-2030; các quy định tại các văn bản pháp luật hoặc chính sách mới ban hành có liên quan đến phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, có tính đột phá cũng được cụ thể hóa thành các chỉ tiêu, tiêu chí với yêu cầu mức đạt khá cao, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất trong xây dựng xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.

Như vậy, để phấn đấu xây dựng được xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2026-2030, các địa phương cần phải có quyết tâm rất cao, nỗ lực rất lớn và huy động rất nhiều nguồn lực để thực hiện. Do vậy, trong giai đoạn 2026-2030, trung ương chỉ ban hành duy nhất một “Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030”, để tạo động lực và khích lệ các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2026-2030, góp phần nâng cao hơn chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn.

**Khung thí điểm xây dựng xã nông thôn mới hiện đại*

Quyết định 51/2025/QĐ-TTg quy định khung thí điểm xây dựng xã nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026 - 2030 bao gồm các nội dung:



1. Là xã đạt chuẩn nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo quy định đối với xã nhóm 1 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030).

2. Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới hiện đại phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nhóm 1 trên địa bàn tỉnh, thành phố tại cùng thời điểm.

3. Đạt các tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại, do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quy định cụ thể, đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Bảo đảm hạ tầng số và sử dụng nguồn năng lượng mới hoặc năng lượng tái tạo;

b) Có mô hình nông nghiệp thông minh; phát triển toàn diện kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

c) Bảo đảm an sinh xã hội; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn;

d) Môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa truyền thống;

đ) Cảnh quan, môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn;

e) An ninh, trật tự được bảo đảm; lực lượng Công an xã được xây dựng trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

Việc quy định khung thí điểm xây dựng xã nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026 - 2030 là điểm mới so với giai đoạn 2021-2025, tạo cơ chế thử nghiệm cho mô hình nông thôn mới hiện đại, gắn đô thị hóa với nông thôn, theo hướng phân cấp cho địa phương khuyến khích thí điểm ở nơi có điều kiện (nếu có), tránh việc triển khai ồ ạt mà thiếu cơ sở thực tiễn; để tổng kết, rút kinh nghiệm ở cuối giai đoạn 2026-2030, làm cơ sở để nghiên cứu, xây dựng, áp dụng thực hiện trên diện rộng trong giai đoạn sau năm 2030.

Quy định này cũng nhằm phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh của địa phương, phấn đấu thí điểm xây dựng xã nông thôn mới hiện

đại, tiệm cận điều kiện về hạ tầng và dịch vụ của đô thị văn minh, sáng, xanh, sạch, đẹp, bình yên, giàu bản sắc văn hóa truyền thống, nâng cao hơn đời sống vật chất, tinh thần và môi trường sống của người dân nông thôn.

**13 điều kiện để tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới*

Theo Quyết định, tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 khi đáp ứng các điều kiện sau:

1. 100% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030).

2. Ít nhất 10% số xã trên địa bàn đạt nông thôn mới hiện đại (đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Quy định khung thí điểm xây dựng xã nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026 - 2030).

3. Trường hợp cần thiết, xây dựng nông thôn mới ở phường được hình thành từ việc sắp xếp với đơn vị hành chính xã và có diện tích đất nông nghiệp chiếm từ 70% trở lên so với tổng diện tích đất tự nhiên của phường tại thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 hoặc xây dựng nông thôn mới ở đặc khu: phải đảm bảo đáp ứng từ 70% trở lên số nội dung tiêu chí (trong đó có các nội dung tiêu chí: Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người; có kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP gắn với đặc trưng, thế mạnh của địa phương; có hoạt động phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn gắn với tạo việc làm, thu nhập cho người lao động địa phương; tỷ lệ nghèo đa chiều; tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; đảm bảo an toàn thực phẩm) yêu cầu đối với xã nhóm 1 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030, do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quy định cụ thể.

4. Hệ thống giao thông trên địa bàn tỉnh, thành phố đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm (trong đó có ít nhất 70% số km đường tỉnh trên địa bàn được trồng cây



xanh dọc tuyến đường) theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

5. Có đủ các loại hình thiết chế văn hóa cấp tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

6. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; có ít nhất 80% số trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia; hoàn thành giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở; tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông đạt từ 50% trở lên theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Hệ thống y tế cơ sở trên địa bàn tỉnh, thành phố đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, khám chữa bệnh của người dân theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

8. Có đề án hoặc kế hoạch và chính sách hỗ trợ: phát triển OCOP; phát triển du lịch nông thôn trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

9. 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước), do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quy định cụ thể.

10. Tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân đạt từ 10%/năm trở lên theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

11. Khu xử lý chất thải rắn tập trung cấp tỉnh đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

12. Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt từ 85% trở lên.

13. An ninh, trật tự trên địa bàn toàn tỉnh, thành phố được bảo đảm theo hướng dẫn của Bộ Công an.

Quy định tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 tăng 05 điều kiện so với giai đoạn 2021-2025 nhằm tạo động lực và khích lệ các tỉnh, thành phố phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, góp phần nâng cao hơn chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn.

Quyết định trên có hiệu lực thi hành từ ngày 15/2/2026./. □

Phương Linh

SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC BỘ PHẬN MỘT CỬA TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG

Chính phủ ban hành Nghị định số 367/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 9/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Nghị định nhằm tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, nâng cao hiệu quả tổ chức và vận hành cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng thuận tiện, minh bạch.

Theo quy định mới, hệ thống thông tin giải

quyết thủ tục hành chính là nền tảng thống nhất của bộ, ngành, địa phương, có chức năng tiếp nhận, giải quyết, theo dõi tình hình tiếp nhận, giải quyết, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị; kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia để cung cấp và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

**Sửa đổi quy định liên quan đến tổ chức Bộ phận Một cửa tại các địa phương*

Nghị định số 367/2025/NĐ-CP sửa đổi quy định liên quan đến tổ chức Bộ phận Một cửa tại các địa phương theo hướng Ủy ban nhân dân thành phố không quyết định thành



lập Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp mà trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định.

Cụ thể, tại các thành phố trực thuộc trung ương, trên cơ sở xem xét đặc thù về quản lý dân cư, tổ chức đời sống dân cư đô thị, đánh giá mức độ ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh là tổ chức hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp) và quyết định số lượng chi nhánh trực thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp để thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi địa phương. Trường hợp không lựa chọn mô hình này, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh theo quy định.

Tương tự, đối với cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã là tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, có con dấu và tài khoản riêng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; không tổ chức Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tại các địa phương lựa chọn mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

** Quy định mới về người làm việc tại Bộ phận Một cửa*

Về quy định người làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Nghị định 367/2025/NĐ-CP sửa đổi: Lãnh đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bổ nhiệm, gồm 01 Giám đốc tương đương Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc do Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân

dân cấp tỉnh kiêm nhiệm; không quá 03 Phó Giám đốc tương đương Trưởng phòng thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giúp Giám đốc Trung tâm thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Trung tâm phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Đồng thời, Nghị định 367/2025/NĐ-CP bổ sung quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định việc thành lập phòng thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, bảo đảm phù hợp với tiêu chí thành lập phòng thuộc chi cục thuộc sở theo quy định của pháp luật. Đối với Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, lãnh đạo Trung tâm gồm 1 Giám đốc tương đương Giám đốc sở; các Phó Giám đốc tương đương Phó Giám đốc sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bổ nhiệm, giúp Giám đốc Trung tâm thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Trung tâm phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của Chính phủ về số lượng cấp phó cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp.

Lãnh đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã gồm Giám đốc tương đương Trưởng phòng; Phó Giám đốc tương đương Phó Trưởng phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã giúp Giám đốc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của Chính phủ.



Về cách thức tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Nghị định 118/2025/NĐ-CP quy định 3 cách thức gồm: Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia. Ngoài các cách thức nêu trên, Nghị định số 367/2025/NĐ-CP bổ sung quy định cho phép tổ chức, cá nhân có thể nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến tại Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID).

* Bổ sung hợp phần cấu thành Cổng Dịch vụ công quốc gia

Về hợp phần cấu thành Cổng Dịch vụ công quốc gia, Nghị định 367/2025/NĐ-CP bổ sung 1 hợp phần là Hệ thống điều phối giải quyết thủ tục hành chính. Như vậy, các hợp phần cấu thành Cổng Dịch vụ công quốc gia bao gồm: Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân; Hệ

thống trao đổi định danh, xác thực điện tử của Cổng Dịch vụ công quốc gia; Hệ thống thanh toán trực tuyến; Hệ thống đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của bộ, ngành, địa phương; Hệ thống hỗ trợ giải đáp những vấn đề thường gặp trong giải quyết thủ tục hành chính; Giao diện Cổng Dịch vụ công quốc gia; Hệ thống quản trị của Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nền tảng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức; cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến; Nền tảng phân tích dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và đánh giá tình hình giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công của các bộ, ngành, địa phương; Hệ thống điều phối giải quyết thủ tục hành chính; Các hợp phần khác theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. □

Ngọc Phương

NGHỊ ĐỊNH SỐ 374/2025/NĐ-CP NGÀY 31/12/2025 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT VIỆC LÀM VỀ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

Nghị định gồm 46 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026. Một số nội dung chủ yếu của Nghị định:

6 trường hợp được xác định là đang đóng bảo hiểm thất nghiệp:

Theo Nghị định, người lao động được xác định là đang đóng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại Điều 36 và Điều 38 Luật Việc làm khi thuộc một trong các trường hợp sau:

1- Người lao động đã đóng bảo hiểm thất nghiệp của tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc chấm dứt làm

việc theo quy định của pháp luật và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

2- Người lao động đã đóng bảo hiểm thất nghiệp của tháng liền kề trước tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc chấm dứt làm việc và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

3- Người lao động có tháng liền kề trước tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc hoặc tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc,



chấm dứt làm việc mà nghỉ việc do ốm đau, thai sản từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng, không hưởng tiền lương tháng tại đơn vị và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

4- Người lao động có tháng liền kề trước tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc hoặc tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc mà nghỉ việc không hưởng lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng tại đơn vị và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

5- Người lao động có tháng liền kề trước tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc hoặc tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc mà tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng tại đơn vị và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

6- Người lao động nghỉ việc tại đơn vị sử dụng lao động không còn khả năng đóng bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Giảm tiền đóng vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp đối với người sử dụng lao động khi sử dụng người lao động là người khuyết tật

Nghị định nêu rõ, người sử dụng lao động khi tuyển dụng mới và sử dụng người lao động là người khuyết tật thì được giảm mức đóng bảo hiểm thất nghiệp từ 1% xuống 0% tiền đóng bảo hiểm thất nghiệp thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động phải đóng cho người lao động là người khuyết tật trong thời gian người lao động làm việc nhưng thời gian hỗ trợ không quá 12 tháng đầu kể từ khi tuyển mới người lao động khuyết tật.

Người sử dụng lao động đăng ký tham gia bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động là người khuyết tật với cơ quan bảo hiểm xã hội để được thực hiện giảm đóng theo quy định trên và kèm theo bản sao giấy xác nhận khuyết tật của từng người lao động.

Mức và tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp

Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp thất nghiệp hằng tháng của người lao động được xác định như sau:

Mức hưởng trợ cấp thất nghiệp hằng tháng = Mức lương bình quân của 06 tháng liền kề có đóng bảo hiểm thất nghiệp trước khi thất nghiệp x 60%. Trường hợp những tháng cuối cùng trước khi thất nghiệp, người lao động có thời gian gián đoạn đóng bảo hiểm thất nghiệp thì 06 tháng liền kề để tính mức hưởng trợ cấp thất nghiệp là bình quân tiền lương của 06 tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp trước khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc chấm dứt làm việc theo quy định của pháp luật.

Mức hưởng trợ cấp thất nghiệp hằng tháng của người lao động tối đa không quá 05 lần mức lương tối thiểu vùng đã đóng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Bộ luật Lao động tại thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động.

Tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp được tính theo tháng dương lịch. Mỗi tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp được tính từ ngày người lao động bắt đầu hưởng trợ cấp thất nghiệp đến ngày đó của tháng sau trừ 01 ngày, trường hợp tháng sau không có ngày tương ứng thì ngày kết thúc của tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp là ngày cuối cùng của tháng đó.

Chi trả trợ cấp thất nghiệp trong 5 ngày

Cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện chi trả trợ cấp thất nghiệp cho người lao động trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày người lao động hết thời hạn nhận quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp hoặc hết thời hạn thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng ngày. □

Hương Lan



NHỮNG CHÍNH SÁCH MỚI CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 1/2026

Từ ngày 1/1/2026, hàng loạt chính sách mới liên quan đến tiền lương, thuế, lao động, khoa học - công nghệ, quốc phòng và xử lý vi phạm hành chính chính thức có hiệu lực theo các nghị định của Chính phủ. Các quy định này tác động trực tiếp đến người dân, người lao động, doanh nghiệp và cơ quan Nhà nước.

Tăng lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động

Nghị định 293/2025/NĐ-CP được ban hành quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng, áp dụng từ ngày 1/1/2026.

Theo đó, mức lương tối thiểu tháng và giờ của bốn vùng được điều chỉnh tăng so với hiện hành như sau:

Vùng I: 5.310.000 đồng/tháng và 25.500 đồng/giờ (tăng 350.000 đồng so với mức cũ).

Vùng II: 4.730.000 đồng/tháng và 22.700 đồng/giờ (tăng 320.000 đồng).

Vùng III: 4.140.000 đồng/tháng và 20.000 đồng/giờ (tăng 280.000 đồng).

Vùng IV: 3.700.000 đồng/tháng và 17.800 đồng/giờ (tăng 250.000 đồng).

Đối tượng áp dụng gồm tất cả người lao động làm việc theo hợp đồng và người sử dụng lao động theo Bộ luật Lao động, bao gồm doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình và cá nhân có thuê mướn lao động.

Kéo dài thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đến hết năm 2030

Ngày 6/11/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 292/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 216/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về việc kéo dài thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp.

Theo Điều 4 Nghị định 292/2025/NĐ-CP,

thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp được kéo dài từ ngày 1/1/2026 đến hết ngày 31/12/2030, áp dụng cho nhiều đối tượng, gồm đất phục vụ nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm, đất trồng cây hằng năm, làm muối, đất của hộ nghèo và phần lớn diện tích do hộ gia đình, cá nhân, hợp tác xã, tổ chức trực tiếp sử dụng để sản xuất.

Chính sách giúp giảm chi phí đầu vào, khuyến khích tích tụ, mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao hiệu quả sử dụng đất và tăng sức cạnh tranh của nông nghiệp. Quy định về hạng đất tính thuế tiếp tục căn cứ theo quyết định hiện hành, góp phần đảm bảo minh bạch, thống nhất trong quá trình triển khai.

Nghị định trên được thực hiện từ ngày 1/1/2026 đến hết ngày 31/12/2030.

Áp dụng quy định mới về cưỡng chế xử phạt hành chính

Từ ngày 1/1/2026, Nghị định số 296/2025/NĐ-CP quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính chính thức có hiệu lực thi hành.

Nghị định quy định cụ thể nguyên tắc áp dụng các biện pháp cưỡng chế. Theo đó, việc cưỡng chế chỉ được thực hiện khi có quyết định cưỡng chế bằng văn bản của người có thẩm quyền quy định tại Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và các Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước.

Người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế quyết định áp dụng một hoặc nhiều biện pháp cưỡng chế quy định tại khoản 2 Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính nếu việc áp dụng một biện pháp cưỡng chế không đủ để bảo đảm thi hành quyết định cưỡng chế.



Việc quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế cụ thể phải căn cứ vào nội dung, tính chất, mức độ, điều kiện thi hành quyết định cưỡng chế và tình hình thực tế ở địa phương, đồng thời bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế và cá nhân, tổ chức khác có liên quan trong cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Ba nhóm người lao động phải đăng ký theo quy định mới

Chính phủ ban hành Nghị định số 318/2025/NĐ-CP ngày 12/12/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về đăng ký lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động.

Nghị định quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký lao động. Theo đó, Nghị định quy định 3 nhóm đối tượng được đăng ký lao động: Người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15; Người lao động đang có việc làm và không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc; Người thất nghiệp là người đang không có việc làm, đang tìm kiếm việc làm và sẵn sàng làm việc.

Cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang nhân dân không thực hiện việc đăng ký, điều chỉnh thông tin đăng ký lao động theo quy định tại Nghị định này.

Nghị định 318/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2026. □

Phạm Na

CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI THUẾ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN

Chính phủ ban hành Nghị định số 20/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân. Trong đó, Nghị định số 20/2026/NĐ-CP quy định chi tiết các chính sách miễn, giảm thuế thu nhập cá nhân.

Đối với cá nhân, Nghị định số 20/2026/NĐ-CP quy định việc miễn, giảm thuế như sau:

1a- Cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn, quyền mua cổ phần, quyền mua phần vốn góp vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập này.

Thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn, quyền mua cổ phần, quyền mua phần vốn góp quy định tại khoản này là thu nhập có được từ chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ cổ phần, phần

vốn góp, quyền góp vốn, quyền mua cổ phần, quyền mua phần vốn góp vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (bao gồm cả trường hợp bán doanh nghiệp), trừ thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu của công ty đại chúng, tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Trường hợp bán toàn bộ doanh nghiệp do cá nhân làm chủ sở hữu dưới hình thức chuyển nhượng vốn có gắn với bất động sản thì kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân theo hoạt động chuyển nhượng bất động sản.

2a- Cá nhân là chuyên gia, nhà khoa học theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các văn bản hướng dẫn có thu nhập từ tiền lương, tiền công nhận được từ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được miễn thuế trong thời hạn 02 năm (24 tháng



liên tục) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm (48 tháng liên tục) tiếp theo đối với khoản thu nhập này.

Thời gian miễn, giảm thuế tính liên tục kể từ tháng phát sinh thu nhập được miễn, giảm thuế. Trường hợp phát sinh thu nhập trong tháng thì thời gian tính miễn, giảm thuế được tính đủ tháng.

Trường hợp cá nhân vừa có thu nhập từ tiền lương, tiền công được miễn, giảm thuế theo quy định tại khoản này vừa có thu nhập từ tiền lương, tiền công khác thì số thuế thu nhập cá

nhân được miễn, giảm theo quy định tại khoản này được xác định như sau:

Nghị định quy định miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp ở mục 1,3 nêu trên có hiệu lực từ ngày Nghị quyết số 198/2025/QH15 có hiệu lực thi hành (17/5/2025) và áp dụng kể từ kỳ tính thuế năm 2025.

Quy định về miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp ở mục 2 và các quy định về miễn, giảm thuế thu nhập cá nhân nêu trên có hiệu lực từ ngày 17/5/2025. □

Phạm Na

ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN CỦA CÁC CẤP ỦY ĐẢNG THÁNG 2/2026

1 Tập trung cao điểm tuyên truyền kết quả Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; công tác chuẩn bị cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; kết quả Đại hội thi đua yêu nước các cấp, tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI; công tác tổ chức Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam, nhiệm kỳ 2026 - 2031; tiếp tục tuyên truyền tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp; tiếp tục tuyên truyền về kết quả Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 của địa phương, cơ quan, đơn vị; các chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của tỉnh; hoạt động đối ngoại và tham dự hội nghị quốc tế quan trọng của các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước; những thành tựu nổi bật của Việt Nam đạt được khi

tham gia và đóng góp vào các cơ chế, diễn đàn đa phương; những nỗ lực trong giải quyết các thách thức chung hiện nay như an ninh biển, biến đổi khí hậu, lương thực, nguồn nước...; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; các sự kiện trong tỉnh, trong nước, quốc tế nổi bật...; tuyên truyền kết quả kinh tế - xã hội năm 2025, và các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới.

2 Tuyên truyền kết quả 05 năm thực hiện Kết luận 01-KL/TW, gương điển hình các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong học tập và làm theo Bác; tuyên truyền một số bài viết và phát biểu chỉ đạo quan trọng của Tổng Bí thư Tô Lâm; tuyên truyền, quán triệt 05 vấn đề trọng tâm được đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm chỉ đạo tại Hội nghị toàn quốc quán triệt Chỉ thị của Bộ Chính trị triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

3 Tuyên truyền Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”, Phong trào “Bình dân học vụ số”; lan tỏa những mô hình hay, cách làm hiệu quả về phổ



cập kỹ năng số, giúp mọi người dân có thể tiếp cận, sử dụng và làm chủ công nghệ một cách hiệu quả. Tăng cường công tác tuyên truyền phòng, chống các dịch bệnh truyền nhiễm; phòng, chống thiên tai ứng phó với biến đổi khí hậu; công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm; các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng.

4 Tuyên truyền công tác chăm lo Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026, nhấn mạnh vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc bảo đảm Nhân dân đón Tết an toàn, lành mạnh, tiết kiệm, nghĩa tình; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho các đối tượng chính sách, người có công, người nghèo, người yếu thế, công nhân, người lao động, đồng bào vùng khó khăn. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của người dân trong việc tham gia giữ gìn an ninh, trật tự, chấp hành các quy định về an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ; tuyên truyền đợt cao điểm chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026 (từ ngày 16/12/2025 đến ngày 15/3/2026). Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tới người dân (chú trọng các tỉnh biên giới, vùng núi xa xôi, hải đảo, nơi có đồng bào dân tộc thiểu số...), chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, không tham gia, tiếp tay cho các đối tượng vi phạm pháp luật; nâng cao tinh thần cảnh giác, tố giác tội phạm, vi phạm pháp luật tới các lực lượng chức năng có thẩm quyền.

5 Tiếp tục tuyên truyền 04 Nghị quyết trụ cột (Nghị quyết số 57, 59, 66, 68) của Bộ Chính trị; 03 nghị quyết chuyên đề (Nghị quyết 70-NQ/TW, 71-NQ/TW, 72-NQ/TW);

tuyên truyền, phổ biến một số văn bản mới ban hành: Chỉ thị số 36/CT-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; Kết luận số 228-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp; Kết luận số 229-KL/TW ngày 05/01/2026 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động của tổ chức cơ sở đảng trong thời gian tới; Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam; Kết luận số 231-KL/TW ngày 08/01/2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị khoá XI về “Công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030”; Chỉ thị số 58-CT/TW ngày 10/01/2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho công nhân trong tình hình mới.

6 Tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ, các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng trong tháng 2: Kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930- 03/02/2026) và đón Tết Nguyên đán Bính Ngọ - 2026; 47 năm Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc (17/2/1979 - 17/2/2026); Kỷ niệm 71 năm Ngày thầy thuốc Việt Nam (27/02/1955-27/02/2026); Kỷ niệm 178 năm ra đời tác phẩm “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” (24/02/1848 - 24/02/2026).

Ngoài các nội dung nêu trên, các cấp ủy, các ngành căn cứ nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị mình để chỉ đạo, triển khai công tác tuyên truyền cho phù hợp. □

BẢN TIN

Sinh hoạt chi bộ

SỐ 2 - 2026



Chỉ đạo nội dung

Đồng chí LƯƠNG ĐỨC MINH
ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm nội dung

Đồng chí NGUYỄN QUANG HƯNG
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Ban biên tập

Nguyễn Đoàn Cần
Nguyễn Hồng Vinh
Nguyễn Ngọc Vinh
Bùi Thành Vân
Nguyễn Thị Lan Phương
Phạm Thị Phương
Nguyễn Thị Duyên
Nguyễn Tiến Đức

Trình bày và sửa bản in

Phạm Thị Phương

Chế bản tại Công ty TNHH Phương Mai

TRONG SỐ NÀY

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

- Chi thị số 01-CT/TW ngày 23/01/2026 của Bộ Chính trị về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng 1
- Kết luận số 228-KL/TW ngày 31/12/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp 3
- Triển khai thực hiện tốt công tác chăm lo cho người dân đón Tết Nguyên đán 2026 đầm ấm, an vui 5
- Những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW 6

TRUYỀN THÔNG

- Đảng lãnh đạo đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên mới 9

CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

- Kết quả Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam 12
- Một số nội dung trọng tâm cần tập trung tuyên truyền sau Đại hội lần thứ XIV của Đảng 14

HƯỚNG TỚI CUỘC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHOA XVI VÀ ĐẠI BIỂU HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031

- Lịch trình bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và HĐND nhiệm kỳ 2026-2031 16
- Phú Thọ sẵn sàng cho cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 17

HỌC TẬP, LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

- Sức sống và tầm vóc của tư tưởng Hồ Chí Minh 19

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

- AI tạo sinh - Thành tựu đột phá công nghệ và thách thức đối với niềm tin xã hội trong kỷ nguyên số 21

NGHIÊN CỨU- TRAO ĐỔI - THỰC TIỄN

- Kiến tạo không gian cho đổi mới sáng tạo, bảo đảm quản lý hiệu quả các rủi ro, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, lấy con người làm trung tâm 23
- Sức mạnh nội sinh của Phú Thọ trong kỷ nguyên vươn mình 24
- Đảng bộ xã Phùng Nguyên thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị năm 2025 26
- Xã Đào Xá hoàn thành đạt và vượt 11/11 chỉ tiêu kế hoạch 27

TIN TRONG TỈNH

- Các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2026 29
- 10 sự kiện và kết quả nổi bật của tỉnh Phú Thọ năm 2025 29
- Đồng bộ các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng "2 con số" trên địa bàn tỉnh 33
- Công bố điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 34
- Phú Thọ: 229 học sinh đạt giải tại Kỳ thi chọn học sinh giỏi Quốc gia THPT 35
- Báo chí Phú Thọ một năm nhìn lại sau sáp nhập 36
- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phòng, chống, kiểm soát ma túy và xây dựng "xã, phường không ma túy" trên địa bàn tỉnh 38
- Phân đấu từ năm 2027, tỉnh Phú Thọ nằm trong Top 10/34 tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành tốt nhất 40

TIN TRONG NƯỚC

- Một số nét nổi bật về tình hình kinh tế - xã hội nước ta năm 2025; triển vọng năm 2026 41
- Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2025 43
- Chiến dịch Quang Trung - biểu tượng của tinh thần vì nhân dân trong ứng phó thiên tai 45

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TIN THẾ GIỚI

- Một số nét nổi bật về tình hình thế giới năm 2025; dự báo năm 2026 47
- Một số kết quả nổi bật về công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam năm 2025 48
- Một số sự kiện thế giới đáng chú ý 50

TUYÊN TRUYỀN PHÁP LUẬT

- Nghị định số 336/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đường bộ với mức phạt tối đa là 150 triệu đồng 52
- Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg Ngày 29/12/2025 ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 54
- Sửa đổi quy định liên quan đến tổ chức Bộ phận Một cửa tại các địa phương 56
- Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp 58
- Những chính sách mới có hiệu lực từ tháng 1/2026 60
- Chính sách ưu đãi thuế phát triển kinh tế tư nhân 61
- Định hướng tuyên truyền của các cấp ủy Đảng tháng 2/2026 62

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025-2026
PHÚ THỌ ĐƯNG THỨ 3 TOÀN QUỐC VỀ SỐ LƯỢNG GIẢI



Bộ GD&ĐT chính thức công bố kết quả kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia THPT năm học 2025-2026. Kỳ thi diễn ra trong hai ngày 25 và 26/12/2025, với hơn 6.750 thí sinh đến từ các địa phương trên cả nước.

Thí sinh dự thi ở **13** môn:

Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Nhật.



11 giải Nhất

64 giải Nhì

65 giải Ba

89 giải KK

TP. HCM **288** giải

Ninh Bình **236** giải

Phú Thọ **229** giải



Trong đó:



Trường THPT Chuyên Vĩnh Phúc



118 giải

07 giải Nhất

39 giải Nhì

35 giải Ba

37 giải KK



83 giải



Trường THPT Chuyên Hùng Vương

04 giải Nhất

20 giải Nhì

21 giải Ba

38 giải KK



Trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ



26 giải

05 giải Nhì

07 giải Ba

14 giải KK



Trường THPT Tam Dương



01 giải Ba



Trường THPT Việt Trì



01 giải Ba

08 học sinh được tham dự Kỳ thi chọn đội tuyển dự thi Olympic quốc tế

Trường THPT Chuyên Hùng Vương có **05** học sinh
(Toán: 01, Vật lí: 02, Sinh học 01, Tin học 01)

Trường THPT Chuyên Vĩnh Phúc có **03** học sinh
(Toán 01, Vật lí: 01, Hóa học: 01)



CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2026

(Nghị quyết số 244/2025/QH15 của Quốc hội ngày 13/11/2025)



	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP)	10% trở lên
	GDP bình quân đầu người	5.400 - 5.500 USD
	Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP	~ 24,96%
	Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân	~ 4,5%
	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân	~ 8,5%
	Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	~ 25,3%
	Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ	~ 29,5%
	Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi ở khu vực thành thị	< 4%
	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều)	Giảm 1 - 1,5 điểm %
	Số bác sĩ trên 1 vạn dân Số giường bệnh trên 1 vạn dân	~ 15,3 bác sĩ 34,7 giường bệnh
	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế	95,5%
	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới (theo Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2026-2030)	tối thiểu 15%
	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn	95%
	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	95%